

118

Do Nhà in Hùng Cường HS 99.999.999 (67-74) Tầng Huỳnh Chiêu Đăng chủ Kho Sách Vua Quán Văn Đường

Wason
AP 215-
1924+

tuổi ngọc

TUẦN BÁO CỦA YÊU THƯƠNG





CHỦ NHIỆM CHỦ BÚT : VŨ MỘNG LONG
 QUẢN LÝ : ĐẶNG XUÂN CÒN
 THƯ KÝ : ĐÌNH TIẾN LUYỆN
 BỘ BIÊN TẬP : DUYÊN ANH, TỪ KẾ TƯỜNG
 PHẠM ĐÌNH THỐNG

TUẦN BÁO RA NGÀY THỨ NĂM

Tòa soạn và trị sự : 286 Công Lý — Saigon 3
 Hộp thư 1146 Saigon — ĐT : 25809

VĂN

mường mán, nhà văn của tình yêu
 dấu thánh
 đàn trong miệng ai
 ph'ên khuc
 huyền thoại
 đắm đắm thương yêu
 vẫn còn mùa hạ
 buổi sáng êm đềm

PHẠM ĐÌNH THỐNG
 MƯỜNG MÁN
 NGUYỄN HOANG ĐOÀN
 KHUÊ VIỆT TRƯỜNG
 TRÂM THỤY DU
 HOÀI MƠ
 ĐẠM THƯỜNG
 HOANG MINH

THƠ

thế luân. phạm khánh vũ huỳnh kim sơn. dương huỳnh. nguyên hồng
 giang. nguyên trường ca. nguyên thị tiêu my. ái bắc. diễm pa. nguyên
 tấn trí. đỗ thị hồng liên.

TRUYỆN DÀI

mưa nguyệt cầm
 một chút mưa thơm
 người con gái mắt nai

TỪ KẾ TƯỜNG
 MƯỜNG MÁN
 KIẾN VANG

MỤC THƯỜNG XUYÊN

nhìn xuống cuộc đời
 bệnh mới lớn
 chạp phở
 tuổi ngọc và bạn ngọc

TÒA SOẠN VÀ BAN NGỌC
 NGUYỄN TUẤN ANH
 TỔ HỢP KIẾN
 TÒA SOẠN

BIÊN LAI SỐ
 tuần lễ từ 13-9-73
 đến ngày 20-9-73

597/BTT/NCB

NGÀY

06-4-1971

số 118 | năm | giá 120 đ.
 thứ ba



LỜI THỀ
 HỘI NGỘ

Nghे cái tit có vẻ... tiền thuyết kiếm hiệp ba xu quá. Nhưng, ở đời, có nhiều lúc cái «ba xu» đã làm ta xúc động. Thư tuần trước, tôi nói rằng Tuổi Ngọc sẽ sống hàng bán nguyệt san. Được khích lệ ngay bằng hai mui trợ sức. Một bạn ngọc đòi mua giấy giùm với giá rẻ chút chút. Một người bạn quen biết đòi bỏ hai triệu bạc giúp Tuổi Ngọc tiếp tục sống. Sống hùng, sống mạnh. Mai Thảo sẽ làm chủ bút và Duyên Anh khỏi phải lo chạy tiền xoay giấy từng kỳ, thành thơ ngồi viết truyện dài, truyện ngắn, bút ký và... nhìn xuống cuộc đời. Người bạn không đòi hỏi một điều kiện nào. Tôi đã bằng lòng. Dù sao, Tuổi Ngọc cũng nên dưỡng sức hai tuần để chuẩn bị nhà in tối tân. Số báo này kể như chấm dứt một giai đoạn. Nếu hai triệu bạc của người bạn là chuyện phiếm (lôi không tin thế). Tuổi Ngọc vẫn ra dưới hình thức tạp chí, mỗi tháng hai kỳ vào ngày 1 và 15. Và số Tuổi Ngọc 119 sẽ gặp lại bạn ngọc vào ngày thứ hai, 1-10-1973. Ngược lại, Tuổi Ngọc sẽ vẫn là tuần báo và gặp lại bạn ngọc vào ngày thứ năm 27-9-1973. Phải xa nhau những hai tuần lễ, chúng tôi rất đau lòng. Biết nói sao hơn? Chả nhẽ lại tả oán. Có điều chắc chắn nhất là Tuổi Ngọc sẽ mãi mãi tồn tại, dấu nó là tuần báo, bán nguyệt san. «Lần đầu Tuổi Ngọc nên chết một lần rồi sống lại». Một bạn ngọc đã đề nghị thế. Vậy đây là lần thứ nhất Tuổi Ngọc chết giả vờ. Như Chúa đã phục sinh, Tuổi Ngọc sẽ phục sinh. Bởi Yêu Thương không bao giờ chết. Mong bạn Ngọc nhớ Tuổi Ngọc một chút. Đề chờ đợi ngày hội ngộ.

DUYÊN ANH



tây học ta học

Mùa hè năm nay nhà nước có hai cử chỉ rất là ngoạn mục đối với Sinh viên du học. Trước hết là mời các anh chị về nhà chơi bằng vé máy bay chỉ phải trả một nửa. Tổ chức «Nối vòng tay lớn» đưa anh chị đi thăm lại danh lam thắng cảnh nước nhà. Tặng mỗi anh chị một đĩa nhựa có in hình Tổng Thống trước khi «ô-voa» lên đường hẹn ngày thành tài trở về (hoặc không) Sau đó là một cử chỉ ngoạn mục khác của Bộ Văn Hóa Giáo Dục: ý kiến sẽ đóng khung vàng bằng Master của anh chị âm ở Mỹ về, treo ngang hàng với bằng Tiến Sĩ đệ Tam cấp nội hóa. Dự luận đang phản ứng một cách rất ồn ào, đương nhiên. Cũng như một mặc cảm sẵn hàng ngoại quốc thì bao giờ cũng tốt hơn hàng nội hóa. Biết người biết mình là một điều tốt, muốn cầu tiến. Nhưng Bộ VHGD lại muốn tiến bằng cách... đi lùi lại khi định nâng bằng M.A. lên ngang với bằng

Tiến sĩ đệ III cấp. Văn bằng quốc gia lam phát lam chẳng? Hay nhà nước không còn cách nào «quyển rũ» sinh viên tốt nghiệp về nước hơn là sự «mời mọc» quá đáng ấy. Cả hai đều không phải là lý do. Những phần tử ưu tú của đất nước (cứ tạm gọi thế), các sinh viên du học sinh được ưu đãi. Họ là những học sinh giỏi, được cấp học bổng đi học tại nước ngoài hay những con nhà giàu bố mẹ đủ tiền gửi con đi học xa. Bằng lối đi này có người đã về và có người không hẹn ngày về. Số người kẻ sau rất đông. Một sự thất thoát nhân tài nhà nước đã nhìn thấy rõ nhưng vẫn không tìm cách nào ngăn cản được. Sự rước sinh viên về nghỉ hè năm nay và việc định nâng cấp bằng MA. lên ngang với bằng Tiến sĩ III cấp là một cử chỉ mời mọc rất ý nghĩa đối với những kẻ đang rụt rè khi muốn trở về nước. Về nước để đi lính và về nước để lại chui đầu vào ngõ hẻm họ không ham. Khổ cô cậu đã cưới nhau và lập nghiệp ở ngay nước đã dạy dỗ mình học, không thêm về. Nhà nước khi hành động đã tính tới nơi nhưng chưa tới chốn. Bởi gọi ý niệm quê hương ta đẹp trong một kỳ nghỉ hè phước thiện và nhân đạo các sinh viên bất hợp lệ tình trạng du học cũng được trở về) thì cũng chẳng nghĩa lý gì với kẻ đã chẳng tha thiết nhìn lại nơi mình đã sinh ra. Nâng một cấp bằng ở ngoại quốc chỉ phải học 4 năm

ngang hàng với cấp bằng phải học 7 năm tại nước nhà cũng là một điều vô lý nữa. Những kẻ đã không có tinh thần quốc gia dân tộc mà rước họ về có làm lớn cũng chỉ bồi lộ, tham nhũng là giỏi hơn hết.

QUYÊN QUYÊN

từ già một thuở

Như thế là đầy đủ một sự ngậm ngùi. Một chỗ ngồi chung bắt đầu như thiếu chất keo để dính lại. Một chỗ ngồi chung rồi sẽ biến mất, có thể chỉ còn một sự nhìn lại. Tới số 118, TN như đã quá mỗi một. Là một cái xe gỗ rời long các đinh, rã rời các mộng cần được ngưng lại để nghỉ ngơi, sửa sang lại hay đi chậm chậm vậy đợi ngày qua Thù thực tôi cũng không còn đủ hươg để có thể nghĩ mình sẽ làm được cái gì hay hơn cho tờ báo. Chỉ còn một chỗ ngồi chung là cảm thấy cần thiết được trở lại. Nhưng có khi rồi, cuối cùng, sự bận rộn nào cũng giống nhau. Một khi đã chấp nhận là nghề nghiệp thì phải chấp nhận luôn cả những tai nạn do nghề nghiệp gây ra, không phân bua gì nữa. Khi TN tăng trang cũng như lần đời khổ tôi đã... liếc cảm thấy một sự chẳng lành cho tờ báo. Và từ Tuần báo xuống Bán nguyệt san sửa soạn, tôi thấy cái thời gian nghỉ ngơi 2 tuần lễ cần thiết quá. Không biết số TN 119 tới sẽ ra sao, có một điều bắt buộc là nó phải có rất nhiều thay đổi. Hoặc là bán

nguyệt san hay tuần báo thì cũng bị phải rẽ sang một con đường khác, dù vấu là con đường mang lên thương yêu. Tôi cũng rất mong đợi để thấy được những thay đổi ấy. Và thấy TN còn sống là một tờ báo có sự tha thiết nhất đời đối với độc giả, một điều an ủi hiếm quý. Bây giờ thì TN tạm đóng vai công chúa ngủ trong rừng vậy để mơ thấy. Sau hai tuần lễ có một vị hoàng tử tới hôn lên mắt, choàng dậy mỉm cười hạnh phúc.

ĐTL

một trung thu buồn tẻ

Trong chương trình phát thanh «Nghệ sĩ và chiến sĩ» do Phạm Đình Chương phụ trách, hôm lối chủ nhật 9.9 vừa rồi, Thái Thanh có «nói chuyện» với Phạm nhạc sĩ về thời tiết mùa màng quanh Trung Thu năm nay: Mưa trễ và ít nên Trung Thu năm nay tha hồ vui. Mà nào có vui gì. Một trung thu buồn hơn mọi năm. Nhìn những chồng bánh chất đầy tủ, đèn treo đầy những cửa hàng nhưng chỉ lựa thưa vài người mua. Quí vị chủ nhân coi bộ nhia nhau ngậm ngùi. Trẻ con càng gầy càng đông. Trẻ con nào lại không mê Trung Thu (nhất là một Trung Thu trăng thanh gió mát như nam na) thích rước đèn, bánh trái. Nhưng túi tiền của cha mẹ lép kẹp nên các đấng nhi đồng đành thất vọng hụt bụng theo. Đến giờ phút này (4 giờ chiều thứ ba, rằm (xem tiếp trang 81)



Đôi mắt chàng thật tròn, đôi mắt nai. Đôi môi chàng thật ngọt. Mái tóc chàng thật cao. Và tâm hồn chàng thật bình dị. Ngoài kia, sóng mải mê tấu những nhạc khúc cho đời buồn tênh. Biển xanh ngập mắt những hạc hò cho mùa hạ hạnh phúc. Hạnh phúc có mặt trên cùng khắp những chân bước của chàng, trải rộng trên cây cỏ, rộn rã trên cành phượng rực hoa. Hạnh phúc nằm trong mắt, khi mắt mở nhìn những tà áo trắng, tóc thề ngang vai tan học thả dài trên những con đường. Nhà chàng có trồng một cây hoa giấy đỏ, đến mùa, hoa tung bùng rơi rụng, hoa nổi bật niềm vui. Nhà chàng là một cái mồi, cho mỗi sáng đi ngang, cho mỗi chiều cúi mặt. Nhà chàng vẫn hòa mưa nắng, chân bước vẫn hoài khua vang trên hè những ngọt lịm nhớ mong. Nhà chàng vẫn hoài cô đơn, trong bóng nghiêng chàng bước, nắng rọi hắt hiu không một bóng cây trên con đường Độc Lập nằm giữa lòng phố chính.

Chàng không biết hút thuốc. Nhưng một ngày kia chàng tập tành cầm lên tay điếu thuốc, những cụm khói trắng được phả và tan loãng—người ta thường bảo, những điếu thuốc đầu thường biểu hiện cho những buồn rầu—chàng buồn? Những sợi thuốc lẩn tan như mây trời êm ả, như ngày tháng đi qua — và từ đó, Tịnh đã bắt gặp chàng với những điếu thuốc của một người lớn. Điếu thuốc của người lớn, đó là con chim

Tịnh bỏ quên niềm vui thánh thiện để lao đầu vào giông tố có bao giờ người tưởng người được bình yên khi người vẫn bận rộn với chính những đơn giản của mình.

Chàng khó hiểu quá, vô cùng khó hiểu. Chàng như một đảo lạ, mà Tịnh phải đứng tận bên này bờ để tìm hiểu. Chàng thật lạ lùng trong tình yêu. Tịnh không hiểu gì thêm về chàng ngoài tâm hồn chàng: đơn giản và đam mê.

Chính trong cái đam mê một thời chàng như con ngựa bất kham chạy nhanh trong gió, không ngừng. Chàng leo mãi. Chàng yêu cuồng nhiệt và chính chàng cũng đứng dừng vô cùng. Tịnh cũng thế, tự bao giờ chính Tịnh cũng đã tham dự vào phần đam mê của chàng. Tịnh yêu những đóa hoa lan yếu ớt chàng chăm sóc trong chính khu vườn nhỏ của chàng. Tịnh yêu niềm im lặng của chàng khi hẹn gặp. Ba tháng yêu nhau, chàng đã dạy Tịnh thật nhiều điều.

Chàng dạy Tịnh về tính nhẫn nại. Em sẽ mất tất cả nếu em không biết kiên nhẫn. Tịnh chu môi. Tịnh yêu là một cuộc đuổi bắt. Nhưng riêng anh, anh ghét tham dự những trò đuổi bắt, bởi vì, khi có tham dự thì sẽ thua hoặc thắng, anh không thích là kẻ thua hoặc thắng. Nhưng em yêu anh. Anh cũng yêu em vô cùng. Chàng hay đến gọi giờ hẹn, chàng bắt Tịnh đợi chờ. Và lúc nào cũng vậy, lời chàng thật ngọt. Tha tội cho anh, anh sẵn sàng tạ tội. Tịnh không còn con nít nên Tịnh không bao giờ giận chàng. Mất chàng tuyệt diệu, nhìn sáu. Ở đó, đời đã rộn ràng, tuổi đã xòn xáo. Thấy hết những bình yên cho cơn mưa đầu mùa chưa ướt đất. Nghe hết những chim hót rộn ràng suốt một đời mở mắt yêu thương.

Chàng dạy Tịnh về sự tin cậy. Đối với người, với mình, không có ai là kẻ giả dối, chỉ có kẻ tin cậy. Tịnh ngoan cố. Anh tin người có ngày còn manh áo rách. Thà người phụ mình còn hơn mình phụ người. Tay chàng vương vương vẽ vờ hạnh phúc. Thà em phụ anh chớ anh không bao giờ phụ em. Tịnh ngoe nguẩy. Hãy tập tin cậy người, anh vừa dạy em điều đó. Chàng hôn nhẹ lên tóc Tịnh, nụ hôn nhẹ đủ làm Tịnh xòn xáo. Chàng không là gì cả nhưng chàng đã là tất cả.

Chàng còn dạy Tịnh rất nhiều điều. Chẳng hạn như về tính bình tĩnh, tình nhân ái. Ba tháng, thời gian không dài nhưng Tịnh đã đổi khác rất nhiều, từ khi chàng đã là mặt trời cho hướng dương hoa nhỏ xoay vần đời trông.

Bây giờ là mùa Hạ. Mùa Hạ cuối cùng của chàng ở thành phố. Mùa Hạ cuối cùng của Tịnh còn mỗi ngày ôm cặp tới trường nghe tiếng

chàng reo. Mùa hạ của thời nữ sinh trung học tuyệt vời. Tịch biết mình sẽ nhớ thiệt nhiều con đường sẽ xa, nhớ thật nhiều về buổi trưa bỏ học để cùng chàng tung tăng trên bờ cát ướt, chân hai đứa xoắn nhau thật dễ thương, và con sóng nhỏ leo lên xóa tan. Tóc Tịch bay phả trong mặt chàng, caàng ngậm tóc Tịch trong miệng. Gió lồng lộng những niềm vui, gió bắt ngát những hạnh phúc. Ở bên chàng, Tịch đã có tất cả. Dù chàng thật tâm thương, chẳng khác con sên nhỏ bốn mùa ngậm nước mãi mê chàng theo Tịch đến cổng trường nhà Tịch mất hút nơi đây hành lang trắng xóa, rồi tiếng chuông reo, những mái tóc, đôi mắt, nụ cười biến hẳn sau những ô cửa kính muôn phiến, những ô cửa kính cũng biết thi thảm của ngôi trường con gái. Chàng im lặng trong chính những đợt dào của sóng nổi trong lòng. Khói thuốc xoáy tròn, lan xa, khói thuốc làm cay xè đôi mắt đang mở rộng nhìn đời. Khói thuốc như sương, tròn khắp—Tịch yêu vô cùng những vòng khói thuốc lãng đãng trong những lúc đời tuyệt vời nghĩa của nhớ mong.

Con thơ trong vườn sáng mai cần ngập cỏ và rớt đầy chất ngọt. Mùa Hạ chia xa. Mùa Hạ. Nước mắt không bao giờ Tịch quên bây giờ là mùa Hạ—mùa Hạ cuối cùng rụng xuống dưới chân những lá vông ngậm ngùi. Con Thỏ đã ăn hết cỏ cà rốt ngọt ngào và bỏ đi, không luyến tiếc. Tịch Bi. Tịch gọi thầm tên mình trong tháng thốt và ngỡ ngàng khi chàng đến đưa cho Tịch coi tấm giấy gọi trình diện nhập ngũ. Chàng cười buồn :

— Là một sợi dây xích dài lòng thông đá nhỏ.

Tấm giấy nhỏ, màu vàng, con dấu đỏ. Tấm giấy nhỏ, những hàng chữ dấu mực nhạt nhoà, và ngay thẳng réo gọi, là cách xa. Tịch cầm lấy, tay run, chỉ biết đó là những định nghĩa về chia lìa và cách biệt. Những cảm giác về nỗi cách xa, còn mơ hồ, rồi sẽ thật rõ, rõ vô cùng. Tấm giấy nhỏ sao mà có quá nhiều quyền lực. Tịch cầm môi, nhìn chàng. Mái tóc dài lòa xoắn phủ tai, mắt nhìn sâu trông không gian ngát mùi Ngọc Lan. Anh thấy gì không anh ? Buổi chiều của thành phố êm đềm, con đường nhựa nghiêng nghiêng nghe kể chuyện bốn mùa. Mùa xuân, mùa nắng của muôn đời mơ ước, tay ngoắt tay chơi với không chừng. Hạ, đã đến, phượng tung bùng đỏ thắm. Hạ, chừng trong mùa biển mặn còn có hơi thở của người tình quyến dụ thiết tha. Chàng đứng đó, sáng sủa như tượng mê không hay lá vàng rụng quanh. Chàng đứng đó, mà Tịch ngỡ chàng đã cách xa. Tiếng nói, không còn là tiếng nói, mà là tiếng rung :

— Chừng nào anh trình diện ?

— Tháng tám, giờ mới là tháng sáu, còn hai tháng nữa. Một bài toán trong đầu. Hai tháng, ba mươi ngày mỗi tháng, sau mười ngày. Đó là những chất chiu, những vụn vặt còn lại quanh đây. Đó là, như những ân sủng đời trao tặng, để gìn giữ, kéo không còn gì ngoài khoảng trời mộng mênh.

— Nhỏ nghĩ gì thế ?

Tịch cười :

— Em đang nghĩ về những bánh xe ?

Chàng trợn mắt :

— Những bánh xe ? Sao ?

— Những bánh xe của cuộc đời. Cái vòng lần quàn — buồn cười ghê anh nhỉ ?

— Ừ, buồn cười. Nhưng anh khát nước ghê, nhỏ phải cho anh uống một cái gì đi chờ.

— Tuân lệnh.

Như chim xóc cánh, Tịch mất hút sao nhà. Ly nước đá chanh thấm giọng. Tiếng nước đá va vào ly kêu lách cách vui tai. Chàng đẩy ly đến trước mặt Tịch :

— Uống chung với anh, nhỏ.

Nghịch ngợm, dùng chiếc muỗng vớt những hạt chanh đọng dưới đáy. Tịch bỏ vào miệng. Chàng nhăn mặt.

— Đắng chết !

Thì em đang tập ném lần những điều đắng cay, chia với anh một chút đắng cay là niềm vui lớn lao của em đó. Nhỏ của anh bé bỏng, nước mắt chóng lăn trên viền mi, biết nhỏ có còn ở bên anh để học hỏi nơi anh những gì còn quá ngu ngơ.

Hai đứa chia nhau uống cạn hết ly đá chanh. Dòng nước mát lan tận trong cơ thể — như nổi rộn ràng đang xon xao cùng khắp. Nghe mơ hồ hang liêu nhỏ đang run. Cầm chiếc hộp quạt diêm của chàng. Tịch dí mạnh cây diêm vào, ngọn lửa bùng lên rồi tắt, cứ thế, những ngọn lửa hắt hiu vội tàn khi phân diêm sinh cháy hết. Chàng gọi Tịch :

— Nhỏ tính học cái gì đây ?

— Chánh trị kinh doanh.

— Oai ghê hở nhỏ. Có làm chủ ngân hàng nhờ anh vay tiền với nghe.

Tịch chu môi :

— Nhất định không ?

— Tại sao ?

— Tại anh cứ kêu người ta là nhỏ hoài.

Chàng giả vờ ngã lưng ra sau, không trả lời. Nhưng trong chàng, có hơi thở nào dồn dập, có héo tàn nào đang bắt đầu. Mai này, chiếc ghế này ai sẽ ngồi, ai sẽ nhia nhỏ trong chiều chầm chậm trôi qua. Mai này, những thứ hai và thứ bảy không còn là ngày, mà là thời gian được trông đợi để đến ngày chủ nhật. Nhỏ ơi, nhỏ sẽ quên anh như đã từng nhớ anh. Đà Lạt đa tình sẽ cuốn hút mất lấy nhỏ của anh. Cái lạnh của Đà Lạt sẽ khiến nhỏ quên anh trong từng bước chân khua sỏi làm cô sinh viên bé nhỏ. Bởi hết rồi quah đây, những đợi chờ đáng nhớ trong nồn nao tuổi trẻ, ơi tóc nhỏ bồng bồng lỏng lẻo có ai nghịch ngợm nheo mắt trông mong. Ơi dáng nhỏ yếu đuối cúi đầu đi một mình ôm cặp đi dưới hàng lá vông xanh vô tận. Thành phố có con đường dễ nhớ, con đường anh đã gặp nhỏ, rồi từ đó, nhỏ là những tối cần thiết khó lãng quên nơi anh. Ơi nhỏ của môi hồng nũng nịu đôi hờn, nhỏ của bàn tay nghịch ngợm khuấy tan ly kem lạnh, nhỏ của đôi tay tìm lấy nhau trong bóng tối của rạp ciné như không hề thiếu nhau. Ơi nhỏ như chim chưa đủ mạnh để nhảy nhót trên cành, đập cánh chuyền bay qua bầu trời mù mịt. Ơi nhỏ, sẽ là gì của nhau trong buổi rã rợi không còn hẹn gặp với tay vẫy tay đưa. Một mai này anh sẽ là lính trẻ.

— Anh không nói gì với em hết sao ?

— Anh đã nói hết.

— Nói gì ?

Chàng chồm tới, đôi tay chàng xiết chặt tay Tịnh, như sợ sẽ mất :

— Cho anh nghe nhỏ.

Đôi môi Tịnh chu tròn, như chữ O, tròn hơn chữ O, cho anh hét đó, cả quả tim đang nhảy theo điệu luân vũ trong lòng ngực này.

— Lá thư đầu tiên khi vào quân trường, anh sẽ kể cho nhỏ biết về những cảm giác của anh.

— Và ca bài : « Đường trường xa con chó nó tha con mèo »

— Thôi nhỏ, chọc anh chi.

Mắt chàng thật tròn, đôi mắt nai. Mắt nai nhìn Tịnh — nhìn hoài. Mắt nai ngơ ngác tìm rừng thu dầm lá. Mây của mùa đã trôi đi không còn sót lại, trời xanh. Tờ lịch rụng đều dù không hẹn những con số. Những con số của chia xa, những con số của mong mỏi. Chàng đã dạy cho Tịnh về sự đợi chờ — em sửa soạn bắt đầu để đợi chờ đó anh, đợi chờ những ngày chủ nhật. Ngoài kia, song cửa nhỏ con đường vẫn nằm yên đợi chân bước của người.

KHUÊ VIỆT TRƯỜNG

HUYỀN THOẠI



TRẦM THỤY DU

Tôi về đợi trên màu xanh của lá cây một hy vọng tuyệt vời để thấy mình đang là một viên đá cuội nằm chờ cơn mưa lũ. Một buổi sáng nào đó, rất vô tình tiếng hát tôi cất lên như sóng biển thì thầm vỗ vào bờ cát lạ, xa lơ xa lắc. Những bước chân tôi trên thành phố này đã là một cơ duyên mở nỗi buồn mình trên những khoảng bụi mù khuất mặt. Nắng trải xuống mặt đường những mảnh lụa vàng loang lổ, bên kia đường là công viên với những băng ghế đá lạnh lùng, với những tàn cây xanh cao và tiếng chim kêu xa lạ. Buổi chiều đang xuống rất nhẹ, gió thì thảo di động trên thảm cỏ xanh ngoan. Tôi qua đường, vào công viên và tìm băng ghế quen thuộc ngồi xuống. Ở đây tiếng động đã bị chặn chìm xuống rất thấp chỉ còn lại tôi và nỗi thầm lặng của cây lá chung quanh. Ngày tháng như vậy tôi với nỗi nhớ vô cùng Huyền Thoại, cái tên diễm tuyệt đó đang là chiếc bóng khói sương bay theo tôi từng giờ từng phút. Người con gái gầy guộc một chiều thả áo trắng bay trên đường Phan Bội Châu giữa hai hàng cây cúi mặt đã khiến tôi loạng choạng. Tôi biết mình rất xúc động trên bước chân theo nàng về suốt cả con đường dài hút mắt. Huyền Thoại lên gọi của một nhớ thương không người. Ở một thị trấn nhỏ và buồn hiu hắt như chỗ tôi đang ở, mỗi ngày ra phố, chạm mặt nhau trong sự

cười chào hỏi đứng đưng, những cửa tiệm khép lại khi những đợt nắng gàn phai lịm tắt trên hàng cây Tôi đi đi, về về trên bước chân lang thang mỗi một và tôi đã bắt gặp Huyền Thoại, cô bé mắt nai một buổi chiều gió lộng tóc mây phai Theo nắng về một đoạn đường, những lời đời trao với vàng xa lạ mà bỗng nghe hồn mình vương vịu một tình cảm không tên gọi. Một ngày thanh phố với tôi là thiên đường, ở đây có Huyền Thoại và con đường là xanh với quyền thánh kinh bla cứng của nàng Tôi một lần bước vào nhà thờ xưng tội, chúa đã bỏ đi biệt biệt cõi tìm tôi, chỉ còn lại bóng dáng sương khói của một tình yêu vừa chớm nụ Tôi rời công viên, bước ra đường để tiếp nhận một thứ ánh sáng buồn mắt hắt xuống từ những cây trụ điện thẳng và cao lêu nghêu. Tôi cúi nhìn bóng tôi đen thẫm dưới mặt đất, mỉm cười vô nghĩa.

Tôi về nhà trong tiếng hát nhí nhảnh của cửa cửa Dung, cô em họ vừa về phố tôi nghĩ bè. Dung à la mode nhưng hiền ngoan, có lần tôi hỏi :

— Tại sao em chọn thị trấn này làm nơi nghỉ chân ? anh nghĩ em phải chọn Đà Lạt, Nha trang... chứ.

— Anh ngạc nhiên à ? Không thích vui thì mình chọn nơi buồn có gì lạ đâu.

— Em buồn ?

— Hình như vậy. Vì một chuyện tình cảm lãng nhãng.

— Ôi Kỳ nữ thất tình.

Dung nhún vai :

— Chưa đúng là thất tình đâu. Em đang chạy trốn tình cảm mình. Vào một ngày nào đó trong tương lai thì có thể được chứ bây giờ thì chưa tham dự vào cuộc đua mà.

— Tình yêu là một cuộc chạy đua.

— Vâng, theo em

— Nhưng chạy đua trong tình cảm là chạy đua trên gai nhọn và tuyệt vọng.

Dung cười :

— Anh đã tuyệt vọng mấy lần ?

Tôi kéo cao cổ áo :

— Rất nhiều và bây giờ anh đang là một tên khờ lêu đẹo theo chân tình yêu.

Tôi kể cho Dung nghe chuyện Huyền Thoại. Ngoài hiện cơn mưa nhỏ nhỏ đang bay, giọng tôi thì thầm trong mắt Dung chăm chú lắng nghe.

— Anh lãng mạn hơn cả Xuân Diệu.

Tôi cười không nói, Huyền Thoại lạnh lùng mạn khi yêu em, bước tình yêu nhiệm mầu hơn một nghìn quyền kiêu Chỉ một lần gặp mặt mà anh về nhớ em đến gần phát óm, em bỏ thứ bùa mê thuốc lú gì trong người mà ghê gớm vậy hở Thoại ? Chiều nay một ngày anh đi tìm em mỗi giờ. Ở thành phố bé nhỏ này đi một vòng là gặp mặt điếm khởi hành mà chẳng thấy em. Anh thềm nhìn khuôn mặt Thoại ghê gớm, anh đứng hàng giờ trước cửa giáo đường, mới hay, bữa nay không có lễ Khi về anh bỗng nhiên buột miệng « ta thấy em trong tiền kiếp với con buồn cổ khô, ta thấy em đang ngồi hát khi chiều về nhiều mây » có thực anh đã thấy em từ tiền kiếp không hở Thoại ?

Dung ngược mặt lên trời nhìn những đụn mây xám ngắt bay dật dờ ngang bóng trăng thở dài :

— Em mong rằng anh không vấp ngã dọc đường.

— Vâng, anh cũng mong vậy. À ! Ba má anh đâu cả rồi.

— Hai bác vừa đi xem bát. Em dọn cơm anh ăn nhé.

— Ừ, đôi bụng quá.

Dung nheo mắt tình nghịch :

— Mòn chân theo dấu tình yêu bây giờ mới nghe bao tử xuống đường à.

Tôi cười nhếch môi. Dung dọn cơm rồi thay đồ tìm đến nhà một cô bạn gái mới quen. Tôi ngồi chờ người nhìn lên trần dõi trông những con thằn lằn rình mỗi đuổi nhau với vĩa.

Biển dâng nghìn đợt sóng trắng xóa vào bờ cát, tiếng gọi thì thầm của trùng dương gọi nhớ đến một chiều áo trắng bay rợp trời trí nhớ Những chiếc bong mờ chao động trước mặt đều ẩn dấu nu cười kiêu ngạo của Huyền Thoại. Tôi nhớ Huyền Thoại quay quắt, từng gốc cây, ngọn cỏ của con đường đi hàng bữa tôi tìm kiếm dấu chân chim huyền nhiệm, những chiều thành phố bụi mù bay khuất mặt tôi đầu bù tóc rối gọi tên Huyền Thoại như gã Trương Chi si tình ngồi hát đêm đêm đợi bóng tình nhân. Tôi xuống biển với Dung để tìm quên tình mình, muốn gửi chút hương yêu bay theo nghìn đợt sóng trùng khơi.

Huyền Thoại ! anh là dương thân của một cánh chim đứng hót tuyệt vọng trên nhánh buồn cao ngút mắt mà lòng em là nỗi ám ảnh tuyệt vời và xiêm áo em bay trắng giắc chiêm bao trong những đêm tưởng vọng. Anh đang chụp bắt ảo tượng và rêu rao đời mình trên những bước chân lang thang mỗi một Anh bỏ phố phường chạy về một vùng biển xanh hát vang khúc tình ca vô vọng còn có bao giờ đời sống được định sẵn bằng những ô cửa cầu phầo ? anh, một tình cờ bất lập con tim mình đang bay theo gió cuốn và buồn muốn khóc. Những

đoạn thơ tình với xin gửi em với nỗi đợi rưng rưng. Mây trắng bay về
hãy trao em chút tình anh thơ dại.

Anh có lẽ ngày mai sẽ quên em nhưng không biết ngày mai là kiếp
sau hay khi anh xuôi tay khép mắt ?

Tôi như người mộng du vừa thức tỉnh ngồi chờ người trên mõm
đá nhìn xa ra biển, từng cánh hải âu chao lượn trên sóng nước chấp
chùng, gần bờ Dung đang ngồi vọc cát, những lâu đài được dựng lên và
bị sóng vùi đi với vãi. Dung ngược nhìn tôi mỉm cười :

— Anh không tạm à. Thôi, đi nhặt vỏ sò với em, ra biển mà anh
ngồi rửa rượi có lẽ em cũng buồn theo mà khăn gói ra về mất. Bạn em,
hắn hẹn sẽ đi biển chiều nay. Em giới thiệu cho anh nhé.

Tôi lắc đầu :

— Cho anh gơ hai tay, bạn em mà nhìn thấy anh có lẽ khiếp mất
cứ tưởng anh là bộ xương cách trí biết cử động.

Dung cười hồn nhiên nắm tay tôi chạy bay trên bờ cát mịn tìm
nhặt những chiếc vỏ sò đủ màu lẫn lộn trong những vùng rong khô.
Buổi trưa nắng chiếu xuống mặt biển rực rỡ, trên cô tôi và Dung quần
đầy những râu chuối sò màu sắc sỡ chúng tôi chạy về lều dùng bữa
cơm đầu tiên trên biển. Gió mang hơi nước mặn phả lên người tôi một
cảm giác dịu dịu. Tôi ngã mình trên cát khô nhìn Dung loay hoay dọn
đẹp.

Tôi đứng lên làm một cuộc lang thang trên bãi biển, lúc này vắng
người. Những chiếc quán nhỏ dưới hàng dương liễu cũ bây giờ thu
hút họ trong điệu nhạc vỗ về và những ly nước mát. Tôi nhìn Dung :

— Em ngồi chờ bạn em nhé. Anh đi một lát.

Dung gật đầu lấy trong xách tay một quyển tiểu thuyết ngồi đọc.
Tôi vòng ra phía sau tìm một chỗ khuất lánh trong ra khơi, nơi những
cánh buồm căng gió hồng bành, thỉnh thoảng vài đợt sóng chồm lên sủi
bọt vào ghềnh trắng xoá. Tôi nghĩ, thành phố bây giờ có lẽ đang thiếp
ngủ dưới mặt trời đỏ lửa dù sao ở biển tôi cũng tìm được
một chút bình an để dung trú tâm hồn mình, tôi mơ ước
bên tôi là Huyền Thoại tôi sẽ hát cho nàng nghe lời ngâm ngợi của một
Huy Cận đa tình. Nỗi mơ ước được thắp sáng bằng giọng tôi rời rạc kể :
«Ngủ đi mộng vẫn bình thường, à ơi ! có tiếng thủy dương đôi bờ, ngủ
đi em ngủ đi em» Huyền Thoại dấu yêu ! tôi đang ra tôi ngủ với lời ca
đau xót, tôi thì thầm đánh lừa nỗi cô đơn của mình bằng một tình ca
hạnh phúc. Thôi, tôi đã mỏi với những đợi chờ, tìm kiếm. Tôi đang
xuôi tay úp mặt trong tuyết vọng khôn cùng, lời biển thì thầm muốn kiếp
như nỗi buồn tôi quá rộng. Một vạt nắng hiu hắt bay đến chỗ tôi ngồi.

Tôi với tay ngắt một ngọn cỏ non vò trên tay để nghe thiên nhiên vừa
tấu khúc bi ca trong hồn tôi bão động. Tôi ngồi đây như một tảng đá
sầu muôn kiếp lắng nghe tiền thân về rưng rưng nước mắt, một chút
bụi vô tình bay dạt dờ, tôi gom tất cả lá khô rụng chung quanh và im
nhìn lời tàn phai in trên từng lá mục. Tôi ngạc nhiên nhìn thấy Dung
hốt hải chạy tìm tôi, cô bé vừa thở vừa nói :

— Tim anh chết luôn, còn nhớ Huyền Thoại không ?

Tôi giật mình hỏi với vàng :

— Nhớ chứ, nhớ muốn điên lên được Dung à... mà tự nhiên em
hỏi chi vậy ?

— Em vừa nói về anh cho nhỏ bạn nghe, nó mới quen Huyền Thoại
nhưng xưa kia, bây giờ thì hình như không thân lắm.

— Cô ấy biết nhà Huyền Thoại chứ ?

— Vàng, đường Phan Thanh Giản.

Tôi nhảy dựng lên tất cả về lều dắt ngay chiếc xe chạy vun vút
về thành phố, tôi chạy bắt kịp trời đất, trong hồn tôi một ngọn lửa đang
bừng cháy với một nhiệt độ mãnh liệt, tôi như người trong cơn cuồng
đu chạy xe trên con đường trải sỏi và chiếc bóng Huyền Thoại với tà
áo dài phất phơ hoài trước mắt, một cơn gió mát, một giọng suối thom
ào ạt chảy trong tim tôi bốc lửa. Tôi mừng rỡ đến khóc thét lên được.
Dùng xe bên kia đường, tôi đi qua, đi lại, Căn nhà nằm khuất
trong những tàn cây cao, bức tường với cách biệt. Sau phút điên cuồng,
giờ đứng trước ngôi nhà của Huyền Thoại tự nhiên tôi cảm thấy hồi
hộp lạ lùng, bước chân tôi mang theo cơn bối rối, tôi tự hỏi không biết
giáp mặt Huyền Thoại mình sẽ trả lời sao, ngôn ngữ, trí óc tôi bây giờ
rối loạn, tim đập thình thịch như tiếng chuông chiều tan lễ. Sau một
phút ngần ngừ tôi mím môi nhấn chuông và xuôi tay chờ đợi, một người
đàn bà đứng tuổi ra mở cửa. Tôi cúi đầu lễ phép hỏi :

— Thưa bác có Huyền Thoại ở nhà không ạ ?

Người đàn bà nheo mắt nhìn tôi :

— Cậu chưa biết gì cơ à ? Gia đình cô ấy vừa dọn lên Đà Lạt hôm
qua.

TRÂM THỤY DU



NGUYỄN TUẤN ANH

NGUYỄN THỊ T.N. (Đà Nẵng)

Thường các bé trai hay bị «đám dài» hơn. Trước 20 tháng đầu tiên của cuộc đời thì «đám dài» chỉ là hiện tượng sinh lý thông thường. Sau tuổi đó và nhất là trong thời kỳ đang lớn nếu còn bị đám dài thì đó là bệnh và cần được điều trị cần thận. Bệnh đột nhiên có thể hết ở thời kỳ dậy thì. Riêng ở phái yếu bệnh sẽ chỉ chấm dứt khi mang thai lần đầu. Bệnh do nhiều nguyên nhân gây ra như cơ quan sinh dục, của cột xương sống (Spina-Bifida), bệnh lao xương sống, bệnh thần kinh (động kinh : E'pilepsie), bệnh giang mai di truyền các sự thay đổi quá đáng về độ PH của nước tiểu v.v...Nhiều khi bệnh đám dài chỉ do sự thiếu sạch sẽ, vệ sinh của trẻ nhỏ gây ra.

Nếu biết rõ nguyên nhân thì trị bệnh rất dễ. Thí dụ nếu độ PH

của nước tiểu quá kiềm (Alcalin) bệnh nhân sẽ phải uống Chlorure S'ammonium (Chlorammonic). Trái lại nếu nước tiểu quá Acide ta lại dùng Citrate hay Bicarbonate de Soude. Nếu bị động kinh ta sẽ uống Gardénal. Tóm lại muốn biết rõ nguyên nhân cháu phải mạnh dạn gạt bỏ mặc cảm, tới khai bệnh kỹ càng với 1 Bác Sĩ để ông ta còn thử nghiệm thêm mới mong trị dứt chứng bệnh quái ác này.

Trong khi chờ đợi cháu phải ăn ít thịt, uống ít nước, nhất là buổi tối. Ít ăn mặn. Không nên dùng hoa quả tươi bữa cơm chiều. Cấm uống trà và cà phê. Ban ngày tránh nghịch ngợm những trò chơi mạnh, tránh những sự mệt nhọc vô ích vì chúng sẽ làm cháu ngủ quá say, điều đó giúp thêm cho chứng đám dài hay xảy ra hơn. Hãy nằm giường gỗ cứng.

Sáng, chiều cháu nên tắm nước ấm rồi thoa bóp toàn thân bằng tay. Có thể uống thêm mỗi tối XV (15) giọt dung dịch :

- Sulfate neutre d'atrotine 0,01
- Eau Bouillie 10.

Hoặc uống Bellefoline hay Géoscolamine hay Bromure de Potassium (0g50 - 1g). Các thuốc này giúp cho bàng quang (bọng dái) đỡ bị kích thích, co bóp. Ngoài ra cháu có thể kiếm mua các thuốc đặc biệt như : Continol, E'nurétine v.v...

Nếu dùng các thuốc chủ vừa kể mà không thấy bớt, các Bác sĩ sẽ

điều trị cho cháu bằng kích thích tố não thùy (Antélobine).

Các phương pháp điều trị bệnh này còn nhiều song chủ không thể kể hết ra đây cho cháu được : Hy vọng với những lời chỉ dẫn trên cháu sớm tìm lại được niềm vui của mắt.

NGUYỄN THỊ BÉ NHỎ (Gia Định)

1 - Trời sinh ra, giọng nói mỗi người mỗi khác cháu ạ. Có thể do thiên phú, do gia truyền, do bệnh trong cuống họng tại nơi các giây âm thanh (Cordes vocales) mà ta có giọng quuyến rũ hay ò ò khó nghe. Người này có giọng dịu dàng trầm ấm, kẻ kia lại có giọng cao vút, the the, chói tai. Không phải bất cứ ai cũng đều có giọng thánh thót như chim họa mi hoặc như những nàng ca sĩ tài danh. Cháu vốn mang bệnh suyễn từ nhỏ thì đó là lý do để hiểu nếu chẳng may giọng nói có đứt quãng giống như tiếng cò cừ đàn nhị giữa một đêm mưa buồn. Tuy nhiên đừng nên quên đến thăm 1 Bác sĩ chuyên trị Tai Mũi Họng, hy vọng sẽ có kết quả bất ngờ.

2 - Bơi lội thương xuyên, năng thoa nắn phía ngực chậm rãi nở, ít lâu sau cháu sẽ hài lòng
NHƯ NGUYỄN (Nha Trang)

Đọc xong thư cháu, tôi chợt thấy lòng bùi ngùi. Cháu là người sống bằng nội tâm, thích đọc sách, mê vẻ đẹp, tôn trọng những điều cao thượng, lại mang tâm sự buồn nên nhìn đời bằng cặp mắt yếm thế, chẳng phải là điều lạ. Tình trạng

gà đinh, với sự bất hòa trên miền của 2 bậc sinh thành. Từ lúc bé thơ đã phải sống trong bầu không khí không mấy đầm ấm, thiếu tình thương, vắng tiếng cười bình quang đời này đã ảnh hưởng nặng nề lên tinh thần của cháu ngay nay đang giữa tuổi trưởng thành hay suy nghĩ vẫn vơ với những buồn vui thất thương. Ngoại cảnh nơi cháu đang theo học cũng là đồng lõa đáng kết tội. Cảnh vật Đalat trong những ngày mưa dầm lè thè, én liêng đầy trời, với nhiều đám mây chỉ lơ lửng trôi theo từng cơn gió lạnh lùng, với những màn sương khuya giá buốt, mờ ảo phủ lấp khu rừng thông âm thầm... đã là những yếu tố gợi buồn và kích thích không ngừng nỗi phiền muộn vốn dè nặng tâm tư.

Thuần túy y khoa mà nói, quả thực không có thuốc giải buồn. Tôi chỉ có những lời khuyên và mong cháu còn đôi chút nghị lực. Hãy nhìn chung quanh ta, thiếu gì những cảnh đau buồn hơn mà mọi người vẫn can đảm phấn đấu, kéo lê kiếp sống nhọc nhằn. Hãy tự chọn cho mình một lý tưởng vị tha nếu cháu không còn tha thiết đến tình yêu của lứa đôi. Xã hội này còn cần đến bàn tay nhân ái của cháu cũng như kiến thức của 1 nữ sinh viên chính trị kinh doanh. Khoa học, nghệ thuật, tôn giáo... sẽ giúp cháu tìm được nguồn an ủi để vui sống.



MƯƠNG MÁN, những câu trả lời nhỏ

PHẠM ĐÌNH THỐNG THỰC HIỆN PHỎNG VẤN

Là một cộng tác viên thường xuyên của Tuổi Ngọc từ những số đầu và rất đều đặn, Mương Mán, một nhà văn trẻ rất được ưa chuộng hiện nay. Bút pháp Mương Mán đặc biệt nhẹ nhàng, di dỏm thông minh, sắc bén và tế nhị. Anh là lính (quan hai) đóng ở Vùng I. Vì ở quá xa Saigon, bận công vụ nên anh ít về Saigon. Và, cũng vì «đường sá xa xôi», chúng tôi không thể gặp Mương Mán để thực hiện cuộc phỏng vấn trực tiếp được nên phải gửi câu hỏi ra anh trả lời. Vì thế, bài phỏng vấn không được đầy đủ như ý muốn. (Đúng ra bài phỏng vấn này là bài đầu trong loạt phỏng vấn các nhà văn nhà thơ trẻ nhưng thư về trẻ nên số này mới đi được).

PĐT : Anh Mương Mán, xin cho biết sơ qua về tiểu sử của anh.

MM : Tên cha mẹ đặt : Trần Văn Quảng. Tuổi : Đình Hợi. Quê quán : An Truyền, Phú Vang, Thừa Thiên. Thời nhỏ học qua các trường trung học Nguyễn Tri Phương, Quốc Học — Huế. Cuối 1968 đang học Văn Khoa — Huế, bị gọi đi lính, hoàng qua, nầy đại vào Sư Phạm Qui

Nhơn mong được hoãn dịch, nhưng chẳng được, hai tháng sau ôm xách vào Quang Trung làm nghĩa vụ công dân.

PĐT : Anh viết từ bao giờ ? Anh còn nhớ nguyên nhân nào thúc đẩy anh cầm bút không ?

MM : Từ 1964, 17 tuổi. Bị phong trào Thơ Tự Do cám dỗ. Những bài thơ đầu tiên viết xong giấu kỹ, bà chị dâu tình cờ lục thấy, đưa ông anh cả đọc, hai người song ca : Thơ được rí ràng không gửi đăng báo ? Tiếp tục đi. Tôi tiếp tục viết và giấu kỹ hơn, gần một năm sau mới e lệ gửi vài bài cho các báo ở Saigon. Lời «xúi dại» của ông anh bà chị là nguyên nhân. Tạm gọi thế.

PĐT : Nếu tôi không lầm thì trước bút hiệu Mương Mán, anh có một bút hiệu khác ký dưới các bài thơ xuất hiện trên các tạp chí văn nghệ ở Saigon khoảng 65 - 66. Có đúng không ?

MM : Bút hiệu đó là Trần Thụy Gioan, làm bạn TKT ngõ tôi con gái, bèn gửi thư «tâm tình». Lúc gặp mặt nhau, cả hai nhả răng cười trừ.

PĐT : Thưa anh, làm thơ và viết văn, cái nào dễ hơn ?

MM : Tôi không nghĩ đến việc dễ hay khó. Ưng chi viết nấy. Viết cái gì mình thích. Ý tưởng và hình ảnh tựa bột và đường, chiếc bánh làm ra ngon hay không mới là điều đáng kể. Hình thức nào cũng đẹp.

PĐT : Có lẽ vì vừa là nhà thơ lại viết văn, nên văn anh có nhiều chất thơ. Nhiều người nói vậy, trong đó có tôi. Anh có thấy vậy không ?

MM : Thấy chứ. Ngoài đời, thi sĩ và văn sĩ thường chơi thân với nhau. Tại sao lúc viết lại không trộn lẫn Thơ Văn vào nhau cho vui cửa vui nhà ? Ai cấm đâu ? Thi sĩ Tagore nói : *Riêu của tiểu phụ nài xin cây cái cán. Cây cho. Tôi xin mạn phép tiên bối nhại lại : Văn của nhà văn nài xin Thơ chút bóng bầy kiêu diễm. Thơ cho.*

PĐT : Ở Việt Nam, anh thích Thơ và Văn ai ? Tiên chiến cũng như hiện đại.

MM : Thích hầu hết. Kể tên ra làm chi thêm phiền. Các ông bà ấy không thích bị nhắc nhở đâu.

PĐT : Anh có đọc nhiều không ? Đọc gì ?

MM : Đọc tươi, hạt sen những gì vớ phải.

PĐT : Anh có thói quen nào lúc viết, như cà phê, thuốc lá chẳng hạn. Anh viết vào lúc nào ? Viết như thế nào ?

MM : Tôi viết không có dàn bài bố cục trước gì cả. Bắt đầu bằng một hình ảnh nao đó, phần còn lại tha hồ phiêu lưu. Truyện ngắn qua cỡ 5, 6 trang mới thấy cái đuôi lập lờ hiện. Truyện dài tới cỡ chương 3,

4 mới quyết định «bắt» nhân vật phải ăn uống ngủ nghỉ, suy nghĩ khóc cười thế nào trong quãng đời còn lại của hắn. Tuy nhiên, dù dài hay ngắn, hễ đã ném ra giấy, nhân vật thường đeo cứng tôi như ma ám trong bất cứ giờ giấc nào, «tui nó» chỉ biến, và tôi ăn yên ngủ yên khi chấm dứt.

Thuốc lá Bastos xanh và nước trà trong lúc viết. Thi giờ bị quân đội xài hầu hết, nên chỉ viết được vài giờ mỗi ngày. Trừ Thơ. Truyện bỏ dở cả năm lòi ra viết tiếp cũng được.

PBT : Hình như nhà Vàng Sơn đang ẩn hành một tác phẩm của anh, cuốn gì vậy ? Anh có dự định làm gì trong năm nay không ?

MM : Hình Sương Bóng Khói, tập truyện. Sao anh không hỏi về truyện dài Lá Tương Tư ? Tập này ngủ trong học tủ tòa soạn Tuổi Ngọc hơn cả năm rồi, e nhân vật bị một găm mắt đầu mắt tai. Dự định ? Tiếp tục thố và đua giỡn với cây viết.

PBT : Xin lỗi tó mó một chút. Anh tập gia đình chưa ? Chúng nào cho anh em Tuổi Ngọc «mài răng» đây, thưa anh ?

MM : Hồi ấu ở quê. Giày bốt đờ sò, áo ka ki làm sao nấu thành cơm để nuôi vợ ? Tôi không phải là người luôn luôn thấy đời màu hồng.

PBT : Cho biết vài nét riêng tư trong đời sống hiện tại của anh ?

MM : Ở trại lính. Ăn cơm lính. Trại (Gia Lê) đóng cách phố Huế 8 cây số, nhà gỗ mái tôn, điện lúc có lúc không, một tháng hích như hết 15 đêm nài xin đèn cầy cho chút ánh sáng. Ban đêm, vừa nghe chuột chỉ chóc tinh lự, rượt đuổi nhau dưới sàn gỗ. Nắng nóng. Mưa rêu. Bạn bè thỉnh thoảng ghé thăm, có đưa than : Chỗ mi ở chi mà mọi rợ ! Những ngày đầu tháng thường lên phố hít tí gió cho mát phổi, long rong tiếc nhớ thời đủ mặt bạn bè xưa. Cuối tháng, tu luôn trong trại vì túi rỗng. Muốn bỏ tất cả đi xa, nhưng bộ đồ lính và mẹ già nưu : Ở lại, ở lại.

PBT : Anh có thể cho độc giả Tuổi Ngọc biết, tại sao anh lấy bút hiệu Mưòng Mán ? Có kỷ niệm nào đáng nói về bút hiệu đó không anh ?

MM : Nếu có thể gọi được là kỷ niệm, thì kỷ niệm đó thế này : Một chiều mưa di rong với một anh bạn (thuở còn là học trò — dĩ nhiên), hết thuốc, rỗng túi, tôi đang cau có bực mình, anh bạn vừa thêm thuốc lá vừa thêm cà phê, bèn bày đặt đem Thơ tôi ra tụng cho đỡ nản. Đó là một bài thơ tự do hơi dài, đoạn cuối có câu : *Chàng vô trống cho mọi người hát một ca khúc Mưòng Mán*. Tươi cũ, không biết làm từ bao giờ, quên bằng, bỗng nghe bạn đọc lại cũng ngậm ngùi lắm, hai tiếng Mưòng Mán trong câu thơ nghe là lạ. Tôi cười cười bảo bạn : Tao lấy

Mưòng Mán làm bút hiệu. Hẳn ngỡ tôi đùa, không tin, vì cái tên nghe kinh dị quá. Tối hôm đó về nhà, tôi chup hứng làm hai bài thơ nhỏ nhỏ «Thiếu thời» và «Mùa hạ mới» gửi cho tạp chí Văn. Thơ đăng lên báo, cái tên xuất hiện. Lâu sau, tôi mới biết Mưòng Mán là tên một giọng nói ở Phan Thiết, thành phố tôi chưa đặt chân tới bao giờ : hẹn sẽ về thăm lúc nào có dịp.

PBT : Anh có đọc hết các bài của «những cây bút mới» đăng trên Tuổi Ngọc không ? Anh thấy thế nào ?

MM : Có chứ. Thỉnh thoảng có những bài thơ thật hay. Về văn, các bạn trẻ của chúng ta phần đông ưa viết về những cuộc tình sầu, thiếu hẳn không khí «vui ca». Rõ hơn, các đoạn văn, truyện ngắn bằng mực nhiều màu xám tro quá, theo tôi nghĩ, nên xanh hơn, hồng hào khoẻ mạnh, dung dị, nhộn một tí càng vui. Tuy nhiên, đừng tin tôi lắm nghe. Đôi khi truyện tôi cũng buồn bã một cách quái đản, không can cỏi. Phải không ?

PBT : Một câu chốt. Anh có cần nói gì thêm với độc giả Tuổi Ngọc không ? Cám ơn anh Mưòng Mán.

MM : Cám ơn tất cả bạn đọc đã hằng theo dõi những bài viết của tôi lâu nay. Thân ái gửi tới các bạn lòng quý mến thật thà của tôi.

25-8-73

SẦU PHAI TỪNG CÁNH HOÀNG LAN

PHẠM KHÁNH VŨ

đêm sâu, còn một mình ta
mình ta ôm gốc cây già thở than
ngờ tình gọi bước mang mang
sầu phai từng cánh hoàng lan bên người
chùm hoa giã vỡ mỉm cười
thương ai hừ quanh thương đời mai sau
về trên lối cũ chiêm bao
tưởng ai còn tựa mái lâu trông theo
đêm sâu, mưa gõ nhịp đều
tình sâu tình cũng bay vèo trong mưa.



mường mán • dấu thánh

Máy bay đáp xuống phi trường Qui Nhơn, sau hai giờ nhồi, đập, luồn lỏi dưới hàng lớp bụng mây trơn tuột. Hành khách nhiều người nôn oẹ ngay khi vừa vượt qua một phần ba đường bay. Mưa tạnh. Chiều ngự mệnh mộng phi trường trống. Bước xuống, ngạc nhiên thấy mình vẫn tỉnh táo, hình như trước đó anh đã ngủ một giấc ngon vui, giấc ngủ nổi hai thành phố và bắt cần mây gió bên ngoài. Anh nhần nha nhớ lúc ngủ có mơ gì không. Chịu, không nhớ được. Gió lộng bốn bề, mặt đất lạo xạo sỏi vụn. Cái lạnh ở đây coi mồi hơn Huế một bậc và mấy nhịp. Cái lạnh dễ xui người ta cảm thấy lẻ loi khi đứng nhia mộng lên những chóp núi án ngay trước tầm mắt, mù sương nhạt khói. Anh ngần ngại một phút giữa đám lao nhao cười nói của bọn người đồng hành, nhìn về hướng phố và bước ra khỏi « bầy nhặng » nhốn nháo đó. Chiếc xác nhẹ hăng, anh quàng lên vai đeo, dùng một tay níu giữ, tay còn lại thọc sâu vào túi quần ; với tóc bay, anh vừa đi vừa huýt gió như tên dăng tử đích thực. Đó là buổi chiều đầu tiên bước chân anh làm quen cát bụi thành phố em.

Con đường dẫn vào phố tương đối ngắn. Anh đi dưới những hàng hiên xa lạ, ném từng tia mắt vào tủ kính những quán hàng, tiệm chạp

phố, ném lên bất cứ cái gì đựng phải. Sau một lúc do dự, anh đi quanh vào công viên, bước lên mấy bậc cấp, đứng giữa căn nhà vuông lợp ngói, ngó trông bốn phía. Vẫn xe cộ, người, tiếng động, bầu khí âm ướt. Anh chợt nghĩ mình đã lầm khi bỏ Huế ra đi. Ở đây cũng cảnh vật, cũng cách bài trí phố xá chẳng khác gì Huế mấy tí, nhưng hình như nhạt tẻ hơn và rời rạc hẳn ra, mình chẳng ăn nhập vào nhịp quay trở nào cả. Dường như anh hơi buồn thì phải ! Tiếp tục thả bộ dọc dài dưới những hàng hiên, chơi trò chấp vá những ý nghĩ không ra gì trong đầu, có lúc, anh suýt đâm sầm vào người nào đó trên đường, vội vàng xin lỗi, người nọ ngó anh bằng đôi mắt của Chúa Cứu Thế, làm anh suýt nổi giận. Phở lên đèn. Anh bước vào một khách sạn tương đối rẻ tiền, tra chìa khóa và mở cửa một căn phòng tối mờ. Anh lần tay quanh tường tìm nút bật đèn, bật lách tách hai ba cái không thấy đỏ, anh bực bội định xuống tìm gã quản lý khách sạn xài xề một mách, nhưng lười biếng tính đoạn đường xuống tới tầng dưới, phải đi qua dãy hành lang thẳng, một khúc cầu thang cong, đủ thấy mệt. Nằm trong tối cũng chẳng sao. Anh duỗi dài tay chân như tên chết đuối vừa được vớt ra khỏi nước. Khách sạn với những ồn động riêng của nó. Anh cố không để ý, nghe ngóng gì, tự nhủ mình có thể yên tâm nằm ngủ đến sáng, hoặc ngủ luôn, chẳng bao giờ trở dậy mà chẳng sợ ai tới quấy rầy. Lúc hai mắt đòi ngủ, cái bụng nổi lên gào thét. Đói. Anh chồm dậy. Qua hết khúc hành lang thẳng, quẹo xuống đoạn cầu thang cong, đứng đầu một đứa con gái đứng ở nấc thang thứ sáu. Ắ đưa tay vuốt tóc, cười. Nụ cười sáng trắng, đầy răng. Anh chun mũi ngửi mùi nước hoa phả ra từ nắm xương gó trong chiếc áo bông xanh của ả, rồi khua hai tay, ra cái điều (ta đây) vội vã lắm.

— Đói và mệt.

Anh nói cộc lốc, chẳng cần biết ả nghe thấy không, cũng đếch biết ả có cần mình không? Anh đi một mách tới nấc thang cuối, dừng lại trước chiếc bàn kê gần vách cửa, nói với gã quản lý đầu hói ngồi trong chiếc ghếành rộng.

— Ông ơi, trên kia không có đèn.

Gã dờn mắt khỏi cuốn sổ, ngẩng lên :

— Thưa, phòng mấy ạ ?

— Phòng 34, lầu 2.

Tự đứng, ý định xài xề gã biển đầu mắt. Rõ ràng, anh đã nói với gã bằng cung cách hết sức lịch sự. Anh ra đường.

Giữa khoảng trống thụt lùi vào góc khuất bên hè đường, nhiều chiếc bàn vuông kêu quanh cái xe phở ngút khói. Anh dồn vào bụng thứ

nước nóng hơi lành lành những miếng bột mỏng sợi, thịt và mỡ, uống từng ngụm bia mát lạnh sáng khoái. Đó là tò phở và chai bia thứ nhất ảnh hưởng thụ ở thành phố em.

Khi cúi xuống bát lửa mỗi thuốc, nghe ai đó gọi tên mình giọng lạ hoắc, anh ngẩng lên, đúng lúc bàn tay người nọ vỗ lên vai, hấn đứng lù đù trước mặt. Anh không dấu được niềm vui, vụt đứng dậy, kêu lớn:

— A ! Thông, mày ở đây hả ?

Hấn cười kéo ghế ngồi :

— Huế không chứa mày nữa hả ?

— Mò có, tao tự ý bỏ đi mà.

Câu chuyện tiếp nối nồng nhiệt giữa men bia và khói thuốc. Khuôn mặt người bạn đây anh lùi xa về mấy năm trước. Anh hơi ngạc nhiên khi nghe hấn nói :

— Mày và tao xa nhau cũng gần ba năm.

Ba năm ? Thời gian đó anh làm gì nhỉ ? Ba năm, thằng bạn lưu linh qua bốn, năm thị trấn gì đó, giờ tạm dừng lại nghỉ mệt. Hấn cười hoan hỉ :

— Giờ tao khá rồi, có thể nườm mày, sáng cà phê, trưa chiều cơm nước hấn hời, khỏi lo đói.

Anh hỏi hấn hiện làm thống chế gì, hấn gật gật cái đầu thừa tọc:

— Tí nữa về nhà rồi biết.

— Mày có cả nhà nữa à ; Anh ngạc nhiên kinh khủng.

— Tại sao không ?

— Có lẽ thêm một vợ và một bầy con nữa phải không ?

— Tao vẫn độc thân.

Giọng hấn chợt tỉnh bơ buồn bã. Hay chẳng buồn bã tí nào, cái buồn bã chỉ riêng anh tưởng thế cũng nên. Khuôn mặt hấn rần, sạm dưới ánh sáng phù ảo của ngọn đèn đường từ ngoài hắt vào. Anh thấy ấm cúng khi nghe hấn nhắc vài ba kỷ niệm cũ, với giọng hết sức chân tình cảm động.

— Ba năm. Mày đã làm gì ?

Hấn hỏi và trợn mắt nghe anh bảo chẳng làm gì hết. Lát sau, anh trở lại khách sạn, lấy hành lý, theo hấn về nhà.

Căn nhà hai phòng, mặt trước ngăn ra, kê hai dãy tủ kiếng đựng đầy sách, tiểu thuyết, giáo khoa, văn chương tư tưởng, khoa học, bói số, kiếm hiệp... các thứ báo đặt từng chồng chia ra ngoài khoảng hiên diu hiu ngán. Một tủ kiếng khác, nhỏ, thấp hơn mấy cái kia, đựng những bản nhạc thời thượng, bút mực, dụng cụ văn phòng, vẽ số kiến thiết. Về sơ

sai, nghèo nàn dẫu giếm sau mấy xô gạch lấm bụi và mớng nhện. Đó là thế giới của Thông. Mỗi ngày, hấn trịnh trọng ngồi sau chiếc quây gỗ cam tâm, lơ mơ lạnh lùng nhìn ngày tháng trôi qua trên cuốn sổ chi thu, phiếu nhận hàng một cách cần mẫn, chỉ thú và can đảm. Anh ở lại với Thông một đêm. Sáng hôm sau, xách gói đi nơi khác. Bởi, ngó điệu dáng căn cứ của Thông trụ trì sau quây sách, anh đâm sốt ruột và cảm nhận xa xa mối bất ổn nào đó khi chạm mặt bà di, ông dưỡng, cô em gái hấn. Thông giới thiệu anh với ông già ở gian kế bên. Anh há hốc mồm nghe hấn giới thiệu anh làm nghề dạy học. Ông già cẩn thận chiêm ngưỡng từ đầu đến chân anh, như thể ngắm đo lường coi anh có bao nhiêu ký lô mô phạm trong người, rồi khế gặt đầu. Chỗ ở khá tiện lợi, căn nhà có cái gác gỗ, bên dưới dùng làm quán ăn. Anh đi về, ăn uống lúc nào cũng được

Căn gác là nơi thờ phượng gia tiên ông chủ quán, ngay buổi đầu, ông cao giọng khuyến cáo :

— Tôi nê cậu Thông lắm mời đề thầy ở trên, mong thầy giữ ngân nấp, sạch sẽ cho.

Anh gật đầu, cổ vể nụ cười phù thủy, xui ông ta yên lòng.

Gác khá rộng, có hành lang ngó ra khu vườn phía dưới, bên kia vườn, tiếng máy chạy nước đá nghe rõ mồn một. Đêm đầu tiên, anh không thể ngủ trong thứ tiếng động náo hoạt đó, riết rồi quen, quen rồi độ ghiền. Tiếng máy giữa khuya lắm lúc ngổ in tiếng sóng biển.

Mỗi sớm mai, phố phường còn ngộp trong màn sương bí bưng. Thông và anh thả bộ đến cái quán cà phê không tên ở bến xe, cách chỗ ở chưa đầy hai trăm thước. Quán cà phê của lão Tàu già, và đưa con gái mười sáu tuổi ốm nhom, có tài cầm một lúc 5 tách cà phê bốc khói trong tay không biết nóng. Ngồi ở đó, tán gẫu đủ thứ chuyện với những người tài xế. Nghe họ kể chuyện đường xa, đèo dốc hiểm nghèo, tai nạn, buồn lậu... Tiếng nói chuyện ngấm trong khí lạnh, tiếng nổ, mùi ôhôi xăng ngày ngạt ám cúng. Trong không khí ấy, anh tìm thấy sự thoải mái đích thực. Những nét mặt cần lao (đôi khi dính đầy dầu mỡ) cười, nói, chưởi thề, văng tục dễ dàng, không có giới hạn nào cách ngăn giữa bọn họ. Khoảng 7 giờ, anh đáp xe lam đến trường, Thông trở về trụ trì sau quây sách của hấn. Ngồi trường anh theo học nằm trong vạt đất trống trống toàn dương liễu khá thơ mộng. Mỗi ngày, anh ôm vở đến đó, ngồi nghe những ông thầy lương tuổi giảng luân lý đạo đức ; những đức tính cần thiết, ắt có và đủ, đào luyện cho lớp người làm nghề gò đầu trẻ trong tương lai. Anh ngồi ở đó và, nhiều lúc chẳng nghe thấy gì hết những lời giảng trên tru học mỡ, trôi tuột ra khỏi trí óc anh

hết sức dễ dàng, lao xao mơ hồ, không lượng không phẩm không mùi vị. Dường như, anh nhận ra mình chẳng có cơ duyên gì với cái nghề này. Hay nói cách khác, anh ngẫm đồng hoá và coi chồ đang lui tới hàng ngày như chỗ để nghỉ chân. Trường cung cấp đủ giấy tờ hợp lệ ra đường, khỏi lo nhân viên công lực mời vào trại nhập ngũ sớm. Nghề gõ đầu trẻ là nghề cao quý, anh không coi thường nó, nhưng anh nghĩ nó tẻ quá. Không ai hiểu mình bằng chính mình. Anh tự biết anh là đứa có máu hiếu động. Đó là khoảng thời gian buồn bã nhàm chán nhất thuở anh mới tới cư ngụ ở thành phố em.

Bích yêu dấu. Nhớ không? Anh gặp và quen Bích vào những ngày cuối mùa thu. Trời lắm gió, thưa mưa, lửng lơ mây trắng. Anh quen biết Bích qua Diệu. Diệu, bạn của Thông, gọi Thông bằng chú mỗi lần vào quán sách, dáng người nhỏ nhắn, loắt choắt, môi cười tươi và giọng nói mỏng như giấy pelure vò nát. Với dáng dấp đó, anh kết luận: Diệu thật dễ mến.

Một buổi sáng nghỉ học. Anh ngồi với Thông sau quầy sách, buồn vui theo những bước hành hiệp giang hồ của đôi trai tài gái sắc Vô Ky Triệu Minh. Bích tới mang theo cơn mưa nhẹ, làm nhòa cả nhan sắc «Nguyệt thẹn hoa nhường» của Triệu Minh. Anh bỏ rơi Vô Ky, bỏ rơi Triệu Minh, ngàng nhìn và, không thể rời khuôn mặt sáng trắng vừa bắt gặp. Đôi mắt đen xéch, hai mớ tóc úp mở hững hờ, phút ấy anh mơ hồ tiên cảm tâm hồn mình sẽ bị đóng chặt trong hai dấu ngoặc đơn (Hai dấu ngoặc đơn, chính là hai mớ tóc úp mở hững hờ của Bích đó. Biết không?) Diệu liến thoắng cười nói. Bích chạm cái nhìn chỉ m bài nóng nảy của anh, bèn giận giữ gom hết ngôn ngữ trên trái đất thành một câu lí nhí:

— Lấy cho Bích cuốn Hóa học, chú Thông.

Mua chẳng nhẹ nhàng quán quít bằng giọng nói hôm ấy của Bích đâu. Anh bảo đảm thế. Và, cũng hôm ấy, anh đoán quyết, chưa có gã trai nào chóng si tình, ngờ ngẩn bằng anh, khi Bích kéo tay Diệu bước mau ra khỏi hiên quán.

Thông nhìn anh, đùa:

— Nửa hồn mây đại khờ rồi à?

Rõ ràng, hẳn đã bắt quả tang về ngờ ngẩn đui hiu của anh, anh đành cười lấp liếm:

(xem tiếp trang 64)



ĐÀN TRONG MIỆNG AI

NGUYỄN HOÀNG ĐOAN

Trong nhiều năm qua, người đọc chỉ biết Nguyễn Hoàng Đoan là một ký giả tên tuổi trong hàng ngũ những nhà báo trẻ trên trang nhất của hầu hết các nhật báo lớn ở đây, anh là tác giả của những bài báo, những thiên phóng sự điều tra nầy lửa, sôi nổi. Nhưng rất ít người biết Nguyễn Hoàng Đoan còn là một nhà thơ, nhà văn, và một đạo anh là trụ cột của nhóm «Anh Em bằng hữu giới tuyến», một nhóm văn nghệ, cơ sở xuất bản có nhiều uy tín.

Bây giờ, ngoài nghề làm báo Nguyễn Hoàng Đoan còn viết tiểu thuyết. Đã in được vài cuốn tiểu thuyết phóng sự viết về thế giới của các lớp người trẻ lạc lõng giữa một xã hội băng hoại. Hiện anh cũng đang chủ trương nhà xuất bản Sông Hồng.

«Đàn trong miệng ai» là truyện ngắn dành riêng cho độc giả Tuổi Ngọc. Cũng như những nhà văn khác, Nguyễn Hoàng Đoan muốn trở lại thế giới hồn nhiên của mình. Một thời nào đó tưởng đã mất đi và không còn dịp đề hồi tưởng, nhớ lại bằng xúc động nồng nàn của mình.

TUỔI NGỌC

Rõ ràng là tôi đã nhìn thấy đôi mắt buồn thẳm của chàng năm tôi 13 tuổi. Đôi mắt lạc lõng mà nồng nàn. Dịu dàng mà cần cỗi. Nhưng mắt chàng thật buồn—như rừng thu. Những buổi tối ngồi làm toán trên bàn vọng nguyệt», tôi vẽ mắt chàng đầy kín tập vở học trò Đủ kiểu mắt. Đủ kiểu rừng. Nhưng quá đối lạ lùng, kiểu mắt nào cũng rung rung. Rung nào cũng trụi lá.

Hôm đó trường tôi tổ chức văn nghệ tất niên — chàng được mời làm trưởng ban trình diễn. Ở thị trấn nhỏ bé này dường như ai cũng quen biết chàng. Chàng tài hoa. Chàng nghệ sĩ. Chàng thần thiết như chợ Đông Ba. Chàng mượt mắt như dòng Bến Ngự. Không một ai khó chịu khi thấy chàng có mặt trong ngôi trường con gái cổ kính này. Chàng thần nhiên trước tràng pháo tay kéo dài, khi tấm màn tím từ từ vén lên, chàng xuất hiện giữa sân khấu nhòe nhòe ánh đèn. Tôi nhìn thấy đôi mắt mù mịt của chàng — sau một cánh gà — chính giờ khắc ấy. Hình như tôi có cảm giác toàn thân nóng ran. Hình như một con rắn trườn qua xương sống tôi làm tôi đỡ dẫn đến kinh sợ.

Cảm giác kỳ dị vẫn theo đuổi khi tôi ra sân khấu đơn ca ban Đêm Tàn Bến Ngự. Hơi thở tôi phả phồng. Giọng hát tôi run run. Tôi kín đáo nương theo ánh đèn màu tím đôi mắt chàng. Nhưng chỉ thấy mái tóc dài và khoảng vai gầy guộc thấp thoáng bên là áo vàng của Giáo sư Hiệu Trưởng. Tự nhiên tôi ghét chàng ghét cô Hiệu trưởng rực rỡ của tôi thắm tề.

Buổi văn nghệ kết thúc khi trời bắt đầu trở mưa. Sân khối cho vợ. Hàng cây sấu đầu gác đầu run rẩy. Quan khách, đám khán giả học trò đã lếch thếch ra về. Chỉ còn ban văn nghệ đứng loay quanh bàn láng văn phòng chờ ăn cháo gà do Ban Giám đốc khoản đãi. Con mưa mỗi lúc một nặng nề. Gió ở at làm bứt màn sân khấu và những bông đèn chao nghiêng. Mưa Huế bao giờ cũng là mưa lạnh. Lạnh đáng ghét. Lạnh tôi tề. Tôi nắm chặt tay tại Thủy tại Hạ để tránh gió. Tuy nhiên mắt không rời theo dõi chàng. Chàng đang nói chuyện với mấy chị học lớp trên. Tôi ở xa quá, không biết chàng nói những gì, chỉ thấy mấy chị nhìn chàng bằng những cặp mắt long lanh. Thỉnh thoảng nụ cười đón nhận nở hoa từ những đôi môi ước, mộng. Tôi nghe tim tôi dậy lên một nỗi buồn bằng bằng. Tôi ao ước bằng giờ được như những chị lớp trên. Tôi sẽ riu rít khoe mắt chàng đẹp hơn mắt con búp bê của chị Phượng gửi về từ Tokyo, bày trên đầu giường ngủ. Con búp bê tôi ngủ với nó mỗi đêm. Tôi muốn hát những bài ca dao để dỗ giấc ngủ cho chàng. Nhưng tôi mới 13 tuổi. Tuổi bé bỏng ngu

đưới nhãn quan mọi người. It có ai chịu hiểu rằng năm 13 là năm cài tóc trên mái tóc đời con gái. Nên tôi vẫn phải đứng cách xa chàng — chỉ một búi cỏ, một vũng nước, về đêm.

Những bát cháo gà bốc khói đã được dọn trong văn phòng. Đám học sinh quây quần chung quanh dãy bàn giấy cũ kỹ kê liền với nhau. Vô tình tôi đứng cạnh chàng lúc nào thôi không bay biết. Thoạt đầu chàng thần nhiên nhìn tôi lúng túng nâng muống cháo nóng hổi đưa lên môi. Về sau một chàng dịu lại (nhưng vẫn buồn buồn) quan sát tôi có vẻ chăm chú, kinh ngạc. Hình như là chàng hỏi tôi cháo nhiều gừng quá phải không. Hình như tôi đã trả lời dạ, không cay mấy ạ. Tôi không nhớ, đêm ấy, ai mở lời trước với ai. Nhưng tôi nhớ rõ rằng tôi đã nói thật nhiều. Tôi nói về tương ớt của Huế. Về bún bò mụ Rời gần rạp chiếu bóng Châu Tinh. Về những con đường đầy bóng cây mù u bên Đại nội...chàng gật gù lắng nghe và khi tôi dứt lời, chàng suyít soa «bé nói như đàn trong miệng ai». Hai má tôi au lên vì sung sướng, tôi chờ chàng ban phát cho tôi thêm những lời nịnh hót, vuốt ve nhưng chàng vội ra dấu chào tôi rồi đi theo cô Hiệu Trưởng. Hai người chui vào chiếc Simca nằm lạnh lẽo dưới một gốc sấu đầu. Chiếc xe rú ga, bỏ lại sân trường những vệt nước lóng lánh.

Đêm đó tôi ôm mẹ tôi khóc nức nở, trên giường. Mẹ hỏi sao khóc dữ vậy. Tôi cứng họng không thể trả lời, bởi chính tôi, cũng không biết vì sao tôi khóc. Mẹ đưa tay tìm tôi cũng khắp thân thể đưa con gái. Bất giác, mẹ thở dài «13 tuổi mà mi đã rượu quá hỉ». Tôi muốn nói với mẹ con trở mã rồi mà không thấy sao? Nhưng tôi lại im lặng. Trời vẫn dầy mưa.

«Lầu vọng nguyệt» — nghe có vẻ đài các kiêu kỳ nhưng thật ra, đó chỉ là mỹ từ mà chị Phượng đặt cho căn lầu chị em tôi ngủ. Lầu nằm trên đường phố chính của thị xã. Từ bao lâu, chúng tôi nhìn thấy khu chợ sầm uất, mặt nước xanh bạc của sông Hương, 6 dãy căn Tràng Tiền màu sơn loang lổ. Xa thêm chút nữa — bên kia sông — lại khu đại học đang kiến trúc dở dang, đài phát thanh, thư viện và đại lộ Lê Lợi, con đường thắm u dẫn tới trường tôi. Vào những đêm rằm, chị Phượng nhất định ở nhà không chịu sang lễ Phật ở chùa Từ Đàm, để ngắm trăng. Vòng trăng tròn mọc chèn chích trên đỉnh chợ Đông Ba, từ phía Đập Đá, như dây về thân bí hợp hồn chị Phượng. Chị chọn cái tên «lầu vọng nguyệt» trong những bức thư gửi cho tình nhân. Một sĩ quan Quân y ở trong Mang Cá.

Năm 13 tuổi tôi chưa giàu tương tượng để nhìn thấy về thơ mộng của «lầu vọng nguyệt». Mỗi chiều, tôi đứng trên balcon, nhìn xe

cô đi thuyền bằng đôi mái vờ, nhìn những con đò lơ lửng trên sông xanh, những chiếc thuyền máy nhỏ trôi về cửa Thuận An. Khi chị Phượng đùa tóc bay trong trăng, tôi ở dưới nhà với vịnh mẹ hoặc ăn mút me. Nay thì tôi đã lớn, sự ấm áp của căn phòng lại không còn. Chị Phượng đã bỏ đi xa, sau lần thứ nhất bị tinh phụ. Chị có một cô bạn. Hai người chơi với nhau rất thân. Một hôm, chị Phượng tới nhà người yêu, bỗng đứng thấy cô bạn thân cười là loi trong vòng tay người yêu của mình. Phượng phẫn nộ bỏ Huế ra đi. Chị bay bổng bay cao như loài chim Phượng. Tỉnh thoảng tôi nhận được một lá thư, một món quà mang hơi hám của những địa danh lạ hoắc. Kỷ vật cuối cùng chị gửi cho tôi là con búp bê. Tôi ôm nó ngủ rồi tưởng như cánh tay thơm lừng của chị Phượng, gối trên đầu. Gia đình tôi từ đó hoàn toàn đổi khác.

Cha tôi suốt ngày chỉ nằm trong phòng vùi đầu với mấy tờ báo hoặc loay hoay vận máy thu thanh. Nét mặt ông cằn cõi, héo khô cùng những oi ả của thời cuộc. Mẹ tôi thì lần quần dưới quầy hàng. Tôi thấy bà bắt đầu mua cá khô và gạo dự trữ dưới kho nhà bếp. Có lúc tôi bắt gặp mắt mẹ mờ lệ. Mẹ nhớ chị Phượng âm thầm? Hay mẹ lo cho tương lai mù tằm? Mẹ ít lên chùa trong những đêm rằm.

Những mùa thu ấp ủ trong môi cười hiếm hoi của mẹ. Tôi lớn lên cùng những vàng lạnh của gia đình. Nếu tôi không có chàng tôi đã theo chân chị Phượng bỏ hời chuông tuyệt vời Linh Mu ra đi.

Đúng vậy. Suốt 3 năm nay. Tôi đã thay thế chỗ đứng của chị Phượng trên bao lơn «lầu vọng nguyệt». Tôi đứng đó không để ngắm trăng. Tôi đứng đó—để ngắm chàng. Đối diện với nhà tôi, bên kia đường là quán café và một tiệm sách. Từ cái balcon mốc rêu xanh rì những bông hoa giấy, mỗi chiều, tôi thấy chàng đến đó. Chàng vẫn vậy không đổi thay. Chiếc quần Jean chỉ bạc màu hơn, mái tóc bông dai thêm chút đỉnh. Chàng vào tiệm sách, tìm những tờ báo, lật lật vài trang rồi khoanh tay đứng nhìn ra đường. Mắt chàng vẫn buồn. Chàng đứng bơ vơ như tượng gỗ. Khi phố xá chệnh choáng ánh đèn, chàng bỏ đi. Đôi lúc từ quán sách, chàng ra tiệm Café Lạc Sơn, ngồi chuyện trò với bạn bè. Tôi bỏ ăn đứng lên nhìn chàng cho tới khi bóng chàng hòa tan trong đèn đêm.

Chiều nào cũng vậy. Chàng đến tiệm sách thật đúng giờ. Ngày nắng hay đêm mưa. Sáng vui hay chiều buồn. Chàng vẫn đến. Chàng đem theo sự bình yên hơn cả Niết Bàn. Chàng chơi đùa gấp trăm lần ơn cứu rỗi. Có những buổi chiều chàng biệt dạng. Đó là hoàng hôn thế

nhất đời tôi. Miếng cơm nuốt không ngon. Da tôi khô. Môi cười héo. Suốt đêm trần trọc không ngủ. Dòng suối buồn róc rách khắp thân thể mình. Thứ cảm giác kinh khủng đang hoang thuở nào chợt trở lại. Tôi lớn dậy Y như ai quang tôi từ đỉnh núi xuống thung lũng.

Tôi yêu chàng rồi phải không? Tình yêu hình dạng như thế nào? Nó bình dị như thổi son mẹ mới cho? Nó phẳng phiu, cần thiết như xiêm y tôi điếm trang, tóc thề tôi chải chuốt? Không thể định nghĩa được tình yêu. Không thể phân chất nổi tình yêu. Chàng là giấc ngủ dịu dàng. Chàng là nước uống, cơm ăn. Tôi chỉ nhận thấy rõ ràng điều đó. Tuổi em đã trở thành vọng phu, mỗi chiều đứng trông ngóng chàng qua se buồn sắt. Bản tính kín đáo của con gái Huế không cho phép em chạy đến bên anh. Em phải dấu kín những cuồng say trong lòng. Em phải như dòng sông Hương, phía dưới là những con sóng ngầm, nhưng trên mặt, bình thản nhẹ nhàng như thơ.

Mùa mưa của Huế đã tàn. Mùa hạ quay quắt đã tới. Cùng với tia lửa bỏng cháy của mặt trời, tình hình Huế nhuộm mùi sôi sục. Một buổi sáng, vừa ngủ dậy, tôi nghe nhiều tiếng la ó ngoài đại lộ. Và tôi thấy chàng. Trời ơi, tôi thấy chàng giữa đám đông người...

Nửa tháng sau tôi nghe tin chàng bị bắt.

Tin sét đánh ngang tai do con Thủy mang lại. Lẽ dĩ nhiên tôi khêc mùi mẫn với Thủy. Con Thủy đổ dành tôi như đổ dành một đứa em. Nó là người duy nhất biết tôi thương chàng đắm đuối. Tôi không nhớ rõ, Thủy đã làm cách nào để đem tôi tới căn nhà ấy — nơi chàng bị giam. Đó là một dãy nhà cũ kỹ nằm sau những bức tường gỗ của sân vận động Tự Do, chung quanh đầy những hàng rào kẽm gai hoen rỉ. Người công an dẫn chúng tôi đến một căn phòng kín đáo, khi cánh cửa mở nặng nề hé mở, mùi hôi thối bốc ra thật khó chịu. Với chiếc chemise xắn tay bỏ ngoài cầm dây râu và khuôn mặt phai tàn—chàng hiện lên thâm não giữa khung cửa tối tăm âm thấp. Hình như chàng ngược nhìn lên bầu trời xanh xao. Hình như chàng chú ý tới những bông vụn thò héo úa nghiêng ngả trên thềm vườn hoang—phía ngoài những hàng rào cản trở trên. Rồi chàng bắt gặp khuôn mặt thân thờ của tôi. Trán chàng đầy những nếp nhăn khi muốn khơi dậy một khuôn mặt bằng lạc của kỷ ức — ba năm nay — chàng đã quên. Bất ngờ mắt chàng sáng rực. Chàng reo vui và nhìn Thủy: tôi nhớ rồi, cô bé có cái đầu ở trong miệng, phải không?

Chàng thì cười nhưng tôi buồn muốn khóc. Tôi yêu chàng một mình. Tôi nhớ chàng đơn phương. Chàng bạc bẽo quá — hay chàng

mong manh — để không nhìn thấy một người, yêu chàng quanh quẩn, trong cuộc đời.

— Bé đến thăm tôi phải không? Chàng nói.

Tôi gật đầu, nhìn chàng, giọng tràn ngập xúc động:

— Em mới được báo tin. Thủy dẫn em đến.

Chàng châm một điều thuốc, nhả khói và thở dài:

— Đáng lẽ Thủy không nên dẫn bé đến đây làm gì. Bé đừng dại dột tham dự trò chơi của người lớn. Đây là ngục tù, không thơ mộng như nhà trường. Bé hiểu điều đó chứ?

Em yêu anh. Em được quyền đến đây. Học hành mà làm gì. Thơ mộng mà làm gì. Nếu không có tình yêu. Mắt tôi không rời cánh tay bám tím của chàng:

— Anh có đau lắm không?

Chàng cười. Cười buồn:

— Không đau thế xác, nhưng đau tâm hồn.

Thủy và tôi dẫn chàng tới bậc thềm. Chúng tôi ngồi xuống đó, trên những cọng cỏ khô và những chiếc lá vàng. Tiếng chàng sâu thẳm.

— Đến bao giờ người ta mới nhìn ra nhau. Đến bao giờ mới hết những ngộ nhận.

Tôi không hiểu chàng nói gì, chỉ ngồi im lặng uống từng hơi thở của chàng thoảng bay trong gió. Tới khi người công an báo hiệu hết giờ thăm nuôi, chàng uể oải đứng dậy, tôi mới can đảm thổ lộ, tất cả với chàng. Chàng đột nhiên nhìn tôi bằng đôi mắt khác lạ. Chỉ một khoảnh khắc thôi, tia nhìn của chàng trở lại bình thường, nhưng với tôi khoảnh khắc ấy trở nên bất tử.

Tôi nghẹn ngào:

— Em về. Ngày mai tôi thăm anh.

Chàng vụt lắc đầu:

— Vô ích, mai họ đưa tôi đi rồi.

Tôi hốt hoảng:

— Đi đâu? Họ còn mang anh đi đâu nữa?

— Không biết. Có thể là lao Thừa Phủ. Hay trại trung giới Cầm Sừng. Bé gắng ngoan, thế nào chúng ta cũng có ngày gặp lại.

Chàng bước lên tam cấp thật nhanh. Trước khi khuất sau cánh cửa ngăn cách đời sống và lao tù. Mắt chàng long lanh. Giọng chàng chắc nịch:

— Bé cứ tin đi. Tôi sẽ gặp lại Huế. Tôi sẽ gặp lại bé.

Tôi kéo Thủy nhào tới. Nhưng cửa phòng giam đã đóng kín mít

Tôi cũng đã rạn vỡ mất rồi.

Cùng với cơn mưa âm ỉ lê thê, chàng đã trở lại Huế. Bờ trần cao mái tóc bông. Chàng về trong vòng tay nồng nhiệt của Huế. Chàng về với voi hừ ngưỡng mộ, suy tôn. Và tôi, tôi cũng âm thầm rước chàng vào sâu tận đáy tim đau, dưới hồn quẩn quại.

Bạn rộn với công việc, chàng không còn thì giờ đứng bên tiêm thuốc cho tôi lên nhìn, cho tôi cuồng say. Nhưng bù lại, tôi gặp chàng mỗi ngày ở trụ sở Tổng hội Sinh viên. Mắt tôi uống mắt chàng thật no. Ngực tôi căng phồng hơi thở sung mãn của chàng. Mỗi tôi ướt át, run rẩy như được môi chàng mơn man, in dấu. Lời chàng ngọt ngào hơn Phật. Dang chàng hùng vĩ hơn núi lớn biển sâu. Chàng đem đến cho tôi, và bạn bè, sự tin tưởng không cùng, niềm say mê nồng cháy.

Tôi đã ở lại Tổng Hội, thật khuya, với chàng. Điều đó làm cho nhiều chị Sinh viên bàn tán, dè bỉu. Tôi bất cần vì tôi biết — mấy chị ghen với tôi, ao ước được đẹp như tôi. Sau một lúc nào cũng làm ra vẻ trang nghiêm, sau khoe mắt có đuôi dàu trong mái tóc thề, những đôi má đỏ au dưới vành nón. Gai Huế ai cũng vậy. Vui lửa che khuất trong lòng. Biển phận nợ trong những bước đi rón rén phố đêm. Tới khi dám đối diện với sự thật thì núi lửa đã tàn, mặt biển đã bình yên. Tôi yêu chàng và tôi can đảm chấp nhận những lời cay cay dè bỉu, những khoe mắt cảm thù. Nhưng đau chưa buồn chưa chàng không bao giờ đợi như vậy. Dường như chàng mãi đeo đuổi một thế giới thanh cao, hơn là cái vũ trụ mà chàng đang sống.

Chàng thương đưa tôi về trước còi hụ giới nghiêm, trả Huế cho anh lòng và bóng tôi. Tôi hồi hộp sấn vai chàng trên con đường trống trải ven bờ sông, ngầy ngất quá khi mùi thuốc lá của chàng quện trên môi, lỏng trong tóc. Chỉ cần chàng nhìn tôi lâu hơn một chút, tôi sẽ sung sướng ngã vào ngực chàng. Chàng đi bên tôi thả nhiên như cỏ cây, lạc lõng như đèn đường; vô tình như những giọt mưa. Nên môi tôi vẫn khô. Tới khi đứng trước cửa nhà, tôi ngập ngừng đợi chờ một cử chỉ âu yếm nhưng chàng im lặng nhìn tôi rồi lầm lũi đi về cuối phố. Tôi thấy điều thuốc đỏ hồng trên tay chàng. Chàng khuất sau tầm nhìn của tôi bắt đầu nhuộm lệ.

Người con gái, nhất là gái Huế, có ba thời tuổi: tuổi sao xuyên, tuổi lãng mạn và tuổi đứng lại. Tôi đang ở giữa biên giới của sao xuyên và lãng mạn. Tôi không thể mãi đứng cạnh chàng bụi ngủ như một chiếc bóng. Tôi phải làm một cái gì. Hỡi Sớm Mai, mày phải làm một cái gì để ôm kín chàng, kéo chàng ra khỏi cơn mê ngọt ngào, trở lại với vũ trụ thơm lừng hương tuổi trẻ. Phải làm một cái gì. Tôi thức trắng

đêm viết cho chàng một bức thư. Mỗi dòng chữ là giọt nước mắt. Mỗi trang giấy là tiếng nói con tim. Tôi hẹn chàng về Cửa Thuận.

Vào mùa mưa, biển Thuận An vắng ngắt. Những hàng dương già. Những nhánh cây đen. Những cồn cát xám. Rồi những hàng quán, mái tranh tàn tạ nối đuôi nhau. Bầu trời buổi trưa nặng nề mờ đục như một ngày chớm bão. Tôi lên khỏi một mô đất ướt át đã nhìn thấy chàng ngồi trên một tảng đá nâu hướng về biển. Dường như chàng đang chú ý lắng nghe biển than khóc, biển thầm thì. Tóc chàng xào xạc trong gió và đầu thuốc đỏ hồng. Chàng co ro giữa biển, cát và những vùng mây đen. Trước mặt chàng là hoang vắng. Sau lưng chàng là diu hiu. Tôi gọi nhỏ :

— Anh Hà.

Chàng đứng dậy :

— Kia...Sớm Mai.

Rồi thân mật khoác vai tôi :

— Chúng mình đi nhìn Thuận An một lát.

Tôi run rẩy trong tay chàng :

— Em trông anh không tới mô.

Chàng cười :

— Phải tới chứ. Bộ anh gỗ đá lắm sao ?

Tôi vuốt những sợi tóc lòa xòa trước mặt, mè đắm nhìn chàng :

— Ở thành phố, anh làm em sợ.

Chàng dừng lại :

— Sợ gì ?

Tôi lúng túng :

— Hình như anh chỉ chú ý đến cái gì khác.

Chàng cúi xuống, lượm một hòn sỏi, ném ra biển :

— Bé hiểu lắm rồi.

Chúng tôi đi chậm rãi trên bờ cát. Tà áo đồng phương quần quýt chân chàng. Biển như ngập ngừng. Biển như ghen tức. Đừng có gần bờ, Thuận An, hôm nay mi là của riêng ta và chàng.

Thật đột ngột, chàng hỏi :

— Năm nay bé mấy tuổi, Sớm Mai ?

Tôi ngập ngừng :

— 15.. Không, gần 17 tuổi.

— Bé phải chăm học, nghe

Tôi phụng khịu :

— Em sẽ bỏ học.

Chàng khựng lại :

— Bỏ học ? Để làm gì ?

Tôi cười :

— Để xuống đường. . . theo anh.

— Không được (chàng nghiêm giọng). Anh cấm bé dính dáng tới việc làm của tụi anh.

Mắt chàng xa vắng :

— Hồi bằng tuổi của bé, anh ao ước được bình yên tới trường, bạn bè với ve sầu, ngắt ngậy với hoa phượng, mỗi buổi sớm mai. Nhưng năm 17 là năm quê hương anh loạn lạc. Bây giờ nhớ lại, anh vẫn nuối tiếc. Anh không muốn bé phải nuối tiếc, như anh.

— Em không nuối tiếc.

— Vì bé lười phải không ?

Tôi thu hết can đảm, đấm đuối nhìn chàng :

— Không phải em biếng học. Vì em...yêu anh. Yêu là không bao giờ nói hối tiếc.

Chàng ôm sát tôi và diu tôi về phía hàng dương liễu. Chúng tôi ngồi dựa lưng vào một gốc cây, lặng nhìn những ngọn sóng tấp vào bờ đều đặn, uể oải. Ở ngoài xa, một vài chiếc thuyền đánh cá mập mờ trong sương bạc. Tôi ao ước được chàng bên tôi như thế này suốt đời. Tôi không cần một ai nữa. Tôi cần chàng.

Thật lâu. Chàng gọi :

— Sớm Mai.

— Dạ.

— Bé có nghe thấy gì không ?

— Có. Em đang nghe đây...

— Nghe gì ?

— Nghe anh nói.

— Không phải. Nghe biển khóc. Biển đang khóc.

— Biển cũng biết khóc sao anh ?

— Ừ, biển khóc. Thời buổi này, đất đá khóc, cỏ cây khóc, biển n khóc, huống gì con người. Bé thấy không. Phải xua đuổi ở nhiễm trên bầu trời. Tẩy rửa độc được trong không khí.

Chàng kéo tôi đứng dậy :

— Thôi .. anh đưa bé về.

Tôi mim môi :

— Anh chưa trả lời em.

Đôi mắt buồn của chàng rộng mở :

— Trả lời cái nữa, cô bé ?

Tôi vò nát tà áo :

— Những điều em viết trong thư.

Chàng nắm tay tôi :

— Anh đã đến đây. Bé chưa vừa lòng sao ?

Tôi sung sướng leo lên xe của chàng. Lòng tôi cảm thấy nao nao khi hai đũa gần nhau thật gần. Chúng tôi chậm chạp băng qua con đường lổm chổm, gập ghềnh. Biển hiu hắt bỏ lại đằng sau. Những vũng nước lầy đỏ quanh. Những khuôn mặt gầy guộc óm ọ. Đúng như chàng nói, suốt con đường dài dẫn lên phố Huế, làng mạc ruộng đồng vắng hoe, những đám mạ xơ xác bệnh hoạn. Quê hương tôi đó. Buồn tênh.

Tôi ngã ba Đập Đá—Triệu Âu, chàng dừng lại. Từ đây tôi sẽ lên xe buýt hoặc xuống đò qua sông Hương, về nhà. Chàng nói :

— Tối rồi. Bé về nghe.

Tôi lắc đầu :

— Không nghe.

Chàng cười :

— Sao vậy ?

Tôi nhìn ngã ba trống vắng rồi ghé vào tai chàng :

— Anh chưa... hôn em.

Chàng đặt tay lên vai tôi. Tôi nhắm mắt chờ đợi. Nhưng chàng chỉ hỏi :

— Bao giờ bé sinh nhật 17 tuổi hở bé ?

Mắt tôi long lanh :

— Sắp rồi. 10 hôm nữa thôi.

Trước khi rú ga, chàng quay đầu lại :

— Bé con. Anh sẽ... hôn. Ngày em 17 tuổi.

Chiếc xe vụt đi. Trời bắt đầu mưa nhẹ. Tôi chưa xuống bến đò vội. Tôi muốn lang thang dưới mưa. Tôi muốn giữ mãi hạnh phúc của một buổi chiều mặt trời. Tóc tôi bay bay trong gió. Hồn tôi dạt dạt như giải lụa. Chưa bao giờ tôi thấy dòng sông Hương rộng rãi như đêm nay. Và những ánh đèn vàng vọt bên kia sông—phía nhà tôi ấm áp hơn cả đôi mắt của biển.

(còn một kì)



vẫn còn, mùa hạ • đạm thường

Thư viện này đối với tôi không phải là chốn xa lạ. Tôi quen từng kệ sách, từng góc bàn, từng ánh đèn trần vàng ảm. Nhưng tôi chẳng quen một ai trong gian phòng xinh xắn này ngoại trừ mấy tên bạn thân từ lâu. Nhưng có lẽ lũ bạn cũng không thân với tôi hơn là mấy tấm bảng im lặng nằm lù lù ở mấy góc phòng. Lũ bạn thường gọi đùa tôi là hòn đá biết đi. Tôi không phải là kẻ ít nói, Nhưng hình như có những người chỉ có thể cười nói được vào một lúc nào đó, ở một nơi nào đó hay với một người nào đó. Một ngày đẹp trời nào đó đá sẽ lăn chừ không thêm đi. Tôi đã cười cười trả lời mấy tên bạn. Nhưng rất tiếc đến nay vẫn chưa có ai thương tình đá cho một cái để ta lăn cho vui. Mấy tên bạn cười, ngày đẹp trời đó chắc cũng không xa đâu bạn ạ ! Tôi vênh vang, còn lâu lắm quý vị ạ !

Vậy mà chiều nay ! Một đợt chờ nào lao xao réo gọi. Một đỗi thay mờ hồ vừa đen. Rời góc phòng quen thuộc từ đầu năm, bỏ chỗ ngồi cũ kỹ mà thân mến, để đến chiếc bàn xa lạ này với một trông ngóng mơ màng, có phải hòn đá đã bắt đầu chuyển động ? Rời bỏ góc bàn ẩn thuật lẻ loi cũ, có phải là đã sẵn sàng chối từ một bình yên mà từ lâu chưa một lần nhận ra ? Tôi đưa mắt lơ đãng nhìn vào quyển sách trước mặt, ngón tay sờ hững lờ giở từng trang giấy khô cứng. Những đường kẻ tím tím chập chờn như hình dáng thanh thanh của người con gái mà tôi vừa gặp chiều nào. Chiều đó khi tôi rời thư viện trời vừa ngưng mưa, cơn mưa đầu mùa dữ dội báo hiệu một mùa tuyệt vời. Chiều đã muộn, những sợi tơ mềm vẫn còn giăng giăng trên thành phố đã thấp thoáng đèn. Tôi bước vội ra chỗ để xe. Dấu vết cơn mưa vừa hiện rõ, hồn lẽ đường ngập nước. Bàn chân tôi rón rén tránh những vũng nước nằm ngổn ngang. Để chổng sách lên yên tôi đẩy mạnh chiếc xe. Cùng

lúc với âm thanh dồn của cây chổng nằng lên, tôi nghe thêm một tiếng rơi la. Mấy quyển sách trên yên xe đã rũ nhau nằm in trên lề đường ngập nước. Tôi chau mày lúng túng dừng lại chiếc xe. Nhưng tôi bằng sông người. Bên tôi một tà áo tím ngát đang khom mình nhặt những quyển sách bắt nước. Ngỡ ngàng làm tôi bất động.

Nhưng một tiếng động và một làn nước tung nhẹ làm tôi tỉnh mộng. Một quyển sách trước ngực người con gái bỗng bỏ bạn bè rơi xuống bên sách tôi. Tôi nghiêng mình xuống bên nàng, nhặt vội quyển sách. «Chưa thì cứ gì mà đã rớt sách rớt vở», tôi đã lầm bầm như nói với mình. «Nhưng đã có cô bé nhặt giùm, may ra thì đâu... vớt». Và tôi nhìn người con gái trước mặt, cười hồn nhiên. Và tôi thoáng thấy như có nụ hoa nào nở ngọt trên đôi môi hồng. «Chăm học như anh làm sao mà đâu vớt được!» Đó là câu nói đầu tiên tôi được nghe bằng một âm thanh nhẹ nhàng như tiếng mưa. «Tôi mà chăm?» Tôi đã tròn mắt hỏi nàng. «Không chăm mà hôm nào cũng đến thư viện...» Người con gái háng hái trả lời, nhưng có lẽ nhận ra mình đã lỡ lời nàng vội hớt nhanh đến bên người bạn đang chờ ngoài lề đường. Quên cả việc lấy lại quyển sách rơi. Và tôi đã ngẩn ngơ, quên cả đất trời đang quay cuồng chuyển cơn mưa khác.

Đề rồi chiều nay ngồi đây, bên chiếc bàn mà nàng vẫn ngồi. Nhưng chỉ có tôi, một mình bên đống sách vở ngổn ngang, như cõi lòng đã hết bình yên. Mấy tên bạn lầm lờ đã bắt đầu điều tra và phát biểu ý kiến. Ờ, tui hay xem hòn đá bắt đầu lăn lốc rồi đó! Đến đâu rồi vậy ông bạn? Giới lắm là từ góc bàn này đến góc bàn kia là cùng chứ gì... Và cô bạn cười hồ hồ! Tôi chỉ nhún vai. Phủ định hay xác định? Tôi không biết. Tôi nhớ những chiều trò chuyện cũ. Những chiều, khi ánh nắng vàng ươm vừa biến mất bên hàng cây và khi ánh đèn ống ở thư viện rực rỡ tỏa lại từ cho phép mình ôm tập vở sang bàn nàng. Và câu hỏi đầu tiên quen thuộc:

— Chiều nay Hạ học được nhiều chữ?

— Dạ.

— Cô bạn yêu quý ngồi cùng với Hạ đâu rồi?

— Dạ!

Vẫn tiếng mơ hồ lá rơi. Vẫn tiếng nói ngọt ngào.

Nhưng tôi nhớ lần đầu tiên tôi đã hỏi nàng, trong nụ cười:

— Tiếng dạ của Hạ vừa rồi có nghĩa gì? Phủ định hay xác định?

— Vô định. Nàng đáp

— Hạ biết có mỗi một câu trả lời dài dòng vậy thôi sao?

— Đâu có. Chỉ khi nào Hạ biết người ta giả vờ hỏi thì Hạ mới dạ... cho tiện.

Lời chúng tôi với nhau thật hồn nhiên nhưng nhiều thân thiết. Vì từ trước khi quen tôi, nàng đã biết tôi qua nhỏ Uyên, em họ tôi. «Hạ biết mặt anh từ dạo Tết ở nhà Uyên đó». «Sao anh không biết Hạ?» «Anh thì biết ai. Uyên bảo anh đừng đừng đừng qua trò». «Chắc là lúc đầu thấy anh, mặt anh trông dễ ghét lắm hở?» Tôi hỏi. Và cô bé đã cười đáp: «Dạ».

Chiều đang qua mau bên ngoài. Không một ai mang dáng dấp quen. Trong chỗ ngồi lấp đầy mà sao lòng tôi vẫn trống vắng vô cùng. Nàng vẫn úa vàng bên hàng cây lá ngọn ngoài khung kính. Ước gì trời lại mưa. Tôi nghe tiếng mình lầm bầm. Rồi như có câu trả lời vang vang trong trí nhớ. Anh thích mưa lắm sao? Chỉ mới đây thôi. Đôi khi mưa gió để kết thành những gập gờ tình cờ, phải không? Tôi nhớ đôi má hồng của cô gái tên Hạ ngày nào. Đoan Hạ. Và những lời chuyện trò, đùa nghịch.

— A! Anh có hộp chì màu đẹp quá. Tiếng reo như trẻ con.

«Cho Hạ mượn cây này nghe!»

— Làm gì?

— Hạ gạch dưới những phần quan trọng trong sách.

— Ai lại dùng màu tím bao giờ?

— Hạ thích màu tím.

— Thích màu tím? Còn thích màu gì nữa không? Cô bé đưa ngang cây viết màu vàng để thay câu trả lời. Tôi đã ước ao mình được được là cây viết màu nhỏ bé đó.

— Sao con gái ai cũng thích màu tím, màu tang tóc. Tôi hỏi. «Và cả màu vàng, màu của đổi thay, bội bạc?»

— Ai bảo anh vậy! Cô bé tròn mắt cười liền. «Màu vàng là màu hoa màu nắng. Là màu rực rỡ bình minh». Cô bé đã biện hộ cho màu sắc thật hùng hồn. Người yêu biện hộ cho người yêu.

Tôi nín cười, nhún vai hỏi tiếp:

— Còn màu tím?

— Màu tím... màu tím là màu của mơ mộng, của... yêu thương, của... Cô bé ngập ngừng rồi cười e ấp

— Chắc không? Tôi đã hỏi tới.

— Chắc! Cô bé giữ vững lập trường.

— Hạ nói theo sách vở nào mà... nhầm nhừ vậy? Tôi trêu.

Cô bé mím môi:

— Không theo sách vở nào cả. Hạ nói theo... ý Hạ. Được hông?

Được hông? Cô bé cãi nhau cũng ra gì đó chứ. Nhưng tôi vẫn thích chọc ghẹo cho nàng đỏ hồng đôi má mới thôi.

— Hạ yêu màu tím chắc là Hạ mơ mộng ghê gớm lắm nhỉ ! Và nhất là hay... *thương người* lắm, phải không ? Màu hoa đào nào vương vương trên má. Cô bé cúi đầu bối rối. Tôi tinh nghịch hỏi tiếp : « Sao không trả lời cô bé ? Hay là cứ giả vờ, .. *dạ* một tiếng cho tiện, hơ ? »

— Tại sao Hạ phải *dạ* chứ ? » Cô bé chau mày hỏi lại.

— Vì đây cũng là một câu hỏi mà người hỏi đã biết câu trả lời từ khuya rồi ». Tôi cười. « Phải hông, cô bé ? »

Mặt cô gái đỏ hồng. Giọng tức tối :

— Anh không được nghĩ bậy nhé ! Hạ không có... *thương người* nào hết.

— Ở kia tôi có nói năng gì nhảm nhí đâu. Tôi giữ giọng ngay ngô. « Tại Hạ nghĩ chứ bộ ! » Rồi tôi lấy giọng nghiêm trang. « Hơn nữa *thương người*, nhất là người dung khác họ lại càng là một điều đáng khuyến khích chứ sao ! Hạ không thấy... »

Cô bé đưa hai tay lên bịt tai lại, nói nhanh ngắt lời tôi.

— Thôi hông nói với anh nữa.

Tôi thần nhiên cúi đầu xuống trang sách mở sẵn trên bàn, vẫn nói :

— Không cho ta nói thì ta học vậy.

Cô bé trả đũa tức khắc :

— Người ta sắp đóng cửa thư viện mới làm bộ mở sách. *Ta học*

chứ...

Tôi suýt phì cười. Cô bé vẫn nghe không sót một lời.

Tôi vẫn cúi đầu trên trang sách.

— Anh học được tính giả vờ giả vịt hồi nào vậy ? Vẫn giọng nói bậm hực của cô bé.

Tôi làm tỉnh, không nhin lên nói bằng quơ :

— O. . cũng mới đây thôi. Từ hôm nghe ai *dạ* *dạ* gì đó.

Im lặng kéo dài sau đó. Một lúc tôi ngẩng đầu lên. Trời ! Học trò gì mà mau nước mắt. Trên nét mặt còn đọng đôi hờn, khoe mắt long lanh ngập ngừng hai giọt lệ. Tôi cố ném niềm hối hận, giả vờ cúi xuống. Nàng công chúa hay đôi hay hờn đang âm thầm thu vờ xếp sách. Kết cuộc của những lần trò chuyện bao giờ cũng thế. Với nàng tôi sẽ không bao giờ làm kẻ chiến bại. Ngày trước tôi vẫn mang ý nghĩ đó để đối phó với những giọt lệ, thứ khi giới điệu dàng của Đoàn Hạ. Đã từ bao giờ tôi không còn được ngắm đôi mắt long lanh, đôi môi đôi nờn để cúi đầu dẫu nụ cười ? Những buổi chiều sau này bỗng thành lẻ thê. Thư viện bỗng thành hoang vu. Tôi ngồi đây ngơ ngác nhìn quanh. Mùa thi của nàng đã qua. Có phải vì thế mà nàng đã quên sách quên vở, quên hàng

ghế quen, quên thư viện cũ. Và bỏ tôi lại một mình lặng lẽ. Bỏ tôi lại với những chiều mòn mỏi đợi chờ. Và để tôi mỗi chiều mưa một mình đứng ra về, nghe cánh cửa sau lưng nhẹ nhàng khép kín.

Những cơn mưa vẫn lũ lượt rủ nhau về phủ ngập đất trời. Cỏ cây ngát màu xanh trên những công viên hay trên những hàng me cao. Nhưng những cánh phượng đỏ bên khung cửa thư viện đã nhạt màu tàn tạ. Tôi đã qua môn thi cuối cùng chiều nay. Mùa thi vừa hết. Có phải mưa Hạ cũng sắp tàn theo ?

Tôi lững thững bước đến bên chiếc bàn con quen thuộc, Phòng học vắng hoe. Vẫn bàn ghế đó. Vẫn hàng đèn sách kia. Vẫn chỉ mình tôi, buồn sâu. Vẫn không đáng người xưa đắm thắm. Đôi mắt nhìn ra ngoài, vô hồn. Trời vẫn mưa giăng. Hàng cây mờ mờ lã ngợn. Mùa thi đã dứt, tôi còn đến tìm ai chốn này ? Cây viết trên tay bỗng dung tô đậm hai chữ *Đoàn Hạ* trên mặt bàn. Có tiếng ai ngập ngừng sương khói :

— Sắp thi rồi sao Hạ lo quá anh Nguyễn ạ !

— Lo gì ? Học như Hạ tui tội gì phải lo cho phai nhạt dung nhan mùa Hạ.

— Biết đâu hờ anh ! Hạ mà thi rớt chắc là Hạ không bao giờ gặp lại anh đâu !

— Sao lạ vậy nhỉ ? Tôi đã cười. « Mà con gái càng thi hồng thi càng để... » Tôi bỏ dở câu nói.

— Để sao anh ?

— Để lấy chồng chứ sao. Tôi giữ giọng đùa cợt cố hữu. « Đó cũng là cách chữa bệnh buồn hay nhất. Phải không ? »

— Biết đâu...

Biết đâu... Đó cũng là một cách trả lời vô định của cô gái. Phải, biết đâu lời đùa cợt chẳng thành sự thật. Mùa thi của nàng đã qua. Và nàng đã biệt biệt phương nào Hạ ơi ! Tôi gọi. Vô vọng.

— Xin lỗi, tôi có thể ngồi đây không, thưa ông ?

Lời ai thân như tiếng chim hót. Tiếng ai êm như lời thánh ca ? Một tà áo tím buông rủ lượt là. Rồi những ngón tay ngà. Rồi mái tóc mây sương khói. Và đôi má, đôi hồng. Và ánh mắt điệu dàng vô cùng. Tôi muốn hét lên. Những ánh đèn vàng chao chao nghiêng ngã. Viên đá nào hệt hăng vào không gian mệnh mang. Cây bút trên tay tôi rơi xuống mặt bàn. Tiếng rơi khô. Nghẹn ngào. Tôi quả đang mơ.

— Rất tiếc chỗ này đã có người, thưa cô.

— Ai mà có diễm phúc đó, thưa ông ?

(xem tiếp trang 82)

SINH NHẬT BUỒN

ngồi im ngắm cỏ nghe buồn
thoảng tình bay thoát mù sương
mưa hắt vào lòng hiu quạnh
mong manh sâu ngọn khói hương
đợi người đến khi chiều xuống
mưa reo lưng dốc chập chùng
sao như tiếng thềm nước mắt
sầu ai rộng cánh phù dung.

DIỄM PH.

PHỐ CÁT

quay về khu phố tình yên
mưa ráy sắc lá đau riêng cảnh mình
vuốt ve ngọn tóc tội tình
nắng trưa đỏ vội xuống hình lượng em

NGUYỄN THỊ TIỆM MY

TIỆM MUỘI

tặng Th. Nga
năm xưa em có qua cầu
vẫy tay nhìn lại bóng sâu trang tan
bây giờ tình mới, mưa ngoan
chào anh kết sợi tơ đan tấm lòng
gửi em mấy nụ hương nồng
đem về ép một chút lòng tưởng nhau.
TA NGHI LỄ

NGÕ HẠNH

mời em bằng lối đi hiền
cỏ sương đưa bước chân chầm đi
đang
nhỡ mai rồi mộng nhòa tan
chút êm dềm ngõ còn vương dấu hái
nắng ngọc xanh qua lá cây
bên em ta chyl nghe đây hồng ân
ÁI BẮC



MAI XA

một mai phố cũ xa rời
biết em còn có một lời thương lời
quần quen trống một chỗ ngồi
đường quen rụng lá nhớ người đi xa
một mai phố lạ tôi qua
đèn soi bóng ngã xối xa lưng hồn
NGUYỄN TRƯỜNG CA

BÊN THỀM ĐỜI NGUYỆT BẠCH

em về sáng một góc đời
trong ta đã sẵn một lời chào nhau
em đi, mang trái tim đau
nửa khô máu cạn, nửa sâu sâu lên
em về, chân bước mướt êm
ra cây cỏ ngủ bên thềm nguyệt vẫn
em đi, bước ngại bước ngần
trăm hoa mắc cỡ cũng chần chờ đưa
em về trắng mộng cõi xưa
bài ra đá ngủ chẳng vira em sao?
em đi như giấc chiêm bao
mấy bóng sứ trắng vẫn ngào ngào
hương
em đi, vờ nhẹ hạt sương
đau tim ta mấy đoạn trường tương
tu

VƯỜN DĨ VÃNG

Vườn em chiều ấy chim nhiều quá
Trên những hàng cây xanh rả xanh
Tôi đứng bên kia thềm nắng đỏ
Nghe lòng vui gửi bước chân xinh
Từ đó mỗi lần em đi học
Tôi ra trước ngõ nhìn em qua
(Áo em trắng cỏ trời thương nhớ)
Trắng cả hồn tôi mấy cuộc chờ
Tình dậy giữa mùa trang ngọc bích
Trong tôi thức giấc mộng xuân thềm
Buổi sáng em cười nghiêng nón lá
Đêm về lòng đã thấy bàng khuáng
Vườn em chim vẫn còn ca hát
Trời rủ mây theo gió chuyền mùa
Ở nhĩ hè sang trường khép cửa
Đề buồn tôi ướp lối quen xưa
Máu đã luân lưu giọng dĩ vãng
Em đi quên hết phố đang sâu
Chừ tôi hối tiếc - niềm cô quạnh
Đã mấy năm rồi trôi quá mau.

HUYỀN KIM SƠN

THỜI THÌ QUÊN HẾT RỒI TA

NHỚ NGƯỜI

Quên quên ta cố quên người
Quên đôi mắt liếc nghiêng đời ta
theo
Quên thói tóc xỏa vai đều
Thói thì quên cả những chiều đón
đưa
Quên quên lờm nguyệt xéo đau
Quên luôn mộng cũ dở chưa kịp
vong
Quên câu hò hẹn dịu dàng

Quên tình người đã sâu màng màng
sầu

Quên quên người bởi vì đâu
Quên người, quên cuộc tình đầu
sương sa

Ôi, quên như của lòng ta
Thói thì quên hết rồi ta nhớ người
NGUYỄN HỒNG GIANG

BUỔI CHIỀU NHỚ TH.

đã xa từ cánh chim trời
rũ tay áo - hết một thời bên nhau
bông tan như giấc mộng đầu
áo người cổ ủa tìm nhau phương nào
rét hồn tôi—những mảnh sao
đã rơi từ đỉnh vực cao ngắm người
chưa tàn hết một lần vui
đã xa từ giọng hát người mù tâm ..
ĐỖ THỊ HỒNG LIÊN

TRẮC ẮN

Từ em bỏ lại sân trường
Là khi cánh phượng bèn dương
rung bay
Một loài chim nhỏ chiều nay
Về trên mái ngói hát lời tiếc
thương
Ôi chao : mùa cũ ngát hương
Đã theo cơn gió ngàn phương mất
rồi.

NGUYỄN TẤN TRÍ

TA TỪ

lời mòn in dấu chân ai
chiều nghiêng bóng nhỏ chia tay ra
về
giọt buồn trời giọng lẻ thê
mắt hoen mờ lệ lòng tẻ tái lòng
DƯƠNG HUỖNH



CHỦ TIỆM : KIẾN VANG ● QUẢN LÝ : KIẾN CAO CĂNG

những nhà sưu tầm kỳ lạ

— Năm 1951, các nhà sưu tầm hộp quẹt ở Anh đã mở một cuộc triển lãm, trưng bày các kiểu hộp quẹt có tới 35.000 cái. Trong số các hộp quẹt trưng bày có nhiều hộp quẹt của các vị Tổng Thống Mỹ đã từ trần trước kia để ở tòa Bạch cung. Trong các hộp quẹt, có một cái khắc một câu chữ lớn : «An cấp của cố tổng thống Mỹ F.D Roosevelt».

— Một nhà quý phái ở Anh đã sưu tầm các loại giấy bạc trên thế giới. Ông có cả giấy bạc cũ của Trung Hoa đã lưu hành cách nay có trên 600 năm và những giấy bạc đầu tiên mà ngân hàng Anh quốc cho phát hành năm 1713 cùng các

giấy bạc của Đức trong thời kỳ lạm phát ở Đức.

— Năm 1952, một người đàn ông vô danh đã tặng cho viện khảo cứu ở Luân Đôn một hộp sưu tập rắn, bò chét và chí có trên 40.000 con, gần 680 loại khác nhau trên thế giới mà ông đã bỏ nhiều năm để nuôi và tìm kiếm.

NGUYỄN THỊ KIM KHANH

vài nét về ba tây

Ba Tây có một diện tích vào khoảng 8.513.814 km², thủ đô là Brasilia, dân số trên toàn quốc là 77.521.000 người gồm 61% da trắng 26% lai trắng đen và 13% da đen. Các thành phố lớn của Ba Tây:

Rio de Janeiro (3 triệu người) Sao Paulo (3 triệu rưỡi), Recife, Salvado, Ba Tây chia thành 22 tiểu bang, và nền kinh tế trong nước bành trướng 1 cách mạnh mẽ.

Ngoài cà phê ra, nơi đến Ba Tây là phải nói đến bóng tròn. Ba Tây đã 9 lần tham dự giải vô địch thế giới tất cả 9 lần đều vào vòng bán kết; một trường hợp duy nhất là vòng cầu hoàn vũ.

1930 : tứ kết. 1934 : bán kết. 1938 bán kết. 1950 : chung kết. 1954 : tứ kết. 1958 : vô địch. 1962 : vô địch. 1966 : bán kết. 1970 : vô địch. 1974 : ?

NHỊ LANG (Sưu tầm)

ly dị, thành hôn chớp nhoáng

Một thiếu phụ người Pháp đến xin ly dị ở Reno, thủ đô của ly dị và hôn nhân chớp nhoáng. Trước khi hầu tòa, nàng tâm sự với luật sư :

— Tôi lo quá, vì không biết đến một tiếng Anh..

— Không sao, quan tòa sẽ hỏi bà một số câu hỏi, và bà cứ yên tâm trả lời «yes» là xong.

Đến khi quan tòa hỏi, nàng cũng gật đầu và nói «yes» như thường. Sau cùng, quan tòa (hơi ma lanh l) mỉm cười một cách bí mật và đưa bút cùng một số giấy cho nàng ký tên. Xong.

Nhưng khi ra cửa, Luật sư tỏ vẻ không yên. Ông ta chậm mở hỏi trên trán không ngừng. Nàng lo lắng hỏi :

— Sao đó ông, tôi chưa được

ly dị à ?

— Được, nhưng...bà chấp thuận thành hôn với ông quan tòa kia à ?

— ??? !!!

NHỊ LANG

bạn có biết

— Tước sĩ Richard Graham bị thương nặng trong trận chiến ở Marston Moor, Anh Quốc (năm 1644) được con ngựa trung thành của ông mang thân xác bất tỉnh về nhà tận Norton Conyers, bước lên lầu hai và bỏ ông xuống ngay trên giường ngủ. Sau này, bình phục, ông sống thêm 9 năm nữa mới chết.

— Anna Garen, một người đàn bà Mỹ rất lạc quan, quê ở Stoughton đã gieo hạt giống một cây đào năm 93 tuổi và đã sống để chờ ăn được trái đào.

— Giotto Di Bondone, một họa sĩ Ý sống vào thế kỷ thứ 14 có thể vẽ một vòng tròn toàn hảo bằng cái xoay vòng duy nhất của một bàn tay.

— Hoàng đế Michael II ở Byzance, ngự trị trên cả phần nửa thế giới, đã được tôn vương khi còn mang xiềng sắt trong chân. Bị xử tội phản quốc, ông đã được bầy tôi trung giải thoát và đem từ nhà ngục của tử tù lên lại ngai vàng, dâng lên mũ triều khi chưa kịp mở xiềng sắt trong chân.

— Để giết một địch quân trong trận Đại chiến thứ hai, quân đội Đồng Minh phải tốn 225 000 mỹ kim. Tiền tiền phí chung của Đồng Minh trong trận chiến là 800 ngàn triệu

mỹ kim và số dịch quân từ trần là
3.579.000 người từ năm 1939 đến 1945.

NGUYỆT XIA

tiếng «chịu» việt nam

Hai nhóc ti ngồi đầu võ mồm
với nhau. Một nhóc đề nghị :

— Ê ! Tao bỏ mày bất cứ câu
gi, mà mày có thể trả lời bằng tiếng
chịu được không ?

— Được !

Tao hỏi trước nhé.

— Mày có chịu đi xi-nê với tao
không ?

— Chịu !

— Mày có chịu đi tắm biển với
tao không ?

— Chịu !

— Mày có chịu đi ăn phở với
tao không ?

— Chịu !

— Thế mày có «chịu» những gì
mày chịu không ?

— ???

NHỊ LANG (Tam Kỳ)

tiếng yêu

— Thiên đang sẽ không mở cửa
cho những người cần cõi yêu
thương.

THÀNH PAUL

— Cái lúc khó nhất trong tình
yêu là lúc người ta không còn ước
muốn gì nữa.

SAADI

— Trong khi ghen có nhiều tự
ái hơn là yêu.

ROCHEFOUCAULT

(Kiến Cận ghi)



KIẾN

VÀNG

ƠI

VẤN : Kiến Vàng ơi ! Mình ở
lại người ta «cắm» nhau, rồi từ
nhiên em của người ta lại «cắm»
mình, làm mình bức quá, bây giờ
người ta không có ở nhà, vậy mình
muốn cho em của người ta biết mình
không thích và mình «cắm» anh của
hầu thì mình phải làm rành, Kiến
Vàng chỉ cách giùm nhé !

HUYỀN TÂM (Sg)

ĐÁP : Để ơ. Hề gặp hần ở đâu
là cũng lên mặt chỉ gọi em hà hà
cái miệng mỗi giờ lại thắm hỏi anh
hần. Cam đoan hần sẽ tưng diện
lên hồ ngay ý định.

VẤN : Kiến Vàng ơi ! Có phải
con gái sẽ trở nên «đẹp lạ thường»
khi họ có những bất thường như
ràng khềnh, hay là bị vi trùng lao
lấn công không hở Kiến Vàng ?

NGUYỄN (V.K)

ĐÁP : Sai. Con gái sẽ chỉ trở
nên đẹp khi họ cầm trên tay một
tờ tuần báo yêu thương : Tuổi
Ngọc.

VẤN : KV ơi, nước biển mau gì
hở ?

TY TY

ĐÁP : Nước biển mau xanh,
khi còn ở biển và không mau khi
ta vức lên xem cũng như tình yêu
vậy mà.

nhất đời

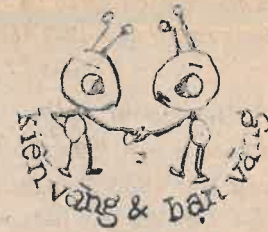
— Bà Ranolesie Barisson, người
Thụy Điển, Sinh năm 1862 là người
sống trong tình trạng hôn mê lâu
nhất thế giới từ trước đến nay. Bà
đã trải qua một cuộc hôn mê dài
đến 32 năm 99 ngày.

— Người sống trong tình trạng
vô ý thức hoàn toàn lâu nhất thế
giới là trường hợp của bà Elaine
Esposito, người Hoa Kỳ sinh ngày
3.12.1934 tại Florida. Năm 1941, lúc
được 6 tuổi, cô bé Elaine Esposito
mất hẳn ý thức sau một cơn đau
nặng và từ đó đến nay con người
khỏe khỏe ấy vẫn còn sống.

— Cảm giác bén nhạy nhất của
một bàn tay có thể giúp người ta
khám phá được một chuyển động
0,02 micron. Đó là trường hợp của
cô gái Nga Sô mù lòa tên Rosa
Kulgrshova có thể dùng tay sờ để
noi trũng tất cả các màu sắc mà
mắt cô không nhìn thấy.

— Thời gian lâu nhất là một
trái tim ngừng đập sau đó con
người vẫn sống là 3 tiếng đồng hồ.
Trường hợp này vẫn xảy ra cho
một cậu bé Na Uy tên Roger
Anntzen, hồi tháng 4-1962. Cậu bị
tê xuống nước, chìm dưới đáy
sông chừng 22 phút thì được vớt
lên và người ta phải làm hô hấp
nhân tạo suốt 3 giờ trái tim cậu
mới bắt đầu đập lại.

NGUYỆT QUÉ (Sưu tầm)



♣ LYNH (Saigon) : Hãy gửi trái
tim về KV hứa tìm chìa khóa cho
bạn.

♣ NAM ĐỊNH : Trẻ quá, hần đã
ra đi. Sao lại kết tội là KV hay gắt
gồng nhỉ ?

♣ MẶC NIỆM (Ba Tri) : Thạch
Thảo ra sao, KV chịu. Còn NL và
MT là hai hoa khác nhau chứ. TH
ca và TH viết cũng là hai kẻ khác
luôn.

♣ LỤC VŨ (KBC 4883) : Thư bạn
bây giờ KV mới lục tới. Cảm ơn
nhiều về những đề nghị của bạn
Tòa soạn có nhiều sáng kiến lắm
song cái khó bỏ cái khôn. Đành
chịu.

♣ VUA XŨ THẦN LÂN (Sg) :
Chép một bản gửi ngay cho KV, kéo
mất ngôi sớm.

♣ CHI LAN (Saigon) : TN sẽ gắng
gồng mình để leo dốc. Có lẽ sẽ trên
cùng một con đường đó, hy vọng
nó giữ mãi được những cảm tình
của bạn ngọc.



truyện dài MUỜNG MÁN

Thoảng chút ngạc nhiên, Ngọc quay nhìn tôi đăm đăm :

— Ủa ! Rứa không phải Hạt Tiêu viết bài văn ma thơ quỷ nồng nàn nớ à ?

Tôi nhẹ nhàng lắc đầu, cau mày nghĩ ngợi lan man : Ngọc chẳng phải là tác giả Thiên linh chuổi, thế thì ai ? Dầu hỏi trong đầu càng thẳng thành dấm than (!)

Đi về phía mặt trời mọc em sẽ gặp diêm lạnh ! ?

Ngọc có phải là diêm lạnh ấy không ? Té ra cuộc gặp gỡ này hoàn toàn tình cờ à ? Chưa chắc đâu.

— Thật anh không phải tác giả Thiên linh chuổi, hở Ngọc ?

— Không. Tụi nó kháo nhau chính Hạt Tiêu đã viết và tung cái ấy ra mà.

— Anh không cố tình đợi đón tui sáng ni phải không ?

Ngọc cười :

— Không. Sáng ni đang ngồi ở quán cà phê Tôn, chợt thấy Hạt Tiêu ngang qua, bên theo bước theo. Hạt Tiêu không dứt quai guốc, e anh tới lúc ni cũng còn cảm mến ! Ồ.

Quả tình Ngọc đã rất thành thật. Tôi cúi nhìn đôi guốc nầy giờ cầm lên kẻ trên tay. Đôi bàn chân trần bắt quen «thân nhiệt» của đường dài, không còn nghe nóng. Ngọc lướt mắt theo khe nhìn tôi :

— O hay ! Mãi đầu lâu, quên cả chiếc guốc đứt, phải kiếm chỗ đóng dính lại chứ ! Sáng ni Hạt Tiêu có định đi mơ không ?

Đi đâu ! Ừ nhỉ ! Rõ là ngớ ngẩn. Chẳng lẽ nói huych toẹt cho anh chàng biết mình theo tiếng gọi của Thiên linh chuổi 2, đi tìm diêm lạnh

ở phía mặt trời mọc ? Thôi giấu biển đi, vì rõ ràng mình bị Thiên linh chuổi xi gạt rồi. Sực nhớ lời hứa với cô Phi Hiền (hôm họp hội đồng kỷ luật) là sẽ ghé nhà cô chơi. Tôi hoan hỉ cười :

— Sáng ni định đến nhà cô Phi Hiền chơi, gặp ma chặn đường nên quên mất.

Ngọc cười lớn tiếng :

— Chừ tới cũng còn kịp, nếu cần con ma ni biển, hần sẽ biến ngay.

— Rứa còn con ma biển đi mô ?

— Con ma tiếp tục vác giày đi chùi bụi.

Tôi chớp mắt nguyệt Ngọc :

— Chùi bụi chỗ mô cũng được, xin chừa con đường trước cổng nhà tui ra. Mạ tui biết, la tui chết

Cây lá hai bên đường, hàng ngàn hoa nắng rơi loanh quanh nhẩy nhót tung bưng, đón tiếng cười tôi và Ngọc tan bay chập chờn trong không gian mượt óng như là lụa.

8.

Sân ga ngập nắng và người. Vừa bước xuống xe xích lô, Lan Khuê đã tiu tít :

— Trời ơi ! Đông ghê. Vui quá.

Những chiếc xác và giỏ đựng đầy thức ăn quần áo, lần lượt chuyễn dật hàng ngang trên nền gạch.

Cả bọn đứng quây quanh dưới những chiếc dù rực màu sắc : Một cô giáo, năm cô học trò.

Có Phi Hiền trẻ đẹp, khỏe khoắn trong áo thun xanh, quần tím loe ống rộng. Ngọc Quý, Cẩm Lai áo sơ mi sọc, hơn hớ dễ thương như trong phim trường vừa bước ra. Lan Khuê, Thu Vân ngó bộ yêu đời tới già với hai áo dài hoa đậm nhạt, màu gan gà, chen lẫn màu cứt ngựa. Và tôi : Áo thun trắng, quần tía đỏ chắt rượu chát thấm màu, trước lúc đi đã soi gương ngắm nghĩa gần hai mươi lần, nhưng lúc này cứ thấp thỏm tự hỏi không biết ta có duyên đang bằng các bạ ta không (?)

Ghé thăm cô Phi Hiền hôm bị anh chàng chùi bụi đón đường. Cô đề nghị nên làm một chuyến đi chơi xa thành phố để trốn những cơn nóng nực ác ôn, cần rủ thêm vài ranh con mồm năm miệng mười Thế là tôi rủ thêm bốn nàng «nữ binh xuất sắc» Thu Vân, Cẩm Lai, Lan Khuê, Ngọc Quý nhập đoàn, tới sân ga sáng nay.

Nhà ga cũ kỹ. Dấu nắng mưa loang lổ từng vết chàm xin lờn trên những mặt đường—thỉnh thoảng điểm vu vơ vài vết đạn, quạch hiu tở lộ khuôn mặt của một quá khứ, không ai buồn nhắc nhở. Từ thêm nhà ga trong xuống, từ sân ga trong ngược lên, vết rạn nứt, vôi vữa đỏ. Không cảnh rất thích hợp để quay một đoạn phim đen trắng, với nhân vật chính là một người lính ba lô, súng đạn bước đi dưới những vì tương xám, những cửa quán vàng ám vô hồn, ngơ ngác xuôi theo đường rầy han rỉ, đi riết mãi về phương đông. Đó là ý tưởng lạ kỳ ba tôi đã say mê nói cho tôi nghe chiều mưa xa nào, hai cha con về ngang qua vùng gần ga hiu quạnh.

Những quán rượu bên kia đường (bây giờ là quán bún bò, hàng tạp hóa...) một thời bọn viễn chinh râu ria òn náo trước giờ chuyển quân, vương gạch, cuộn kềm gai, những vì tương kinh hoàng máu lửa chinh chiến ngày xưa, giờ đang dần trải trước mắt tôi, hiền lành nhạt tẻ dưới màu nắng sáng. Quá khứ từ lời kể của ba mơ hồ dựng dậy. Chẳng có người lính nào ôm xách lê thè bước cao bước thấp cho đoạn phim đen trắng của ông bữa nay.

Bên sau nhà ga cũ kỹ, con tàu nối dài toa nằm đợi sẵn. Không gian hoang vắng xưa, bây giờ được làm đầy bằng sự huyền ảo, tới lui của đám đông nôn nóng đợi tàu khởi hành.

Giữa đám người ngơ ngoáy không ngớt ấy : Có bao nhiêu tình nhân đưa tiễn nhau ? Bao nhiêu kẻ (như tôi) lần thứ nhất bởi hồi tập tễnh lên tàu, làm bạn với đường dài ? Bao nhiêu lính tráng vừa qua những giờ phép ngắn ngủi, trở lại đơn vị, ba lô nón sắt súng đạn ra vùng hành quân ? Bao nhiêu và bao nhiêu ? Chỉ cần ngó quanh vương sân ga nhỏ hẹp, cũng đủ thấy nghìn cảnh sắc, trăm đời sống cùng hẹn tu lại, gặp nhau trên một chuyến hành trình. Có vui có buồn. Bằng khoáng. Nôn nã.

Lúc cầm chiếc vé trên tay, bước lên tàu, tôi lắng nghe niềm xúc động bí mật tựa nguồn nước ẩn diệu kỳ len lách, se gai khắp ngõ da nẻo thịt.

Tàu cầm nín, nhưng mơ hồ tôi nghe những thanh sắt yếm ái hôn nhau, cựa mình thúc đẩy dưới từng nhịp động của mỗi chân lên, mỗi mỗi tay bám níu. Chưa đi, tàu đã mê tôi nhún nhảy theo nhịp bước đoàn lữ hành. Chưa đi, thiết lộ loá chói ánh nắng đường đã gồng hết xương thịt, sẵn sàng đón những bánh sắt siết, lăn, trong niềm vui thoải không hạn kỳ, quên đời han rỉ.

Tiếng cười nói, chào xáo vụt tắt lịm vài giây, khi tiếng còi ngạo nghễ thoát từ đầu máy no hơi, quần quai tung vút những tầng mây rách rưới. Khói tuôn dài bay quỳên từ g mánh nắng vàng hanh chấp chới. Tàu khởi hành, chậm chậm lao về phía mặt trời mọc.

Cô Phi Hiền quàng tay ông vai tôi :

— Hạt Tiêu đi tàu lần mở chưa ?

— Dạ chưa, cô ! Đây là lần thứ nhất.

— Cảm động không ?

— Dạ, ngất ngây. Muốn khóc thút thít.

Cả bọn cất tiếng cười ồ.

Cầm Lai chớp chớp đôi mắt bất loạn mí (nhiều mí quá đếm không xuê !), đưa tay chỉ lũ cây cối, nhà cửa dọc bờ sông bến Ngự :

— Coi tề, tàu mới đi có một chặng đường ngắn bằng gang tay, chưa ra khỏi Huế, đã thấy nhớ Huế rồi.

Ngọc Quý lờm :

— Chi mà chung thủy với Huế rứa con tề ?

Thu Văn chêm :

— Tốt phước cho thằng mò được con Cầm Lai chăm làm chồng, lên xe hoa hấn vác theo một cục chung thủy to đại chang.

Lan Khuê chầu môi :

— Nhỏ chút chun đã nói chuyện chồng con. Đờ ranh nương.

Cô Phi Hiền cười hiền in bỏ tất :

— Tưởng tượng đám cưới rước dâu bằng tàu lửa đẹp phải biết.

Tàu kết đầy hoa đèn, hai họ trai gái ngồi chật ních những toa, vừa cùng ly chúc mừng vừa tha hồ ngắm cảnh.

Cả bọn tranh nhau nói :

— Vài bữa đám cưới cô, cô bao luôn cả một chuyến tàu đi.

— Lên Đà Lạt mua mười xe tải hoa mới đủ kết cả chuyến tàu.

— Mới mừng tượng đã thấy đẹp, đã sốt ruột.

— Thôi, ngày mai làm đám cưới cho rồi cô !

Cô Phi Hiền phì cười :

— Hay chưa hề ! Tối giờ phút nì, tinh số cô chưa có một ông hò, chồng mò mà sẵn để cưới rứa ?

Có đúng như thế không ? Dù chỉ là câu nói đùa, nghe cũng ngậm ngùi in tiếng thở dài. Bộ con trai đàn ông trên mặt đất nì không hết rồi hay rằng mà không ai nhanh chân tới cưới người nữ xinh đẹp như cô Phi Hiền ?

Không dung, tôi táo bạo :

— Cô nì. Cô đợi tụi em có chồng rồi mình thuê một chuyến

au làm đám cưới tập thể luôn. Lạ lùng và đẹp nhất thế giới. Đám chung Thờ Thiên chắc sẽ kéo ra đường rầy rẫy ngường mộ.

Lan Khuê, Cẩm Lai, Ngọc Quý xúm lại đưa ngất véo, đưa đám lưng tôi, cười như chuột rúc. Cô Phi Hiền cắn một chùm tóc ngang miệng, duyên dáng đề :

— Đợi tới phiên các o có chồng, có tra có hội có hạt, ai thêm ưng.

Dưới nắng, liếng cười vỡ đòn tan. Tàu qua Giã Lê, Phú Bai, Thừa Lưu bao giờ không hay. Những cánh đồng vàng reo bóng lúa, trái dài ngút mắt. Núi xanh xa uốn lượn vài đợt khói trắng ngăm. Trẻ mục đồng ơi ! Còn đợi chi chưa cất tiếng hát, ca ngợi thanh bình ? Có Phi Hiền than mếu ơi ! Còn đợi chi chưa kiếm lấy một ông chồng, để con tàu được rục rờ muôn hoa, hạnh phúc trải ngợp trăm dặm đường rầy mơ ước ! không dừng, tôi muốn trời đổ mưa. Tàu bang qua mảnh nước, hẳn là đẹp, và đám cưới tưởng tượng sẽ vi mưa mà tinh thêm đượm chất nồng. Tôi muốn có bó hoa để chúc mừng cô dâu Phi Hiền ngay bây giờ, dù chưa biết ngày đám cưới bành bồng trên tàu bao giờ mới có.

Cẩm Lai bông reo to :

— Chồng cô Phi Hiền tới nơi rồi tề.

Cả bọn theo ngon tay chỉ của Cẩm Lai, tu hội những tia nhìn ngược ra xa. Một chú bướm vàng cánh lớn không biết từ thiên đường vườn hoa nào lạc tới, vỗ cánh phiêu bồng men theo bước tàu đi, ngoài vuông cửa. Cô Phi Hiền mỉm miệng cười thích thú :

— Ô ! Chàng mặc áo vàng, đêm ni về ngủ chắc chán có sẽ mơ thấy hoa cúc.

Ngọc Quý nheo mắt chọc :

— Bướm ơi ! Ráng mi ngu rưa ? Má cô Phi Hiền đỏ hồng e then lên rồi tề, mau mau bay vô hun có một miếng.

Nghe giọng êm đềm của Ngọc Quý, dường như chú bướm cảm động quá, bay chậm lại vì lòng bồng chùng (?). Vuông cửa tàu dần khuất bóng « công tử áo vàng » cả bọn ngoài cổ nhìn lui tiếc nuối. Cô Phi Hiền nũng nịu in cô bé mới lớn, vuốt mũi Ngọc Quý bắt đền :

— Ai mượn mi nói chi cho chàng e then, tìm nở to ra năng nề nên chàng bay không kịp ta. Đám cưới ta trễ tới ba thu, bốn đồng, năm xuân, sáu hạ cũng là vì mi đó Ngọc Quý nở !

Giữa chúng tôi, lúc này cô Phi Hiền thoát hẳn lớp áo cô giáo cách biệt thường ngày, hóa thân thành người bạn lớn dễ thương và nhộn như bất cứ cô bé mười bảy tuổi nào.

(Còn tiếp)



buổi sáng êm đềm

HOÀNG MINH

Những bóng lá chập chờn ngoài cửa sổ. Hình như đêm rồi trời mưa, trong giấc ngủ mệt nhọc tôi nghe tiếng gió lùa về, những nhánh cây khô kêu rảng rác trên mái nhà. Khi thiếp ngủ, tôi đã quên không tắt đèn và lẩn nào cũng vậy, má tôi phải vào phòng tôi tắt đèn và vặn đèn chông lên giùm tôi. Ánh đèn ngủ mờ mờ, âm đạm không làm tôi thích chút nào. Ngôi nhà lúc này càng thêm buồn bã, hiu quạnh. Có những buổi chiều, tiếng lũ dơi chiu chít sau vườn như đó là giang sơn của chúng. Một hôm, tôi đã suýt khóc thét lên vì một con dơi mình mẩy đen thui đang bay chập choạng trong phòng tối. Hình như ngôi nhà có một không khí gì xưa cũ, một mùi âm mốc của những vật gì đã thuộc về dĩ vãng : một khoảng sàn gỗ mọc um tùm, cái cầu thang dẫn lên trên gác mà mỗi lần đi lên, tôi phải đi thật nhẹ nhàng như sợ nó sắp gãy tới nơi. Tôi nhớ đêm qua tôi thức thật khuya xem ti vi, một tuồng tình cảm khá hay của Mỹ. Má tôi đã giục tôi đi ngủ sớm nhưng rồi cuộc hai má con cũng ngồi lại xem cho tới hết. Tôi vừa xem vừa xối xa cho hai nhân vật trong phim, đoạn kết đã làm tôi muốn chảy nước mắt. Tại sao tình yêu nào cũng đau khổ, dầy nước mắt của chia ly ? Buồn nhất là lúc nàng chết, chàng đi lang thang một mình, trong không khí sớm mai đầy trời đẹp, trên con đường vắng để âm thầm nhớ về kỷ niệm... Má tôi có

vẻ không lúc động mấy, người bảo tôi là đưa con gái đi cảm, nhất là ở đời mất. Tôi hơi mắc cỡ, Quân cũng có lần bảo tôi — Mất Thủy trông ướt át, lãng mạn làm sao. Tôi đã giận anh suốt cả buổi hôm đó. Tôi biết tôi giận rất vô lý, nhưng tôi vẫn cứ giận. Có lẽ tôi lại mang thêm trong người cái tính gàn của ba tôi nữa chăng?

Tôi còn muốn nằm nấp thêm trên giường nữa, buổi sáng êm đềm quá và sự lười lỉnh trở dậy trong tôi, trong sự lười lỉnh đó có chút gì mơ mộng.

Bản «Tôi ru em ngủ» nghe trong buổi sáng làm tôi ngày ngất, tiếng nhạc trầm trầm vang lên khắp gian phòng. Có tiếng má tôi gọi Thủy ơi. Tôi tung chăn hấp tấp chạy ra, quên tất cả máy hát.

Nhà rộng thênh thang, chỉ có hai má con ngồi ăn sáng trước cánh cửa nhìn ra sân. Có vài con chim sẻ sà xuống trước sân. Tôi vắt ra sân vài mẩu bánh mì nhỏ, rồi thích thú nhìn chúng «chiếu cổ» tới tận tình những miếng bánh ấy. Má tôi cứ giục tôi ăn nhanh, người sợ tôi trễ học nhưng tôi bảo hôm nay có nhỏ bạn đi xe đến rước tôi đi học. Mỏm còn ngậm lúng búng sữa với bánh ngọt, tôi vừa trả lời cho má tôi an lòng là Vân chạy xe rất cẩn thận. Má tôi cười, có lẽ người không tin điều tôi nói là đúng. Trời sáng nay có hơi sương, tôi thấy lạnh. Những chiếc lá ẩm ướt nằm lặng trên nền đất lạnh lẽo. Tôi nhìn những mái ngói đỏ đỏ phía xa ở cuối phố, Quân đang làm gì trong nhà vào lúc sáng sớm này? Nhà Quân nằm ở khúc quanh của con đường, mỗi lần Quân gặp tôi đều thấy tôi đang thò tay ngắt hoa ở cổng nhà Quân! Tôi đem những đóa hoa hái được ép vào tập. Nhỏ Vân hai ba lần hỏi tôi hái ở đâu đẹp thế, tôi không chịu nói. Quân có hiểu những cánh hoa tôi hái ở nhà Quân tôi vẫn giữ không? Hoa nhà Quân đẹp. Và tôi muốn chỉ có tôi là kẻ hân hạnh thưởng thức cái đẹp đó thôi.

Má tôi lại nhắc tôi uống hết ly sữa. Trời ơi, ngày nào cũng phải uống sữa thì kinh khủng quá. Hôm nào, nghe Quân nói thế, tôi muốn phì cười. Thủy uống sữa mãi mà sao trông vẫn gầy dễ sợ? Câu hỏi của Quân không làm tôi buồn chút nào, tôi không thích thấy béo tròn như con nhỏ trưởng lớp trong trường. Ai gặp tôi cũng bảo, dạo này cô bé vẫn «mập» làm sao ấy. Vẫn cười với tôi. Chờ tao lần k hông này? Con nhỏ nói chuyện với má tôi, giọng nó liến thoắng. Trèo lên yên sau, tôi đưa tay vẫy má tôi lúc đó đang loay hoay đóng cổng vừa ngược nhìn hai đứa. Vân la to như có chuyện gì, tôi giật mình nhưng chỉ là một anh chàng chạy xe ầu. Con nhỏ không ngớt lời nguyên rủa, đồ mắt chó giầy... Đến trường sớm mười lăm phút, tôi ngồi ôn lại bài. Con nhỏ Vân chạy đi đâu lãng xăng một hồi rồi chạy tới giật cuốn tập tôi đang

học. Đẹp đi này, cô Thu cầm nặng rồi! Cả bọn khoái chí kéo lên, có đứa giả vờ buồn thảm nhưng tôi thấy rõ tất cả đều thoát cái ách nặng nề nhất vì ngay thì lại phải dời nữa, lần này không biết là lần thứ mấy rồi. Đưa đề nghị đi mua vải may áo, đưa đề nghị đi xi nê... Nhỏ Vân thấy tôi im lặng không ý kiến. Tôi bảo tôi đi về. Con nhỏ xịu mặt, nó la tôi, sau đó nói khích tôi vài câu Tôi phải nói dối mới yên thân. Cái lý do tôi phịa ra không có vẻ thực chút nào cả.

Tôi đi một mình trên con đường, hàng cây hai bên chụm đầu vào nhau ri rào và con đường như rộng thênh thang trong buổi sáng. Tôi không nghe cả tiếng bước chân của tôi, những cọng cỏ nằm xanh mướt dưới ánh nắng. Khu phố tôi đi qua thật yên tĩnh, một vài cánh cửa đã mở ra và những đứa trẻ ôm cặp chạy dài theo lề đường, chúng đuổi bắt nhau và cười rúc rích. Tôi lặng lẽ với trò chơi đếm những ô cửa lần lượt đi qua, chưa có tiếng xe ồn ào và con đường hãy còn đáng yêu trải dài ra tận chân trời.

— Thủy!

Tiếng gọi quen thuộc, Quân vừa gọi tôi. Tôi đứng trước nhà Quân, cái cổng xanh với giàn hoa tím. Quân nhìn tôi, rồi mỉm cười. Chiếc xe Quân vẫn dựng trong sân, vẻ cũ kỹ buồn cười của nó đã có lần được Quân gọi là «xe của bảo tàng viện».

— Thủy không đi học hả? Thế nào đây, Quân cho xem mấy cái hình chụp hôm trước.

Tôi mừng rỡ.

— Thật không?

— Thật. Mới đem đi rửa hôm trước.

Những tấm hình chụp tôi đang kiêng chân hái hoa ở cổng nhà Quân tôi đứng cạnh đứa em gái lên năm của Quân... Trong hình, tôi nữa làm nghiêm nữa muốn cười trông thật chẳng giống ai. Quân cho tôi hết, và chỉ giữ lại một tấm Quân cho là độc đáo.

Tôi nói với giọng hờn dỗi:

— Người ta suýt té mà cũng chụp!

Quân làm tôi bối rối với cái ánh mắt như chế diễu ấy.

— Quân giữ để làm.. kỹ nghệ, Thủy không hài lòng sao?

— Quân có lối nói chọc tức dễ ghét lạ.

— Thủy có lối té dễ thương lạ.

Tôi xấu hổ, nhưng tôi vẫn cười, một chút tia nắng ấm áp vừa leo vào hồn. Tôi nhìn người bạn trai đứng trước mặt, hẳn có biết tôi đang nghĩ rằng hẳn vẫn còn con nít lắm không?

HOÀNG MINH



đằm đằm thương yêu

HOÀI MƠ

Người ta vẫn thường nói khi đọc được những bài tôi viết về ca ngợi người ta. Đừng, anh ạ - đừng thần thánh hóa em với cuộc tình này, anh không biết em bướng bỉnh và lạ lùng lắm sao. Mà người ta cũng lạ lùng thật. Cái miệng lúc cười thì chúm chím dễ thương nhưng lúc giận sẽ chẳng còn xinh xắn như thế nữa đâu, đôi môi cứ bặm lại và đôi mắt to ngo ngoác lúc thường rưng rờ bao nhiêu bây chừ mờ cả nước mắt. Cái miệng riu rít tia lia sẽ ngừng hoạt động ít nhất nửa tiếng đồng hồ nếu được dỗ dành và sẽ hoài hoài im lặng nếu lỡ may tôi làm họ ta đây không thêm dỗ. Người ta như thế đó rồi mà tôi đồng ý ngoan tay nhận họ hàng để được chiu chuộng người ta. Có thể bắt thần người ta bỗng thêm năng niu những quả trứng chim xiú xiú và tôi phải cỡi áo leo lên tổ chim tận ngọn cây trong vườn để lấy, dù sau đó người ta nhìn rồi rơm rớm nước mắt: tôi chim quá anh à, đem lên trả lại cho chim mẹ đi anh. Tôi cười tươi như hoa và hi hục leo lên - mặc dầu nếu mấy đứa em ở nhà mà vậy thì chết đơn, bởi lẽ đôi mắt người ta lúc long lanh trông ngon như hai quả nhãn. Như lúc hai đứa lang thang trong vườn người ta bỗng ngồi bệt xuống, buồn buồn: Anh H. ơi, làm sao lấy cho Ái một ít mây đi. Tôi trợn mắt, tìm muốn vỡ ra vì hồi hộp, điều

này chắc phải năn nỉ, dỗ dành khó cỡ chưa chắc người ta chịu. Cầu nguyện thầm trong miệng rồi tôi bắt đầu xô môn sở trường. Đừng thêm Ái ạ, mây mỏng manh chỉ đẹp khi người ta chưa với đến, lấy xuống mây chỉ còn là khói thuốc thôi (người ta vốn ghét thuốc lá mà) Đôi mắt đẹp của người ta mở tròn ra. Ôi! sao tôi muốn hôn dịu dàng lên đôi mắt ngây thơ đó - đừng nữa anh, em không thêm, để nhìn thích hơn anh H. nhỉ. Tôi cũng đã từng háng há ra đứng giữa nắng cho gió làm tóc bay để nghe người ta reo lên nhẹ nhàng: Ôi! tuyệt diệu quá anh H. ơi và người ta ôm chầm lấy tôi: em thương anh, anh H. ạ. Ôi! người ta đã không quá ngây thơ để thốt lên lời nói làm ấm tim tôi. Người ta thường đề nghị anh H. đừng cắt tóc nha, để dài mai một Ái thất nơ cho. Em thích thất nơ mà không có. Mấy con búp bê tóc cứ như là rần rần ấv. Lạy chúa tôi, nay mà người ta mới đề nghị chứ nếu người ta quyết định chắc tôi dám lấy trộm đầu tóc giả của chị Minh những lúc tới nhà người ta, dù biết chắc là sau đó người ta sẽ cười rữ ra: anh H. trông chẳng giống ai cả, cứ y như là... là gì nhỉ, em chịu thôi. Đầu óc người ta sao mà hay có những ý nghĩ thật lạ lùng rồi đó nên tôi yêu, nếu lỡ người ta bị mẹ mắng cứ xu mặt xuống không thêm nói chuyện với tôi (người ta hay giân cá chém thớt lắm) thì lập tức tôi dỗ dành ngay Ái này, anh leo lên ngọn cây tìm mây cho em nhé. Đôi môi nhỏ hơi chúm chím. Đây Ái, anh đứng cho tóc bay nhé. Nụ cười oà vỡ và người ta riu rít nắm tay tôi: em giả vờ mà anh H. sợ. Ngạc nhiên và rộn ràng biết bao khi bỗng đứng người ta buồn buồn: em lớn rồi, không thêm chơi với mấy cô bé búp bê nhỏ xíu ấy nữa anh H. ạ. Tôi dụ dỗ: em chơi với anh nhà. Đôi môi dẩu ra: ai thêm... Chao ơi! với tôi người ta sao mà dễ yêu chỉ lạ.

HOÀI MƠ



THẾ
LUẬN
●
buổi
sáng
xanh
và
trương
tiểu
thư

*khi ngồi đợi mặt trời thức giấc
dây núi đồi màu như em đợi áo mùa xuân
khi anh ngồi đợi một ngày sớm dậy
cũng thấy lòng đàn phôi rất xanh*

*bên kia đồi là đám cây xanh
dưới vầng lá xanh có em cười vui buổi sáng
cây cỏ vườn em mưa khuya còn đọng
con đường trơn ngai ngại bước chân chim*

*anh chợt thấy từ một ngày rất cũ
hoa sâu đông rơi trắng lối em đi
và cứ thế từ cuối rừng mòn mỏi
chút niềm vui nhen nhúm dịu bay về*

*anh chợt nhớ một lần kia dưng là
em ước chi hoa rụng giữa mùa đông
nhưng chiếc đũa thổi không còn màu nhiệm
nên sâu đông vẫn trắng cả đường xuân*

*buổi trưa đó em buồn như đã lớn
và lòng anh xen một chút tàn phai
trong bát ngát của một thời con trẻ
những mộng mơ dần chấp cánh xa người*

*anh vẫn đợi từ một lần lâu lắm
một lần nghe rộn rã tiếng cười trong
đề nhung nhớ chút niềm vui trẻ dại
mà nôn nao đã lạc mất trong rừng*

*và buổi sáng đợi ngày lên sau núi
mây bàng hoàng về ngủ dưới chân trời
em đã đến, giọng cười xanh ngát rừng
đóa hoa sâu bông trắng đậu trên vai*

THẾ-LUẬN



truyện dài TỪ KẾ TƯỜNG

Từ báo ở nhà Ba nàng vẫn thường mua ? Không. Nàng chưa hề đọc thấy nhưng sao cái tên lại quá quen thuộc ? Cuối cùng nàng kết luận Nghiệp phải ký rất nhiều tên. Tên Đào Trọng Nghiệp mới là cái tên chàng thích nhất, ký ở một chỗ nào đó chàng thích nhất. Và có vẻ như là tên thật của chàng.

— Có có đọc thấy tên này ở đâu chưa ?

Trầm Hương cười, lắc đầu. Huệ Giang nói :

— Quen lắm. Thế nào cũng tìm ra.

Nghiệp trở nên vui vẻ.

— Thấy chưa. Nói ra cũng không ai biết. Tôi thích như thế. Thật là may mắn vì hài cô không biết. Và thật là buồn ghê gớm nếu rui mà hai cô đã biết.

— Biết và chưa biết có làm sao đâu ?

— Có chứ. Hoặc là như thế này hoặc là như thế khác.

Nhuệ Giang cười :

— Nghĩa là sao ạ ?

— Khi chưa biết người ta có thể tưởng tượng. Người ta nuôi hy vọng. Khi biết rồi người ta chỉ có một cách : Tuyệt vọng hoàn toàn.

— Ông nói quá. Ông khiêm nhượng để tự đưa mình lên cao. Tự nhiên rồi giọng nói của Huệ Giang có vẻ hơn trách. Nàng muốn lau nước mắt khi nhìn về mặt kính chiếu của Nghiệp. Nàng tự tra vấn lòng mình không. Hoàn toàn nàng không như lời Nghiệp nói. Nàng không tưởng tượng gì hết. Nàng không nuôi hy vọng nên nàng cũng không tuyệt vọng. Nàng biết Nghiệp trước khi khám phá một cách mơ.

hồ rằng chàng là một nhà văn. Nhưng «nhà văn» thì có quan hệ gì khi nàng chưa đọc của chàng một chữ nào? Tất cả chỉ là một sự «đưa tới». Nàng chỉ bị thu hút bởi ngôi nhà tinh mịch bên kia đường, một người đàn ông tên là Nghiệp đi ra đi vào ngôi nhà đó. Và gì nữa? Có lẽ là tại con đường có một màu xanh, mùa hè âm vang trên mặt nhựa, sót lại nơi lòng những cánh hoa đỏ rụng và một chút gì sương khói ở quanh Nghiệp. Nhuệ Giang đã tìm một cách gọi: Chàng. Có thể là giữa nàng và Nghiệp chỉ «đưa tới» như thế, rồi thôi. Nhưng dù sao, với một vài ngày ở đây Nhuệ Giang không đến nỗi nào phải buồn quay quắt như lúc nàng ngồi trên toa xe rời bỏ nhà ga rời xa tiếng sóng biển dẫu theo.

Nghiệp bỗng xem đồng hồ tay rồi nói:

— Đã sắp tới giờ vào xuất hạt. Mình đi.

Hai chị em nàng không phản ứng. Nghiệp gọi người bồi tới trả tiền. Chàng để lại một ít tiền lẻ rồi đứng lên. Hai chị em nàng đứng lên theo và rời quán nước.

Đi được một khoảng Nhuệ Giang còn quay nhìn lại ngôi quán, nàng thấy tự nhiên lưu luyến nó. Muốn nhận rõ đề ghư mình ảnh nó vào trí nhớ và lòng rung động nhẹ một nỗi sợ hãi sẽ không có dịp nào khác trở lại ngôi ở đó.

Mưa vẫn còn lất phất trong bóng nắng hánh chụp xuống khu phố. Nhuệ Giang nắm thấy những cơn lá bay ở phía trước. Nàng không hiểu những chiếc lá đã vàng úa sẵn hay bị nhuộm bởi bóng nắng đang có. Những chiếc lá chấp chới bay xuống mặt đường, lướt qua những bông người, tuyệt đẹp. Mái tóc Trâm Hương vừa bị bám bởi những hạt nước nhỏ sáng óng ánh. Dĩ nhiên tóc nàng cũng thế. Nghiệp chăm thuộc hút, thả khói bay vào khoảng không. Những sợi khói tan nhanh chóng. Nhuệ Giang muốn khóc vì một lý do nào đó mà nàng cũng không hiểu rõ. Chỉ biết nàng đang tủi thân. Có phải vì một câu nói của Nghiệp?

Trâm Hương nắm lấy bàn tay nàng. Nhuệ Giang giật mình se se. Nàng ngó em, nhưng Trâm Hương bình thản ngó sang đường. Nhuệ Giang hiểu đó chỉ là cái nắm tay vô tình không có ngụ ý gì của em.

— Mình đang đi ngược đường phải không?

Nghiệp trả lời nói với một đám khói vừa bay ra khỏi miệng.

— Đứng mình về chỗ rạp chiếu bóng.

— Mưa không ướt áo nhưng ướt tóc.

Nghiệp ngó lại phía hai chị em. Chàng cười. Chắc là thấy những hạt nước ngộ nghĩnh bám trên hai mái tóc.

Cuối đường Nghiệp bỗng gặp một người bạn. Hai người bắt tay nhau. Nghiệp quay qua giới thiệu hai chị em nàng. Chàng gọi «hai cô em gái». Thấy ghê. Làm như lớn tuổi lắm vậy. Nhuệ Giang cảm thấy không bằng lòng còn Trâm Hương chỉ cười. Câu chuyện ngắn giữa hai người đàn ông Nhuệ Giang không lưu tâm. Nhưng bất ngờ khi chia tay người kia hỏi Nghiệp có nhận được tia tức gì của Nghiệp không. Nghiệp bảo: Hấn biến mất.

Nhuệ Giang giật mình, hai người có liên quan gì tới chú Nghiệp của nàng? Nhuệ Giang đưa mắt nhìn Trâm Hương. Hình như nhỏ cũng đang tự hỏi như thế nhưng hai chị em im lặng băng qua đường. Nhuệ Giang bây giờ đứng ngay bên cạnh Nghiệp, nàng vừa thoáng một ý nghĩ, có thể ba người là bạn của nhau, nhưng cũng có thể là một sự trùng tên. Nghiệp ở đây là một ông Nghiệp nào đó chứ không phải chú Nghiệp của nàng.

6

Nghiệp đứng xe lại trước cửa sổ chị Trâm. Đó là chi nhánh một ngân hàng lớn ở thị xã này. Nghiệp nhìn đồng hồ tay, còn khoảng hai mươi phút nữa mới tới giờ tan sở. Nghiệp ngồi ngã đầu trên nệm xe, chàng đã vượt qua một cuộc hành trình dài. Bây giờ nỗi mệt nhọc dần dần vơi đi trong các sợi máu của chàng, như tiếng sóng biển mãi hút trước lúc Nghiệp đi vào thành phố. Nghiệp chỉ thấy hơi mỏi mắt một chút. Chàng nhắm mắt lại. Nghiệp mơ màng chàng thấy màu xanh rờn rợn của biển ánh lên chân trời. Gió bay lộng tóc chàng, có hương vị của nắng và mùi muối biển. Gần một ngày đường để tới thành phố này. Nghiệp đi không báo trước cho chị Trâm hay, mặc dù chị vẫn ăn cần khi ra thể nào cũng phải có một bức điện tín.

Nghiệp cười. Chắc chắn là mẹ con bà ấy sẽ hết sức bất ngờ. Nghiệp thấy chàng không có gì gấp rút để phải vào sổ chị Trâm. Chàng có thể ngồi yên trong xe chờ, tiện việc, chàng ngó quanh khu phố. Thành phố này Nghiệp ít tới, và hiện như chàng không thích lắm không khi ở đây. Ngoại trừ một bãi biển về chiều và những cơn gió lộng. Những con đường cũng chưa quen thuộc hết với chàng. Nghiệp không phải là một người mới tới, cũng không phải là một người trở về. Chàng chỉ là một du khách. Con đường Nghiệp đứng xe là một con đường lớn, thuộc một khu phố sầm uất, có nhiều cửa hàng và khách sạn. Từ đây Nghiệp có

thề trông thấy suốt con đường phía trước, những đỉnh cây nhỏ lên, màu xanh óng ả trên những sợi nắng chiều ngã thấp.

Thành phố có vẻ rộn rịp về buổi chiều Nghiệp thấy những người lính đi dọc theo vỉa hè nhia vào các cửa hiệu. Những người đi dạo mang đủ màu sắc, tiếng một đôi guốc nào đó dưới chân đưa bé gái kéo lê trên vỉa hè tạo thành một chuỗi âm thanh vừa tho dai vừa độc đáo giữa vô số những thứ tiếng động khác. Nghiệp nhìn đứa bé gái kéo lê guốc khua ở một ngã ba, chằm một điệu thuốc, nhả khói. Tiếng guốc gỗ làm Nghiệp hồi tưởng tại một thời niên thiếu chưa thật sự mất hút trong tâm hồn chàng. Tiếng guốc như một mùa. Đó là mùa guốc cũ. Nghiệp hình dung lại được bầy phượng vĩ lưng trời, sân trường áo trắng, tiếng guốc gõ ròn tan trong tiếng ve ngâm nga hết một đời. Mùa hè thuở đó, mùa vào trường thuở đó, Nguyệt êm ả như những sợi nắng chiều vàng đi vào sân nhà Nguyệt.

Khi Nghiệp ném mẩu thuốc tàn qua cửa xe, cũng vừa lúc Nghiệp thấy chị Trâm từ trong sở đi ra. Nghiệp cho xe xấn tới trước mặt chị và đạp thắng thật gấp làm chị Trâm hoảng hốt kêu lên một tiếng. Nghiệp thò đầu ra cửa xe cười. Chị Trâm ngạc nhiên đến không nói được tiếng nào. Chị đứng sững một lúc.

Sau đó chị mới la :

— Trời, cái ông này tưởng đầu thằng cha nào sắp đụng người ta.

Nghiệp cười dữ, chàng nói :

- Chị đẹp quá, tưởng đầu cô nào nên không dám gọi.
- Không dám gọi mà làm như sắp đụng người ta tới nơi.
- Coi vậy chừ thắng ăn lắm. Bảo đảm.

Chị Trâm ngấm nghĩa Nghiệp, chị cười :

— Lên bao giờ đây, chờ cậu muốn hút hơi, khi lên lại chả cho biết trước.

— Mới tới đây tức thì, chờ chị nãy giờ.

— Sao không về thẳng đằng nhà ?

— Quên rồi.

— Nhớ dai dũ.

Nghiệp cười, mở cửa xe cho chị Trâm lên. Chàng cho xe chạy một vòng các con đường. Chàng ngắm chị Trâm, cười :

— Lâu gặp chị thấy chị càng trẻ ra. Đã ghi vào sổ tay được bao nhiêu ông tự tử rồi.

Chị Trâm đỏ mặt :

— Cậu cứ đùa cái giọng đó.

— Biết hết, chạ đầu hoài.

Chị Trâm :

— Thôi, lái xe tới chợ cho người ta một chút.

— Giờ này còn vào chợ làm gì ?

— Mua thức ăn về làm cơm đãi cậu chứ còn làm gì nữa. Ai kêu không cho biết trước đề trên này người ta chuẩn bị.

Nghiệp xua tay :

— Khởi. Tối nay tôi đãi hai mẹ con ăn tiệm.

— Không được, phải ăn cơm ở nhà.

— Bây giờ mà còn làm gì được nữa.

— Cứ cho người ta ghé chợ một chút.

— Đồng ý. Nhưng nhất định không ăn cơm nhà đâu à.

— Rồi sẽ tính.

Nghiệp đưa chị Trâm tới chợ. Chàng dừng xe bên lề đường. Ngồi chờ chị một lúc mới thấy chị trở lại với những gói đồ ôm kín cả hai tay.

— Chura xong đâu, chờ một chút nữa.

— Có cần tôi phụ không ?

— Không.

Và chị lại quay đi, biến mất vào đám đông. Lần này chị trở về với một ôm thức ăn nữa. Tất cả được chất vào băng sau. Nghiệp cười :

— Đã xong chưa ?

— Xong rồi.

— Tưởng chị còn mua luôn cái chợ.

Chị Trâm lên xe, phát vào vai Nghiệp một cái mạnh. Chị nói :

— Lo cho cậu mấy ngày ở đây còn kêu ca gì nữa.

— Chị làm cảm động muốn khóc.

— Về nhà sẽ biết tay con Bích Ni.

— Nhưng đã quen với nó đâu.

— Tự khắc rồi sẽ quen.

Nghiệp sung sướng được thấy một chút không khí gia đình ở tình cảm của chị Trâm, người đàn bà không có liên hệ ruột thịt chỉ với chàng. Nhưng hai người thân thiết nhau, xem nhau như hai chị em. Chị Trâm ở một thành phố, Nghiệp ở một thành phố khác, hai thành phố xa mờ nhau như biển và mây trời. Chỉ có những bức thư để nối liền liên lạc giữa hai người nhưng hình như chỉ có chị Trâm là siêng viết thư, Nghiệp hiếm lắm mới chịu viết cho chị một cái. Có khi cả năm không viết cái nào. Chị Trâm biết tình chàng nên vẫn không giận.

(Truyện tạm kết ở đây)

mường mán • dấu thánh

(tiếp theo trang 26)

Nếu biết sáng nay có nàng tới mua cuốn Hóa học, đem qua tao đã viết sẵn vài lời ngợi ca vào cuốn Hóa học ấy, sáng nay đưa bán là vừa vặn.

Thông cười ngất :

— Nói dóc.

Dóc thật. Hồi đó anh dóc dần trời mây.

Em đã tới và, chỉ có thể cho buổi đầu. Mấy ngày sau đó, anh như cậu bé mười bảy tuổi, mơ mộng hết sức. Hình ảnh Bích bay múa trong những giấc ngủ anh, tựa cánh bướm chổ vào trời một mùa xuân lạ. Từ đó, quãng đường tới trường anh trở nên xa diệu vợi ; không sông cách núi ngăn, anh cũng thấy khó mà ôm vớ đến đó đều đặn ngày hai buổi. Ngược lại, quãng đường tới trường Bích, theo lối dẫn ra biển, trở nên thật gần. Anh bắt đầu đi đếm gạch lát hai bên lề con đường ấy, hỏi thăm viên gạch nào, còn lưu dấu người ta thường đi qua ? Không viên gạch nào chịu lên tiếng trả lời anh cả. Anh học tính nhẫn nại của loài ong, siêng năng ngày 4 bận đi về. Thỉnh thoảng gặp Bích và Diệu, anh vờ đưa mắt lên ngọn cây mím cười với nặng, nhưng thật ra hồn anh lúc đó muốn mọc cánh theo bay theo.

Một hôm, anh bỗng can đảm lạ thường, không thèm nhìn đỉnh cây cười nắng nữa, gặp Diệu và Bích, anh mau mắn chào hỏi và, với sự nhanh nhẹn như sóc của bất cứ gã trai nào lúc gặp người mơ, anh «nhào» tới gợi chuyện. Không biết bữa đó khả năng vẫn chương thi phú của anh cho đũa nào mượn hết. Anh nhớ, hình như anh đã nói với Diệu :

— Diệu làm «trái độn» giữa anh và Bích, Diệu nhé.

Diệu như anh cười. Danh từ trái độn anh học lóm ở mấy cái tin tức thời sự trên nhật báo. Hồi ấy, người ta xôn xao, bởi có dư luận cho rằng miền trung sẽ bị cắt làm «trái độn» giữa hai miền Nam Bắc. Trái độn, theo anh, nó như cây cầu bắc nối giữa anh và Bích qua Diệu. Diệu hiểu ngay, Bích ngờ ngác tí ti rồi ném sang anh tia nhìn sắc nhọn tựa mũi tên, anh không né tránh nên «bị thương» nhẹ nhẹ. Suốt dọc đường xanh bóng cây, chỉ có anh và Diệu nói chuyện, Bích giữ im lặng, cười góp. Anh mơ hồ nhận ra chút nồng nàn không màu nào đó ẩn quyền trong sự im lặng của Bích,

Những ngày tiếp theo, chúng ta gặp nhau đều đặn hơn. Anh thường cúp cua những giờ học buổi sáng đi đón Bích. Trường Nữ trung học gần kề mé biển. Hai hàng cây dương liễu reo gió. Cát trắng. Áo trắng in bóng xuống lòng anh trong. Mùa thu sắp dứt, từng đợt nắng mỏng đọng loãng dưới mặt trời ẩm. Anh tha thẩn một mình, đợi giờ Bích tan học, hoặc vào các quán giải khát rủ bọn trẻ đánh bóng bàn. Lúc này Bích đã chịu «khai khẩu», chúng ta thường đi dạo một vòng trên biển, trước khi Bích phải về kịp giờ cơm ở nhà. Lắm lúc cả hai cùng im lặng suốt thời gian đi bên nhau, Bích tinh nghịch bocc cát dồn đầy cặp sách, đầy túi áo anh. Anh đùa :

— Đem cát về dồn đống lại, mai sau làm nhà.

Bích nguyệt :

— Nhà để chi ?

Anh đùa :

— Một túp lều cát...

Bích vội vã cướp lời :

— Và một anh chàng khủng.

Đại khái thế, chúng ta nói toàn chuyện vớ vẩn, nhưng nói chuyện chỉ là cái cớ, những cái háy và nguyệt của Bích mới tuyệt vời. Đôi khi Bích kể luôn miệng về đủ thứ chuyện. Những chuyện vãi vãnh trong đời sống và những điều trong ước mơ. Vừa nghe Bích nói, anh vừa ngược nhìn bầu trời cao, năng lao xao trên hàng đợt lá xanh, thấy mình là kẻ hạnh phúc nhất xứ. Dù sao, Qui Nhơn cũng đã nở ra cho anh thấy vài màu sắc êm đềm. Bích hiền và dịu dàng là thứ sắc màu kết tụ trong anh niềm hào hoan hương mật. Đời sống, với anh, từ đó, không còn chỉ là sự nối tiếp nhàm chán của ngày và đêm, nó còn tủa ra hàng trăm tay quyền rũ. Cây đời anh trở toàn lá vui. Chim đây hòa riu rít. Ngày ấy, tình kết thành trái. Trái lo sợ cắn giữa hai bờ môi son sè, vớ nên lời :

— Ở nhà đã biết, con Bích em thấy bọn mình đi với nhau, nó mách bố, bố nói phải lo học .

Cần võ trái lo sợ xong. Bích đàm chiêu im lặng. Anh bối rối nhìn về mặt lo âu đến tội nghiệp của em, cười trấn an :

— Ăn thua gì, kệ xác Bích em.

Nỗi sợ ghê gớm gấp ngàn lần anh tưởng. Bích bỗng đổi giọng cứng bất ngờ :

— Bố nghiêm lắm, không ăn thua à ? Hay thôi đi.

Ờ hay ! Anh nghĩ Bích quá vô lý, sợ cái không đáng sợ chút nào. Anh nóng nảy một cách đáng đánh đòn :

— Thôi thì anh về vậy.

Thế là tình ta đầy ắp thêm một cuộc giận. Bích quay lưng, bước nhanh gần như chạy vào cổng trường, mặc dù đang giữa giờ ra chơi. Anh liền liền đuổi theo Bích, bọn học trò đứng lao xao dưới hàng dương xanh lá, tùm ba tùm bẩy quanh sân trường xanh cỏ, cùng loạt mở lớn mắt ngơ ngác ngó theo chúng ta. Bích trốn biệt vào lớp học. Sự liền liền gan lì của anh tới đó đành dừng lại, trở thành con số không. Anh đứng trên bậc cấp, ngượng ngùng chết khi lũ nhỏ bạn em «a thần phù» xấn lại, vây quanh tờ mờ xoi mói. Anh vội vàng quay lưng, nhắm phía cổng trường chạy bay ra ngoài, cảm thấy những trận cười cười gió đuổi theo lạnh cả gáy. Trưa hôm ấy, về nhà, nấu cơm không vô, vì cơm nguội còn ngẹn cứng trong cổ, nguội và tức muốn ứa nước mắt, anh soi gương, thấy mình mang khuôn mặt của kẻ buồn rầu nhất thế giới. Anh bỏ không thêm ra biển đón Bích ba bốn hôm. Cuối cùng, không chịu được nỗi áy náy ray rứt trong lòng, anh lại ra bãi tìm bọn trẻ rủ đánh bóng bàn, làm mặt lạnh như thề chẳng cần đợi ai hết. Dương như Bích biết điều đó (qua Diệu? Qua lũ nhỏ bạn tình nghịch?) nên những giờ nghỉ cuối buổi học chẳng thấy Bích ra bãi nữa. Anh thấy hoảng thật sự cấp tốc đi tìm Diệu nhờ hòa giải.

Gặp lại nhau. Cơ giận rút lui nhường cho nước mắt. Anh lúng túng không biết đổ dành cách nào. Những giọt nước mắt long lanh dưới nắng, phản chiếu màu xanh bao la của biển trước mặt chúng ta. Biển kính cần nghiêng mình trước những giọt lệ nồng nàn của Bích. Và Bích, dù đang ngồi xuống bờ cát ẩm mục, bên anh. Ngoài khơi xa, nắng chói lóa trên đỉnh Hòn Xanh, thấp thoáng vài cánh buồm lẳng lơ cợt gió. Anh đã nói gì nhỉ? Anh nói chuyện trên trời dưới đất và, thầm mong biển khuyển Bích đừng khóc nữa.

Có gì đâu mà khóc? Bích em biết, bố biết, cả nhà loại biết hai đứa thương nhau, mình cũng không ngăn.

Bích lắc đầu nhẹ. Có điều gì đó chưa thể nói ra. Anh cảm tưởng điều ấy ẩn dấu trong dáng ngồi trông ngược xa xăm của Bích. Cái dáng ngồi buồn bã đã in đậm vào suốt chiều dài tâm hồn anh, mãi mãi, tới bây giờ chưa phai. Dấu cát hằn chỗ ngồi rồi sóng sẽ xóa, nhưng bờ vai nghiêng, bàn tay chống, cựa tay dạt hay... mãi còn là những nét vẽ chân phương nổi bật trên số ngay thẳng thuở ta chưa biết thế nào là sự chia lìa. Bích ảm lạng, trông chừng bờ bãi phút chốc thành hoang thiêng. Chúng ta cùng buồn in hai viên cuội nhỏ trước mành mộng biển lơ. Anh quì gối trên cát, nhìn thật rõ chân trời phía xa, nhưng không thay đổi biển thối lờ nào. Anh thẹn ngẹn Bích nói, Bích cười. Ầm lạng một chặp, anh lo Bích biến thành tượng trong cái dáng

ngồi trông ngược xa xăm kia. Anh chợi tình nghịch và ác độc như cậu bé lên mười, dùng đầu điều thuốc hực đổ dí vào cổ tay trái Bích, đang chống trên cát. Yêu đuối tựa ngó sen non dưới tầm mắt anh. Bích mím môi chịu đựng được một lúc rồi bật cười, mắt bao dung khoe nhìn trách móc nhẹ. Anh thắng thốt không hiểu sao mình lại điên rồ chơi trò trẻ con đó, rồi lạng người hối tiếc. Dúm lửa hực đổ đầu điều thuốc đã ghi khắc vào da thịt em niềm đau đớn. Đó chính là niềm đau đớn đầu tiên, anh cho em.

Tối hôm ấy, gặp nhau giữa công viên. Bích đưa cổ tay trái cho anh dưới ánh sáng ngọn đèn đường. Vết bỏng mưng thành một bọng nước bầm đỏ. Bích tròn xoe mắt nghe anh nói khoác:

— Bích biết anh đã ghi cái gì lên tay Bích đó không?

Bích khẽ lắc đầu. Anh cười bí mật:

— Một dấu thánh.

Bích tỏ vẻ không hiểu *dấu thánh* là gì, ngay cả anh cũng không biết giải thích ra sao nữa. Và, thật tình cờ, câu giải thích của anh trở nên câu thề nguyện:

— Bao giờ cái *dấu thánh* này chưa phai thì Bích và anh chưa xa nhau.

Bích gật đầu đồng ý.

Từ đó, Bích mang *dấu thánh* trên tay, như là một bằng chứng yêu anh. Bằng chứng thiêng liêng tạo đại chỉ riêng hai đứa biết.

Đề Bích em khỏi thấy, khỏi mách bố, chúng ta đồng ý với nhau, mỗi tuần chỉ gặp gỡ một lần vào chiều thứ sáu. Từ đó, thứ sáu trở thành ngày mong đợi nhất trong tuần.

— Thứ sáu, buổi chiều, từ trước đến nay Bích vẫn nghĩ, giờ xách cặp «đi học» thế nào bố cũng nghi

Bích nói, đôi mắt bối rối chớp nhanh. Anh e sợ nói lo sợ tức khắc ập tới, kéo theo cơn giận lầy khác thêm rắc rối. Anh nói le:

— Dễ quá, Bích chỉ cần ghi thêm vào thời khóa biểu bốn giờ sinh ngữ vào chiều thứ sáu, trình ông xem là xong, trường dạy thêm giờ là chuyện thường.

Bích tươi cười gật đầu. Cả hai cùng thấy hạnh phúc, tưởng chừng muốn ôm nhau nhảy ầm xuống biển.

Về biển không xong, chúng ta tính chuyện dắt nhau lên núi. Chuyến xe lam băng qua nhiều khu vườn xanh mượt, bỏ lại đằng sau phương phố phức tạp, đôi mắt dòm ngó của Bích em. Chúng ta đến chỗ cư ngụ của người chết. Nghĩa trang Phật giáo nằm thoải dưới chân đồi nhiều đá lấm cây. Xa tít phía trái, nắng chiếu rõ dáng Đức Mẹ đứng

dang tay trên mộ Hàn Mặc Tử. Từng lớp bột trắng óa vỡ hười chán Ghềnh Ráng, không biết có làm nguôi lòng thơ nước của người thi sĩ quá cố ấy không? Anh muốn có đêm trăng dẫn em lên đó, thử nghe im vắng đưa ta tới cõi nào. Nhưng đường vào mộ bấy giờ có những người lính Mỹ trấn giữ. Bước qua cổng nghĩa trang là lớp lớp cỏ may đưa tay chào đón. Hàng ngàn ụ đất, hàng trăm nấm mồ. Mỗi nấm mồ cho mỗi người chết và, hoang vắng dành riêng cho chúng ta. Pho tượng Phật đứng trên bệ cao, không biết đã từ bao lâu, nước sơn cũ mềm dưới sức sương gió gội gội, đôi mắt ngưng thần vẫn cúi xuống. Nhia pho tượng Phật có độc giữa nghĩa trang, Bích kể :

— Hồi nhỏ Bích suýt đi tu. Vì giận bu nên bà ngoại dẫn Bích lên một chùa miệt núi, đạo còn ở ngoài Bắc cơ. Hai bà cháu ăn chay niệm Phật được nửa tháng, bu tìm lên khóc lóc đem về. Nếu Bích đi tu, sức mấy bây giờ anh gặp.

Lang thang trên những lối cỏ, dề mặc tình gió mang niềm vui lên cao. Chúng ta say mê nói về tương lai, những toan tính cho đời sống mai sau ngay trên phần đất của người chết. Hết thấy mọi cặp tình nhân trên trần gian điên dại này, đều diu nhau tới những chốn thần tiên mơ màng, chỉ riêng đôi ta, mượn nơi nghĩa địa làm miền rong chơi. Đôi mắt Bích em đã vô tình biến thành mắt của mụ phù thủy san đuổi và, chúng ta chạy trốn, né tránh hàng loạt mũi tên thành kiến bắn ra từ bu, bố, từ cái gọi là nề nếp gia đình, từ sự kỳ thị giọng giống man rợ, vô nghĩa lý. Bích chỉ biết thương yêu và cúi đầu tuân phục. Chúng ta thường trở về lúc cơn mưa cuối mùa ào tới xua đuổi. Một chuyến xe lam khác lại có hai chỗ ngồi. Anh vừa nghe mưa vừa gỡ vô số kim cô may vướng mắc trên hai tà áo Bích (bởi kim cô may có thể tổ cáo với người nhà cuộc đi chơi của chúng ta).

Chừng nửa tháng sau, tình yêu lại lái qua thêm một chặng đường buồn. Bích bối rối bảo anh :

— Bu vừa từ Sài Gòn về, bu biết hết chuyện. Một cô giáo ở trường Bích, bạn bu, đi thăm mộ bắt gặp bọn mình, bả mách lại với bu, bu quyết liệt lắm.

Đôi mắt Bích đỏ hoe, loáng ướt, chiếc cặp trên tay như muốn rơi tuột xuống đất. Bích nhìn anh bằng khóe nhìn của con chiến ngày tận thế :

— Bích đã khai hết rồi.

Anh bình đưng khuôn mặt xấu xí của cô giáo vô duyên nào đó và

vung trái đâm bang quơ vào không khí. Con tức nghèn nghẹn trong cổ họng. Bỏ biết, bu biết; Bich em mách rồi cô giáo mắc dịch mách thật rồi chuyện. Hôm ấy, Bích nói nhiều, toàn chuyện lo âu buồn tủi. Tiếng nói lảm nhảm lạc giọng bởi nước mắt. Anh thấy, với tình yêu Bích hình như anh trở nên bé bỏng lạ kỳ.

18 tuổi. Trước mặt sau lưng Bích có gì? Bu người Bắc. Bố người Trung Hoa. Quê nội và quê ngoại Bích chưa bao giờ nhìn thấy

Trí Bích mơ hồ hình ảnh Hà Nội thấp sáng từ những chuyện kể của bu : Quê ngoại thần thoại luog linh sau lớp lớp sương mù hoài niệm. Có lá bay bằng khung đường Cổ Ngư liễu yếu ma rủ tóc tương hồ Hoàn Kiếm, những sáng mùa tau nắng lụa dầy thì vàng mơ đỉnh núi Ba Vì... 36 phố phường ao ước ngày trở lại rong chơi. Hình ảnh cô bé Bích hẳn ngu ngơ lẫn giữa đêm 30 tết theo bu qua cầu Thê Húc hải lọc. Quê ngoại gần nhưng thật ra đã xa, như một tinh cầu nào khác. Bích tưởng tượng được cần ngập rặng những cam quyết buổi bông của các ngôi vườn rải dọc Việt Bắc mền yêu. Bích thêm rất nhiều thứ của Hà Nội, non nóng muốn về coi lại mảnh sân lát gạch tàu xưa, thời con gái bu thường chạy nhảy chơi đùa, coi lại từng nơi chốn đã gọi hứng cho Nhất Linh, Khải Hưng... dẹt nên những chuyện tình diễm tuyệt.

Và, trí Bích mơ hồ ấp yêu hình ảnh quê nội Trung Hoa vàng son qua ký ức bố : Quê nội bí mật trái dai vạn dặm rừng tuyết, cỏ lầy man thiên. Miền đất đã phát sinh ra những ông Lưu Bị, Quan Vân Trường đứng cầm, phi ngựa múa gươm dọc dài hơn ngàn trang Tam Quốc Chí... Học lịch sử Bích biết thêm : Có một thời, những đoàn quân xuất phát từ quê nội, tiên hô hậu ủng sang xâm lược dày xéo quê ngoại một cách gọn ghẽ man rợ. Máu quê ngoại chảy róc rách qua cùm gông nô lệ của quê nội cả ngàn năm, dề rồi kiên cường vùng lên dựng những trang sử bi hùng oanh liệt.

Bích chưa được thấy quê ngoại, quê nội, nhưng Bích yêu cả hai vì Bích yêu bu yêu bố, yêu những kỷ niệm gợi dậy từ chuyện kể của hai người. Những chuyện ảo mù, thần tiên như cổ tích.

Bích không hề biết ngôn ngữ quê nội, dù chỉ một chữ một câu. Bích nói giọng Hà Nội pha lẫn in ít âm hưởng Bình Định, nghe vừa ngọt lòng vừa buồn rười rượi.

Anh tôi từ nơi khác, không từ đất Bắc, không từ Trung Hoa, nên Bích không có quyền yêu anh và ngược lại. Bu lý luận thế, bố giữ im lặng và, Bích khóc.

Những ngày tiếp theo của tháng mười một quá dỗi buồn tẻ. Giữa

hai thời tiết âm u, trắng không ra trắng, xanh không ra xanh của trời đất, không dung anh bõag nhờ Huế lạ lùng. Mỗi đêm, con trăng thượng tuần vắt vẻo đầu vườn dẫn anh ra khỏi nhà, đi vớ vắn ngoài phố, đến giờ giới nghiêm trở về gõ cửa, để nghe giọng cầu nhàu ngái ngủ của mẹ chủ. Anh trở lại trường đón Bích, đi với nhau một quãng đường ngắn, hoặc ngồi trong cái quán cà phê nhỏ thụt lùi bên mé trái con đường dẫn ra biển. Ngồi ở đó, ăn những chiếc bánh đậu xanh bùi ngùi, uống những tách cà phê đậm đắng ngược lên nhìn màu trời óm yếu xanh xao như tâm hồn Bích.

Một hôm, anh tới trường, gặp ông giám thị ở chân thang. Ông ta vui vẻ hỏi năm sinh của anh, đoạn nhẹ nhàng bảo :

— Vừa có thông cáo chính thức, những giáo sinh trong lứa tuổi anh không thể tiếp tục học nữa, phải nhập ngũ theo tinh thần luật động viên số..

Anh nói cảm ơn, chào ông giám thị. Vào văn phòng đọc cái thông cáo, rồi nhận hồ sơ đi ra, đứng giữa sân ngó lần cuối cái cột cờ, ngó dãy hành lang cao với sợi dây căng ngang phơi áo quần của bọn nữ sinh nội trú, lay bay phát phối cơ hồ cờ xí liên hiệp quốc, tri phảng như mồm đá và mắt lãnh đạm. Sự hăng hái bao giờ cũng vượt mất khi anh đang trên đà lao lới, hoặc có ý định tháo lui. Cái sắc luật động viên sẽ du anh vào thế sống mới, nhưng nào anh có thấy buồn bã gì đâu, dĩ nhiên, vui sao được. Anh ra biển đón Bích báo tin cho em hay. Bích không tin, lắc đầu mỉm cười :

— Anh dọa Bích hả ?

Khi anh đưa xấp hồ sơ, Bích mở lớn mắt ngạc nhiên, rồi nhét tập hồ sơ vào cặp. Cả hai cùng im lặng. Nắng mông mênh, ngọn cao chim hót, tới lúc ấy anh mới thấy buồn thảm thía. Ánh tưởng Bích sẽ bật khóc, nhưng không, em chỉ cúi nhìn dấu thành đã khô thành vết sọc trên cổ tay trái một phút, hai phút, ba phút rồi Bích ngược lên, nhìn mông ra khơi xa, thở dài :

— Bao giờ anh đi ?

Anh rời Qui Nhơn. Bỏ lại đôi mắt ngơ ngác của Bích, mặt biển lóa nắng, nghĩa trang đầy cỏ hoa, những con đường và số tháng ngày rơi hệt lại đằng sau mắt hút. Ngày anh đi, Bích cúp cua hai giờ học đầu để ra phi trường, lần thứ nhất và cũng là lần cuối, Bích bỏ học không chút lo âu, thắc mắc. Cùng đi với Bích còn có Diệu và Nghi. Thông không tiễn anh, vì anh không muốn và hẳn cũng không muốn. Trùng đợt mưa

mỏng tại ngang phi trường, buồn hết sức. Anh đứng bất động, nghe mùi vị trái xiu muối ngọt chua ngấm tan đầu lưỡi. Đưa xiu muối cho anh ngậm, Bích cố nghĩ rằng tinh yêu chúng ta cũng chua lẫn ngọt như thế không ? Bích cố giấu nước mắt, không khóc, đôi cánh mũi khẽ phập phồng, cố ném ả ức trong bụng ngược. Chưa bao giờ anh thấy em can đảm và yếu đuối bằng lúc đó.

Đến bây giờ anh còn nhớ rõ cảm giác sung sướng hạnh phúc, khi nhận được điện tin của Bích báo tin sẽ vào Sài Gòn. Cái điện tin nhận được hôm thứ tư. Chủ nhật mới được ra phép, thành thử những ngày thứ năm, thứ năm, thứ sáu, thứ bảy, không thể nào ngủ được. Dầu thế nào thì cái chủ nhật mong đợi kia cũng tới. Anh, da sạm đen, tóc cụt ngắn, áo quần trợt, hai chân mang hai chiếc bốt-đô-ô mệt mề Hai miệng vải xanh thêu tên và danh số may ngay hàng thẳng lối trên hai miệng túi. Bích, gầy như que diêm gói trong lớp vải màu hồng nhạt. Bích có vẻ lạt lợng, bên anh, giữa phố đông người. Bích nói :

— Thật đáng tiếc, đi chơi với anh mà không mặc được áo dài, giờ về nhà thay lại sợ bu biết. Suốt tuần nay, ngày nào Bích cũng đứng ở cửa, thấy ông lính nào ngang qua cũng nom, trăm ngàn ông lính đã đi qua, không có ông nào giống anh.

Anh nhìn bộ đồ cụt của em, cười :

— Như vậy cũng đẹp chán.

Chúng ta rẽ qua đường phố khác, tránh xa khu phố Bích ở. Bích hỏi :

— Bây giờ đi đâu anh ?

Anh nói, giọng y hệt tên kịch sĩ trong các vở tuồng cổ điển, pha lẫn chút bông đùa :

— Anh sẽ đưa Bích đến một nơi xa hẳn loài người, ở đó có chim ca, suối hát và mặt trăng..

Bích tiếp lời :

— Và mặt trời và sao và mây và gió đủ thế, anh mơ mộng dữ.

Hai đứa cùng cười xòa. Anh đưa Bích vào một quán kem. Như tất cả các cặp tình nhân khác trên mặt đất này, sau thời gian xa cách, gặp nhau, chúng ta thao thao nói tưởng chừng như bất tuyệt về nỗi nhớ mong, gọi dậy những kỷ niệm cũ, nhắc lại tên một số bạn bè và thấy lòng ấm ngọt lạ lùng. Giọng Bích chợt khựng lại giữa chừng cơn vui :

— Bây giờ tình sao, anh ?

Anh nhìn sâu vào mắt Bích, bắt gặp nỗi vô vọng như mầm qua những tia nhìn ướt :

— Còn thấy nhau lúc nào hay lúc đó, anh chẳng Biết sao nữa.

Bích khẽ gạt đầu in con cừu ngoan. Anh thầm lặng nhìn cổ tay trái, Bích nhìn cái dấu thánh đã khô thành vết sẹo trên da. Những tiếng song ngày xưa cũ bỗng vọng dội rách rưới trong hồn. Dáng ngồi trông ngược xa xăm của Bích và biển ngàn rục rờ nắng thoi nào cùng dựng dậy bằng những đường nét hoài niệm cay xót. Quấn quít. Mênh mông. Quay quắt. Bốn mắt chúng ta cùng cúi xuống dấu thánh mà tưởng chừng trông suốt qua nhau. Trời đất, rừng rú, phố thị, biển cả, con người, phút chốc nhạt mù hết, chỉ còn chút ân sủng bí nhiệm le lói trên một dấu thánh muôn phiến, nhỏ nhoi nhưng quý giá. Bằng chứng của một mối tình trong veo hơn nước lọc. Dấu thánh em đeo mang lang thang qua hết thời con gái, bay rồi tình sương nào thức dậy sẽ không còn thấy nó, như chuỗi ngày mơ đêm mông cũ đã biệt tích trong mênh mông đời ta? Hoặc một chiều cuối kiếp dấu thánh sẽ theo em khép mắt, lãng quên? Không, anh không muốn tin điều gì cả.

— Dấu thánh vẫn còn.

Bích cười buồn :

— Anh không thấy nó phai dần à? Có lẽ vì vết bỏng nhẹ quá. Sao hôm đó anh không đốt lâu hơn ?

Sao hôm đó anh không nhân gấp đôi, gấp nghìn lần niềm đau đớn khắc ghi vào da thịt em, để hy vọng di tích ấy mãi còn ? Anh rùng mình nghe lạnh. Giọng Bích âu yếm trách móc nhẹ nhàng, xui anh nữa.

Anh đưa mắt lơ đãng ngó ra đường : xe cô, người, di động dưới màu nắng loãng. Lát nữa Bích sẽ đi ra, cuốn hút theo dòng đám đông lưu chuyển không ngừng đo. Chỉ cần sơ ý một chút, chúng ta có thể lạc mất nhau. Nói gì đến ngàn triệu năm sau, chúng ta là hai hạt bụi bay trong thinh không tìm kiếm. Chiều hôm đó, anh trở lại trại, lòng buồn vô hạn, như tên Do Thái trở về đất cũ, thấy nhà mình đã bị kẻ khác chiếm giữ.

Bích về Qui Nhơn. Mỗi tuần anh vẫn đều đặn nhận được một lá thư của em. Cho đến một ngày đầu tháng sau, anh nhận được cách thư vốn vẹn mấy hàng chữ bút chì trên miếng giấy xé ra từ tập vở học trò. Bích viết : « Cái dấu thánh đã biến mất, không còn trên cổ tay Bích nữa anh à. Có phải đó là điềm gỡ không ? ».

Sau cái thư đó, anh chẳng bao giờ nhận được thư nào của Bích nữa. Chúng ta lạc mất nhau trên mặt đất trùng trùng tại ương, bụi phủ này.

MUỜNG MẢN

NGƯỜI CON GAI MẮT NAI



PHÓNG SỰ TRUYỆN * KIẾN VÀNG

Hải về nói chuyện với Quyên, Quyên gạn hỏi :

— Có phải chị Trần người hơi «mây» mới dọn nhà về đây không ạ?

Hải bật cười :

— Mi coi thân thể người ta như lúa như gạo ấy mà mây với lép.

Bộ mi cũng biết Ngọc Trân hở ?

— Biết chứ.

— Đẹp không ?

— Có hạng trong cư xá. Tương anh cũng chấm rồi chứ.

— Bạn ta bị de rồi. Hay đến lượt ta nhảy vào vòng chiến chăng ?

— Hy vọng anh sẽ được vào chung kết.

Hải đứng trước gương thử cái cà vạt mới mua, quay lại hỏi Quyên :

— Được không ?

— Trông anh « đứng » người hẳn lên.

Chiếc cà vạt màu nâu đậm có những sọc vàng tươi như nắng là chiếc cà vạt đầu tiên của ông con trai tên Hải. Chàng vuốt nó mãi trên ngực và ngắm đi ngắm lại trong gương,

— Tao sợ hơi nhả mùa.

— Trông được chứ.

Quyên khúc khích cười nhớ tới hình ảnh ông anh họ, người lùn lịt mà « khiêng » cái cà vạt to bằng cái bàn tay trông không giống ai.

— Liệu hơn anh Quảng không ?

— Anh Quảng chừng 1 mét 55 là hết cỡ. Anh cao bao nhiêu.

— 1 thước 65 năm ngoài.

— Thế còn năm nay ?

— Chắc cũng thế.

— Con trai phải một mét bảy mươi mới lý tưởng.

Hải giật mình quay lại, phóng về phía em gái một cái nhìn :

— A, con nhỏ này tiến bộ sớm nhỉ.

— Em nghe mấy chị lớn nói chuyện với nhau vậy, Anh quên tiết chị Khanh.

— Sao mi biết.

— Sáng qua chị ấy qua chơi, ngồi trên phòng em cả giờ.

— Hai người kể xấu tao dữ lắm phải không ?

— Chả gì cả.

— Sao mi biết ?

— Em hiểu chứ, giọng người ta có vẻ... hận đời ghê lắm.

— Đời hiền thê mà giấu nờn chi nhĩ.

Hải trẻ nít cà vạt sữa soạn trở về phòng, Quyên theo anh. Con bé lưỡng được cái đá chân vào cánh cửa rầm của anh nó như một thói quen hơi nặng nề nên không bị giật mình. Nhưng ngay khi cánh cửa phòng bị đẩy vào thì Hải cũng cong người xuống ôm lấy bàn chân rên rĩ. Sự việc xảy ra là cái quai dép đứt đã khiến những ngón chân bị đẩy vào cánh cửa gỗ, đau điếng. Quyên không nhìn được cười và con bé làm anh khó chịu, gất âm lên.

— Ông dập chân, ở đó mà cười.

Quyên lách mình vào trước, tấp bót tiếng cười :

— Cho em nhờ phòng anh. Án cái bàn ủi, chỗ cắm điện phòng em hư rồi, cắm hoài chả thấy nóng.

Hải khập khiễng lết vào :

— Phải đấy, ủi chừa cho anh mi vài cái áo sơ mi luôn thê.

Quyên đành hoan hỉ mà nhận lời. Sau khi đã ủi xong chiếc áo vàng con bé mới lấy ở tiệm mang về. Chiếc áo màu đầu tiên và cũng là chiếc áo dài thứ tư sau ba chiếc áo dài trắng đi học của con bé.

— Được không anh Hải ?

Quyên nện gót giày khi đứng ở cửa phòng, hiện ra trong màu nắng vàng rực rỡ. Hải đang ngồi ghéch chân lên đầu giường quay ra khẽ một nụ cười tán thưởng :

— Con gái lắm.

Quyên thấy nóng ran cả mặt, hai má đỏ au vì xúc động. Thực ra con bé không hiểu nổi những gì đang xảy đến với mình, vây quanh mình. Từ một tấm áo mới và một câu nói rất mơ hồ của ông anh, Quyên cảm thấy như vừa có đôi cánh nào nhắc bổng nâng lên khỏi mặt đất. Môi miệng của cô bé mới lớn như vừa nhấp một chút rượu nồng, ngây ngất.

— Giày mới nữa nè anh Hải.

Quyên xoay một vòng rất điệu bộ trình diễn :

— Được không anh Hải ?

— Quá điệu.

— Chiều nay em đi sinh nhật nhỏ Đạm Thanh ở trong lớp đấy.

— Quá đẹp.

— Em thích em cao mặc áo dài mới đẹp.

— Mi sẽ lớn và sẽ cao.

— Anh còn cao tới một mét bảy mươi được không ?

— Người ta hai mươi lăm tuổi mới hết cao cơ mà.

Năm mươi hai tuổi Quyên Quyên bỗng lớn trông thấy. Chiếc áo dài của năm ngoài nhìn lại đã cũ cựa không mặc vừa nữa. Tuổi của con gái lớn mau không ngờ. Như một giấc ngủ, sáng ra soi gương thấy mình lạ lắm với mình. Cái vron vai thật cao đầy hơi thở trong lồng ngực nồng ấm, Quyên Quyên mơ hồ thấy tươi tiết đang đời mùa trong cơ thể. Rúc mặt vào ta-va-bô, Quyên Quyên nhìn những hạt nước tròn bám đầy rồi rụng thành những vệt dài trong gương, một lúc như thế rồi lấy khăn lau mặt, nàng mỉm cười với mình. Mắt này, má này, tóc này và môi miệng như vừa qua một phép lạ. Đó là phép lạ do mình tạo ra. Quyên Quyên có vẻ thích thú trò chơi này vào những buổi sáng khi chưa kịp đánh răng chải đầu. Nhưng thương la bị anh Hải nhắc nhở :

— Đã nửa giờ qua đi mà cô vẫn không chịu rời chỗ đứng, từ mai làm ơn thực dậy một giờ sớm hơn cho tôi nhé.

Quyên cần nhắc :

— Anh hay thả dù vô đời tư của người ta không đúng lúc.

Anh Hải vịn nước chảy ào ào :

— Thì cũng vừa phải thôi chứ. Mai bê chiếc gương lên phòng mà tắm cửa riêng.

Quyên tự dưng rồi thêm một chiếc gương đẹp. Chiếc gương dài ở tủ xấu xí qua không thể thân thiết với Quyên được nếu không phải là Quyên thương tránh ngó vào mỗi khi ngang qua. Một chiếc gương đẹp là một chiếc gương biết nhìn người soi, biết khen người ta đẹp. Chiếc gương hình bầu dục gắn trên lavabo không lớn nhưng vừa đủ để lấy hết bờ vai của người đứng rửa mặt. Đó là chiếc gương đẹp nhất trong nhà, chung quanh có viền những đường kim khí cong màu đen trong rất dễ thương. Người con gái đẹp phải có một chiếc gương rất đẹp, Quyên có nghe ai nói thế. Và trong một buổi sáng của đầu mùa xuân Quyên bỗng

nhận ra mình là một sự chú ý của nhiều con con mắt. Đó cũng là những chiếc gương tuy nhỏ bé nhưng lại nói lên rất nhiều, mặc dù đối với Quyên chưa là điều rộn rã.

Hôm ở phi trường đón chị Kim Hải từ Đà Lạt về, đã ba nam không gặp lại. Chị Kim Hải giật mình khi thấy Quyên :

— Út lớn mau đến thế sao !

Quyên gào cao ngang bằng chị cả. Chị Kim Hải cho Quyên chiếc gương nhỏ bỏ trong ví của nàng từ hồi còn con gái và Quyên đòi cho được cả chiếc gương tròn có chân bằng sứ để trên bàn học.

— Tóc mi dài quá mi có để ý không ?

— Em thích vậy. Tại bạn em bảo em nhỏ người để tóc dài trông... liêu trai.

— Đừng nghe vậy. Con gái nhỏ nên để tóc ngắn quá vai một chút thôi, đừng xuống tới tận lưng trông hết vẻ nhi nhảnh đi.

— Lúc nào chị cắt cho em nghe.

— Người ta soi gương cũng có thể cắt lấy được.

— Em thấy tại bạn em phải đi tiệm.

— Không cần thiết. Rồi Quyên sẽ thấy mình tự làm lấy được cho mình nhiều khi thú lắm cơ.

Hồi còn học lớp nhì, Quyên rất thèm được để tóc dài. Tại Quyên thích những cái cặp và nghĩ rằng nếu có tóc dài sẽ có nhiều chuyện lý thú khác như tết lại thành cái chuông gà, chẻ làm đôi túm hai bên. Đạo ấy Quyên chỉ được thắt bandeau là một sự làm dáng lý thú. Những lần dẫn Quyên đi cắt tóc là những lần đồ dành lần đe dọa của cả bố lẫn mẹ. Bởi thế chỉ sau hai năm để tóc Quyên đã dài xuống lưng. Chị Kim Hải dỏ mũi Quyên mới để cho chị cắt ngắn «quá vai một chút».

Mái tóc của Quyên được cắt đi tới một tấc. Quyên khóc vui suốt buổi tối trước khi đi ngủ, dù cả nhà đều khen là đẹp. Soi gương mãi cô bé cũng thấy «làm sao ấy». Cái làm sao ấy không bao giờ hiểu nổi và cô ta khóc cho đến khi ngủ quên đi.

Nhưng đến sáng hôm sau, một buổi sáng chủ nhật đầu tiên mà Quyên có cái cảm giác nhận ra nó khi vừa tỉnh dậy. Chị Quyên ngồi đó, trước cái gương bàn chải đầu.

— Ngủ được chứ, út ?

Hai tay Quyên rúc trong tóc ôm lấy gáy, vẻ mặt vẫn rầu như một con mèo con ngái ngủ.

— Sao đêm ngủ em cứ có cái cảm tưởng lạnh lạnh ở lưng.

Chị Kim Hải nói :

— Xoay người lại tao xem nào. Cả nhà khen đẹp mà mi không chịu.

— Em cũng nghĩ là nó đẹp nhưng tự đứng em có cái cảm tưởng làm sao ấy, khó giải thích lắm cơ.

Thường là cắt tóc phải dăm ba hôm một tuần lễ sau mới thấy quen thấy đẹp được.

Dùng cái máy sấy chị Hải làm nóng những đầu ngọn tóc chúng hơi úp vào lưng. Và như thế hơi dao hơi kéo, đã mất đi làm cô bé mới lớn có cái cảm tưởng được yên chí phần nào về những phần tóc vừa bị cắt mất.

— Soi gương coi, được lắm út ơi.

Hơi lạ một chút thôi và Quyên lúc lắc mái tóc thấy dễ chịu. Chiều hôm sau đi học Quyên làm ra vẻ rất tự nhiên để xem đám bạn «ý kiến» ra sao.

Nhỏ Nga vẩy Quyên rối rít ở bên kia đường. Quyên bước sang đường được bạn bé dãi một châu gi, ai dè :

— Mi có kim băng không cho tao mượn.

— Chi vậy ?

Mặt Nga thiểu não :

— Nguy ngập tới nơi.

Quyên bây giờ mới để ý tới bàn tay của bạn đang dẫu sau tà áo, sau chiếc cặp ôm chặt trước người. Con bé phì cười :

— Tại nạn hả ?

Nga gãi gông :

— Có thì cho mượn mau lên. Biết thừa rồi còn hỏi nữa.

Trong cặp của một cô học trò ngoan là phải có gương lược, kim chỉ và nhất là phải có một vài chiếc kim băng nữa. Quyên có những chiếc kim băng nhỏ rất dễ thương mà bạn ngồi cùng bàn được khoe đưa nào cũng thèm. Con bé lại còn xin được của chị Hải một chiếc kim băng lớn bằng ngón tay, thứ kim băng cài khăn cho con nít. Quyên nói, thứ này phải để dành cho nhỏ Nga mới xứng. Không ngờ lại có dịp chính bản cần tới.

Quyên thắp tung bạn vào sau xe nước đá và được xử dụng như một cái màn che cho bạn sửa soạn vấn đề nội bộ. Xong xuôi mặt Nga mới khởi sắc, cười được :

— Mấy thằng con trai ở góc đường kia kia, nhà nó ở gần nhà tao. Nó mà biết ngượng mồn chết.

(NGƯỜI CON GÁI MẮT NAI tạm kết nơi đây)



một cơn mưa nào

ĐÔNG T.V.

Khi Nguyễn bảo tôi đưa Đ. về nghe, tôi vẫn còn đứng yên dưới bóng tối của cây Ngọc Lan. Nguyễn đứng cạnh tôi, về mặt bình thảo, và đôi tay dài buông thõng.. Nguyễn hút thuốc liên miên, suốt cả buổi tiệc cưới của chị Thảo, tôi đếm được tất cả mười ba màu thuốc vụn của Nguyễn vương vãi trên sàn... Bỗng dưng, tôi ngẩng cao mặt, đêm không sao, đêm tối đen như bao trùm lấy tôi, lấy Nguyễn, đều như che lấp cả cái không khí xa lạ chung quanh chỗ tôi đứng...

— O !

— Dạ !

Tôi ngạc nhiên vì cái vẻ ngoan ngoãn của mình. O hay ! Đường như tôi sắp rơi vào đời mắt của Nguyễn lần nữa...

— Tối rồi, để tôi đưa bé về ?

— Cảm ơn anh, nhưng tôi có thể về bộ.

Tôi nhất quyết quay lưng. Cái gì thế ? Một chút ngậm ngùi làm tôi muốn khóc ? Một chút xót xa làm tôi hờn giận ? Nguyễn ạ, tôi biết chữ Đ. biết chữ, Nguyễn yêu chị Thảo ! Nhưng điều đó đâu có nghĩa Nguyễn chỉ xem tôi là một đứa trẻ ! Tôi biết Nguyễn đã cay đắng khi đọc tin chị Thảo lấy chồng, nhưng điều đó đâu có nghĩa Nguyễn trả thù tôi bằng ánh mắt, bằng lời nói, có phải không ? Tôi biết rõ chỗ đứng của mình, nên chẳng bao giờ tôi mong ước Nguyễn đi vào đời tôi, và ngược lại... Ít ra trong tuổi con gái của tôi, tuổi mười tám thơ mộng, tuổi mười tám buồn phiền, tôi vẫn còn chút kiêu hãnh của một loài hoa biết sống, dù chắc chắn, chỉ là một loài hoa cỏ dại

không hương không sắc, chỉ là một loài hoa biết sầu.

Đêm thình vảng, tiếng giầy tôi khua rất khẽ trên mặt hồ. Ánh đèn đêm vàng vọt chiếu loang lổ trên vệ đường xám. Bóng tôi đổ ngả nghiêng trên từng bờ vách thành phố. Đêm không trăng; đêm không sao, đêm tối đen mờ mịt..

Bỗng dưng tôi nhớ đến người, quá đôi dạn dàng.. Với Nguyễn, có thể Nguyễn chỉ là một điểm sáng, một ủi an cho cuộc đời tôi khép kín. Chưa hẳn Nguyễn đã đi vào đời tôi, chưa hẳn Nguyễn đã khiến tôi thao thức mỗi đêm. Nhưng với người, tôi riêng người, phải không nhỏ Kim, phải không nhỏ Tâm, những nhỏ hơn tôi vẫn kể lể, vẫn dài dòng tâm sự. Người chính là một điểm cao, quá cao, để tôi nhia lên ngỡ ngần cả hồn... Thuở ấy tôi đóng khung bản mình trong tháp ngà yêu dấu. Tôi sống bằng một chút thơ ngây, một chút chịu đựng. Đạo ấy tôi còn là một đứa trẻ lúc nào cũng khoác trên mình một màu áo trắng, dễ thương, địa dạn. Người gọi tôi là cái chim trắng của trường yêu, của tuổi nhỏ... Ít ra giữa chúng ta cũng còn một chút ít thành thật với nhau, Đ. ạ, người đời gian dối lắm.. Người thường bảo với tôi khi nhìn sâu vào đời mắt tôi khám phục.

... Tôi không ngờ Nguyễn vẫn theo sau tôi, từng bước một, nhích nhích. Khi tôi mở chiếc cổng xám vào nhà, bỗng dưng tôi bắt gặp Nguyễn đứng lặng yên phía sau. Nguyễn không rơi gì, tôi biết, Nguyễn đang nhớ từng buổi tối đưa đón chị Thảo đi chơi khuya về. Có nghĩa gì đâu buổi tiệc cuối cùng chị Thảo thết đãi bè bạn, phải không anh Nguyễn ? Tôi đóng sầm cửa lặng lẽ vào nhà..

Tôi khép cánh cửa phòng, lặng lẽ, tưởng như khép kín cả tâm hồn... Ôi nỗi đớn đau bỗng dưng như vừa khơi dậy, bừng bừng, te buốt tim nhỏ ta ơi, tim nhỏ của tháng năm vô tư trong tuổi nhỏ. Ngày xưa có bao giờ ta ngồi hàng giờ trước khung cửa vắng, cơ bao giờ tôi muốn mình được khóc như đêm hôm nay ? Trong đêm mưa mù mịt, bỗng dưng tôi thêm nghe tiếng người ngọt ngào, thêm nhìn vào vực mắt sâu lấp lánh... Dù vậy, phải không người, làm sao người hiểu được em, yêu người, em yêu bằng cả tim óc, cả lẽ sống quá nhỏ nhoi tội nghiệp...

Ơi thời gian, có phải thời gian vẫn thường xóa nhòa, bôi lấp hết những rung động rất thực trong hồn người ? Tôi biết: tôi, dù chỉ là một con người trong yêu đuối, thời gian là bão táp, là mưa sa, rồi thời gian sẽ đưa tôi về những miền xa lạ nào không ngờ ! Và như thế, hẳn nhiên, tôi sẽ quên người ! Một điều không bao giờ tôi nghĩ: «Mắt người trong tâm trí...»

ĐÔNG T.V.



TUỔI NGỌC
BẠN NGỌC

TÒA SOẠN

- LÊ THỊ SONG HOÀN (Đất Bình): Thư cháu hỏi có nhiều lý do riêng tư nên không thể trả lời trên báo được. Tiếp tục gửi bài cho TN chứ sao không. Tin đi, thế nào bài cháu cũng được đăng.
- BÍCH LY (Saigòn): Em dự đoán ghê quá. Có một vài điều đúng thôi chứ không đúng hết đâu. Riêng chuyện H.V thì hoàn toàn sai.
- QUỲNH LOAN (Qui Nhơn): Thư trước của cháu chú không nhận được. Cháu đoán thư bị lạc. Chắc là như thế vì trong thời gian đó TN lo chạy loạn về nhà in mới. Không phải không được viết thư riêng mà ít thì giờ rảnh. Thế thôi. Vả lại cháu không cho địa chỉ mà. Chú xin ghi nhận lời phê bình của người bạn cháu. Viết đâu có giống nhau được. Tác phẩm này phải khác tác phẩm trước chứ. Cảm ơn bức thư dài của cháu.
- CATHY (Pleiku): Chuyện năm xưa là chuyện một ông nào đó mao

danh từ TKT làm chủ bực mình một dạo. Ông đó đã bị lột mặt nạ đi. Chú chưa bao giờ đặt chân tới Đà Nẵng và cũng chưa lần nào có cái hân hạnh ngồi uống nước với cháu và các bạn cháu ở mãi tận... Đà Nẵng. Tuy nhiên, nếu có đi Đà Lạt chú sẽ ghé thăm người bạn cháu.

- PHẠM TƯỜNG ANH (Sài Gòn): Những đề nghị của em tòa soạn sẽ cố gắng thực hiện. Bây giờ không làm sao hơn được vì số phận tờ báo bấp bênh quá. Số sau đã đổi thành bán nguyệt sao rồi. Cảm ơn bức thư đầy lo lắng của em.
- KIM THƯỢNG (Pleiku): Đọc thư cháu TN cảm động phát khóc. Bởi vì thư cháu tới giữa lúc số phận TN bấp bênh nhất. Tòa soạn đang chuẩn bị đổi thành bán nguyệt sao. TN cố gắng cầm cự cho đến khi nào không còn cầm cự được nữa.
- HOÀNG HẢI HỒ: Cháu gửi bài thường xuyên chắc chắn bài sẽ được đăng chứ lo nỗi gì. Biết báo đất, nhưng hiện thời TN không biết làm sao hơn. Chịu thôi, không thể đoán biết cháu là trai hay gái.
- VÕ THỊ XUÂN LIÊN (Đà Lạt): Hình như thư cháu bị thất lạc hay sao ấy tòa soạn chỉ mới nhận được thư này là thư đầu tiên của cháu thôi, cháu lấy tên thật thì không sợ trùng với ai đâu.
- LÊ QUÊ THANH (Bình Dương): Cháu cứ viết những gì gần nhất với mình rồi sau đó hạ hồi phần

giải. Đừng quan niệm khi viết phải là một cái gì ghê gớm cháu sẽ cảm thấy mình bị hụt hơi. Chú chỉ có thể nói với cháu như vậy. Còn chuyện viết văn không có ai dạy ai được chết cháu ạ. Chúc cháu thành công.

- MINH HÀ: Thư cháu làm TN cảm động. Chính vì những bức như thế mà TN cố gắng cầm cự như một người đau chờ thuốc trường sinh TN hiểu độc giả của mình lắm chứ. Và u buồn như một dòng sông khi vơi khi đầy không dám có một lời hứa. Số sau đã thành bán nguyệt sao rồi, mong vẫn còn nhận được thư cháu.

- HOÀNG ĐÌNH HUY QUAN: Hiện phiếu hết nơi đâu? Cần liên lạc gấp, địa chỉ nhà (PĐT)

- LA KUNG AM (?): Quang trọng là phải làm sao cho nó khác, tránh sự « đồng phục » về bài vở. Cháu phê bình về 3 truyện dài, rất đúng. Và đó là mục đích của tòa soạn.

In tại nhà in

HÒA BÌNH

397 Lý Thái Tổ Saigon 10

ĐT: 25809 — 52402

Ấn hành 6.000 số mỗi kỳ

tổng phát hành:

ĐỒNG NAI

270 Đê Thám Saigon 2

- HOÀI GIANG THU: Thư cháu làm tòa soạn cảm động. Thật cảm động. Nhưng biết làm sao hơn bây giờ. Cháu cứ viết bài gửi về cho tòa soạn. Đó là một cách liên lạc. Hiểu nhau. Như cháu mong ước.

NHÌN XUỐNG CUỘC ĐỜI...

(tiếp theo trang 5)

tháng Tám) người viết vừa đi một vòng Saigon — Chợ Lớn về, thấy các gian hàng bán trái đèn hoa còn đầy ngập và mặt mày qui vị khổ chủ thì dài ra mặc dù đã hạ giá đến mức thấp nhất vẫn vắng hoe người mua. Những Đông Hưng Viên, Đồng Khánh, Soài Kinh Lâm, Cao Thăng.v.v. coi bộ xuống dốc đứt phanh đến nơi. Cũng bởi tình trạng vật giá đất đỏ, tiền kiếm chẳng ra, không lo nỗi gạo ăn xăng chạy thì dù có cho sắp nhỏ nhịn chơi đèn, nhịn bánh cũng chẳng sao. Đợi năm tới, kinh tế ta hồi sinh thì hờ mà hưởng trung thu đầy đủ ý nghĩa. Dẫu sao, năm nay ta cũng cảm ơn trời đã mưa thuận gió hòa (tờ ra cũng ở Saigon — các nơi khác chưa biết được). Không ăn tết bằng bánh trái, hoa đèn thì ăn tết bằng trăng và gió vậy. Mà coi bộ năm lạnh hơn đa. Biết đâu được qui vị làm bánh trung thu vì vật giá đất đỏ, qui vị lại chẳng thêm cái gì thay vào, và ta ăn vào đường sức khỏe chắc gì đảm bảo. Phải không các bạn nhi đồng?

KIẾN THÀNH PHỐ

(tiếp theo trang 41)

Tôi nhìn xuống giòng chữ trên mặt bàn xanh :

— Tên người ta đó cơ không biết sao ?

— Biết đâu !... Nu cười đã nở trên bờ môi hồng. Tôi bỏ quên vài kịch, cười theo. Nàng tiên bé bỏng từ đâu hiện về. Cô bé ngồi thật ngoan. Vẫn nét cười hồn nhiên với ánh mắt trong sáng. Và trên ngón tay ngà chưa hề vướng bận một sợi nhũn nhỏ. Đóa Hạ ! Đừng bao giờ bỏ tôi một mình, Hạ nhé !

— Anh thì xong rồi phải không ? Vẫn giọng nói ngọt ngào ngày nào. Nàng vẫn nhớ đến tôi đó chứ ! Tôi chỉ mỉm cười. Sao anh nhìn Hạ hoài vậy ? Hạ có thay đổi gì đâu ! Rồi nàng cười. Cả anh cũng thế. Học trò gì mà hết làm rơi sách đến làm rơi bút. Hư quá !

Ồi những lời khiển trách ! Mới xa nhau mấy tuần mà đã nói y như là... người nhỡn.

— Thì rồi anh còn đến đây làm chi ? Vẫn âm thanh ngọt ngào rót bên tai.

— Đến tìm một người để hỏi một câu... Còn Hạ đâu rồi còn đến đây làm chi ? Lời tôi bình như thoáng chút giận hờn (Tại sao ?)

— Đến tìm một người để nghe một câu hỏi.

Thật cô bé đã tiến bộ không ngờ. Tôi lặng lẽ ghi với một giòng chữ trên trang đầu tiên của một quyển sách mang theo. Một người chỉ mong đậu vớt trong sự học thì liệu hẳn ta có hy vọng đậu vớt trong... tình yêu không ? Rồi quyển sách mang thông điệp sang bờ bên kia. Và đóa hồng chợt nở rộ trên đôi má đào. Mái tóc nghiêng nghiêng bên hàng chữ nổi nét phúc đáp. Trong tình yêu làm gì có đậu vớt hồ ông ? Ông vừa hỏi một câu ngu ời là ngu ông có biết không ?

Ông ông. Rồi lại ngu ời la ngu. Mọi sự có vẻ như đảo lộn hết rồi. Tình yêu có phải là một mụ phù thủy nhiều mẹ hoặc đến nỗi nạn nhân vui lòng cam chịu mọi thiệt thòi ? Tôi mà ngu ? Ừ hình như tôi cũng ngu thật rồi. Trong tình yêu chiến thắng duy nhất là sự trốn lánh. Không ngu sao tôi lại nằm hờ lao vào chiến trường yêu đương để làm kẻ chiến bại ? Nhưng thất trận trước tình yêu có phải là một chiến bại rực rỡ hào quang. Một thứ chiến bại phải cần nhiều may mắn mới đạt. Một chiến bại vinh quang đời đời.

Tôi đã thua nàng. Đó là lần đầu tiên tôi biết thế nào là niềm hạnh phúc của kẻ thất trận. Nhưng tôi biết dù làm kẻ chiến thắng nàng cũng chỉ hạnh phúc như tôi là cùng.

Không ai có thể hạnh phúc hơn tôi, phút này.

BÀI NHẬN ĐƯỢC

từ bạn ngọc

THƠ

Lê Thị Song Hoàng, Nguyễn Thụy Tháp Ngà, Đặng Văn Khuôn, Ly Miên, Nguyễn Ngọc Hoài Ngọc, NH Hoài Sơn Thanh, Hắc Man, Vũ Thị Tiểu Mai, Nguyễn Tế Khuyển, Võ Văn Lê, Hàn Mạc Quân, Hoài Linh Châu, Trần Đức Oanh, Nguyễn Hữu Phước ST, Phan Huỳnh Lộc, Nguyễn Văn Trung, Vũ Thị HF, T Liêm, Liêu Tri, Ngy Hương, Thạch Truyền, Diuanog, Trương Thị, Nguyệt Khai, Nguyễn Hoàng Hoàng, Huỳnh Thị Kim Loan, Phương Thư, Nguyễn Hoài Mỹ, 701, Nguyễn Tấn Trí, Phạm Quang, Nguyễn Tươong, Lê Trung, Nguyễn Thị Tuyết Trinh, Chu Tâm, Nguyễn Ngọc Phan Rạng, Thụy Vi, Thanh Nhân, Hàn Dã Thảo, Trần Đức Oanh, Uyên Lộc Thảo, Thụy Vi, Vũ Kiều Hạ Ly, Hà Trọng Quân, Hải Ngọc, Mạc Tuy Pha, Hồ Nhớ Thương, Bùi Nhật Ủy, Diệp Xang, Phù Lê, Hoàng Quân Khải Nhân, Linh Lan, DT Thanh Thủy, Minh Lý, Nguyễn Vũ Hoàng, Đặng Như Đăng, Bửu Khánh Hồ, BTN Anh, Duy Phong, Phạm Quang Năm, Trầm Lăng.

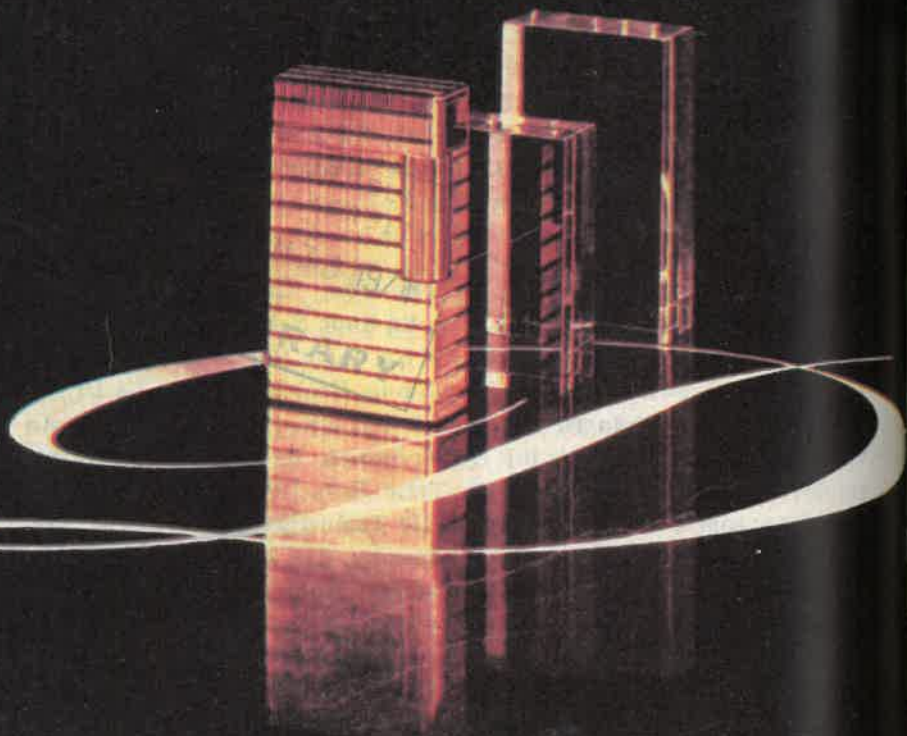
VĂN

Bông Chi Chu, Diễm Phượng, Ng Thị Liễn, Cathy Nguyễn Tê Hát, Thiên Thần Ng. Thị, TtbH, Ngh Quý, Vũ Khắc Nghệ Thường, Trần Thị Đồng Thảo, Ng Hữu Hạ Lan, Trần Thị BT, Dung Hạ, Mỹ Trang, Ng thị Ai Khanh, Hoàng Hải Hồ, Ai Bả, Duy Thinn, Hoài Mơ Hà Nội, Lê Từ Du Ly Vành Khuyển, Trần Tú Tú, Phạm Sương Mai, Phi Long, Áo Lụa, An Vỹ Ngữ, Vũ Ngọc Hương, Ng thị Huyền Sương, Ng thúy Ái, Dạ Huyền, Dung Hạ, Nguyễn Ng, Ng thị U Mê, Trầm Nghi, DĐ Hoàng Vũ, Lương thị Tố An, Kim Vui, Ng Thoại Thủy, Hồ Thiếu Hoa, Phạm Tường Anh, black Núi, Đan Hoàng, Trầm thị Dế Tươong, TH, Ng thị Như Hoa, Bảo Lễ, Hải Âu, PP Mây, Sóc Nâu, Thương Mai Hương, Ng thị Vông Vàng, Đặng Mai Lan, Mát Cận, Huỳnh thị Trâm, Võ Thu Nguyệt, Vũ thị HT, Trầm Kiên Duy Tâm, Biền, Hoàng Công Huy, Minh, Hoàng Hải Hồ, Võ thị Xuân Liên, Lưu Kông Pha, Ngân Tim VH Nguyễn Ng, Hoài Mặc Niệm, Tố Quyên, Lệ Sầu Trinh Nư NTĐTH, N Thư, Timothy, Hồ Nhớ Thương, Hoàng Du Thụy, Trương Thoại, Phạm Quang Ngũ Hoài, O Sáu, Tiểu Phàm, Vũ Minh Nghĩa, DT Nước Xanh, Tiểu Du, Ng Khắc An Hoàng, XLT, Thanh Thủy, Trần Ái Vũ, Mai Phương, Lê Đĩnh Thị Khương, Đinh thị Tường Hạ, Mỹ Trang, Ng thị Tuyết Trinh, Cảnh Vạc Bay, Ng thuy Vi, Navy, Nguyễn Mây Thu, Dương Đăng Hoàng Vũ, Ng Lê Yên, Ng thị Du Lang, Trần Huỳnh Hồng Phượng.

S.T. Dupont

ORFÈVRES A PARIS

SẢN PHẨM DANH TIẾNG CỦA PHÁP QUỐC
CÓ ĐẠI LÝ TẠI 120 QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI



- Đầy đủ các kiểu tối tân nhất năm 1973
trưng bày và bán tại Nouveautes ISANA
thương xá TAX, Lê Lợi, Saigon
- Bảo đảm có phụ tùng thay thế và sửa chữa

● Đại lý độc quyền tại Việt Nam :

ISANA KỸ THƯƠNG CÔNG TY HỢP THỨC 2701